

MULTNOMAH COUNTY LIBRARY PORTLAND, OR



3 1168 11625 3871

Trách an
Trần hữu hội

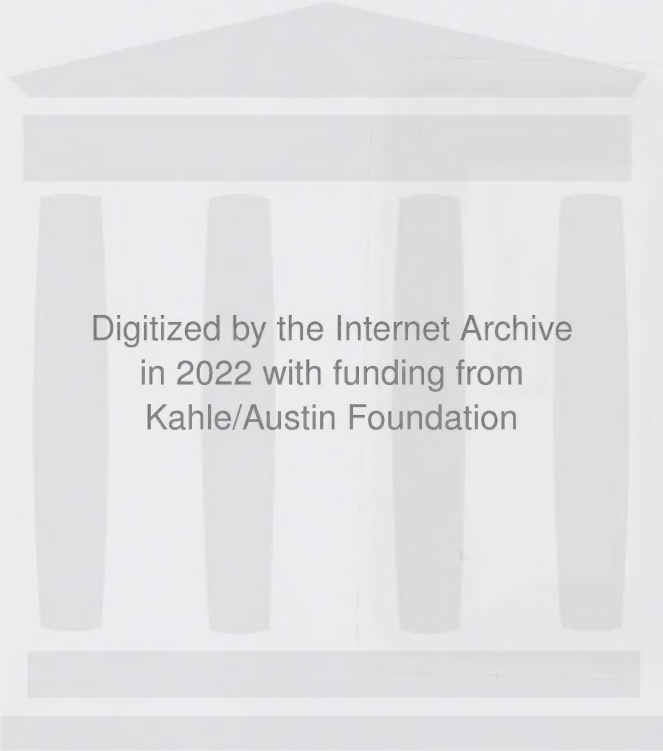


hạt
mầm
trót
vây

Gregory
Heights
Việt



CHUONG VÂN



Digitized by the Internet Archive
in 2022 with funding from
Kahle/Austin Foundation

V
Purchased from
Multnomah County Library
Title Wave Used Bookstore
216 NE Knott St, Portland, OR
503-988-5021

Hạt Mầm Trót Vay

TRẠCH AN NGUYỄN HỮU HỘI

HẠT MÂM TRÓT VAY

Chương Văn, 2015

Hạt Mầm Trót Vay
Trạch An Nguyễn Hữu Hội
Chương Văn xuất bản tại Hoa Kỳ, 2015
Bìa và trình bày: Lotus Media

© Chương Văn và Tác giả giữ bản quyền

Mục Lục

Hạt Mầm Trót Vay	7
Bức tranh	19
RủiMay!	31
Bóng xưa	43
Chôn nhau, cắt rốn	51
Chung Thủy	67
Duyên – Nghiệp	77
Số phận	95
Con Vện của chị Lý Cầm	107
Đêm Phan Thiết	115
Nụ hôn đầu, tình yêu cuối	133
Hoàn cảnh	145
Một cái Tết khó quên	157
Nghèo – Hèn	169
Tiếng hát đêm Noel	179
Những tờ đơn ly hôn	187
Lận đận	199
Sa ngã	209

Cuối năm.....	225
Hoa nở sau giao thừa.....	237
Miếng con trẻ.....	247

Hạt Mầm Trót Vay

Chuông điện thoại reo khi Hoàn vừa thức giấc, định ngồi dậy.

- A lô!

Một giọng nữ gấp gáp, xúc động

- Chị Mây chết rồi anh Hoàn ơi! Vừa đưa sáng nay, em tình cờ đi thăm con bạn mới hay tin... Chị ấy đang đi từ phòng trà về nhà, một cậu trai đi loạng choạng, chưa đụng chị ấy, nhưng chị ấy mất bình tĩnh thay vì giảm ga, lại tăng thêm, xe đâm vào cột điện!!!

- À... à... xin lỗi, ai vậy?

- Em, Phú đây mà... Bây giờ em đang đón xe lên, xe bus.

- Lên đâu?

- Lên trên Ninh Sơn...

- Làm gì vậy?

- Em lên nhà! Vừa đưa đám chị ấy xong em chạy ra xe bus ngay nè...

Hoàn ngồi mấy giây, không hiểu ai chết và ai báo tin!

- Xin lỗi, em là ai vậy?

- Phú đây mà! Phú gần nhà anh, bán vật liệu đó!

- À Phú!

Lúc này Hoàn mới hiểu, nhưng chưa biết nói gì!

- Em thấy hôm trước chị ấy cứ hỏi thăm anh, nhờ em xin số điện thoại, nên em báo cho anh... Hôm đám cưới con em, chị ấy lên, chờ anh, tưởng em có mời anh! Thấy chị ấy buồn mà tội!

- À, Mây, sao mà chết vậy?!

- Chị ấy tự tông vào cột điện! Anh cầu nguyện cho chị ấy đi, tên thánh là Luxia!

- Anh cảm ơn Phú nhé!

Đến lúc này, Hoàn mới hiểu hết cuộc điện thoại... Anh tắt máy ngồi thừ ra một lúc... có lẽ lát nữa rồi gọi lại. Vừa xin lỗi đã không nhận ra Phú, và hơi bất ngờ nên hờ hững với tin buồn của một người mà mình đã từng quen, từng thân thiết!

Hoàn đốt một điếu thuốc, ngồi nhớ lại cuộc điện thoại sáng nay. Mây Chiều là Nikname của một người bạn tên là Phan Thị Loan! Một số bạn quen từ lâu thì biết cái tên thật này. Gần 15 năm trở lại đây, Loan luôn giới thiệu tên mình là Mây.

*

Có lẽ cũng đã gần ba mươi năm. Sau chuyến vượt biển ở Phan Thiết không thành, Hoàn không bị bắt vì bề từ khi chưa xuống bãi. Trở về nhà trên chuyến xe. Anh tình cờ gặp Loan. Lúc ấy là kế toán của một trường Trung Học ở Phan Thiết.

Tránh đi xe Phan Thiết- Phan Rang, gần trưa, anh đón được một chiếc xe khách Sài gòn- Nha Trang. Vừa lên xe một quăng chưa ra khỏi Phan Thiết, xe ngừng ăn cơm! Anh xuống đứng bên lề đường ngoài quán ăn một quăng... tránh gặp người quen. Áng chừng thời gian ăn đã xong, Hoàn quay lại nhưng xe vẫn chưa chạy, anh đứng dựa vào thân chiếc xe tránh nắng, nhưng cái nắng giữa trưa không đổ bóng phía nào. Một cô gái có lẽ cũng

không ăn trưa, đang đứng đó, tờ báo che trên đầu... Hoàn mỉm cười và cô ấy gật đầu cười lại. Tờ báo được banh rộng ra thêm, tạm đủ che hai người. Lên xe, Loan đổi chỗ cho một hành khách, hai người ngồi bên nhau.

Một cô gái gốc Huế, sinh ở Phan Rang.

Sau khi cùng xuống Phan Rang, Hoàn về nhà mình ở Ninh Sơn và gần như không nhớ gì chuyến xe và cô gái tên Loan.

Hai ngày sau, cô ấy vào ngay nhà khi Hoàn vừa đi rẫy về, chuẩn bị tắm. Trên tay có một túi trái cây Thanh Long và chiếc túi xách nhỏ mang trên vai.

Có lẽ những bản nhạc hát cùng nhau, cùng bạn bè của Hoàn, làm tình cảm của Loan thêm thân thiết. Với anh, Loan thấy mến cái gần gũi có vẻ bất cần, thêm chút thông minh... trong con người ấy. Nhà anh luôn có bạn, nhạc vàng bị cấm nhưng cũng vẫn được bạn bè của Hoàn hát hằng đêm với dăm ba xị rượu... Sau đó Loan vào ngủ với mẹ anh, còn anh, nằm sắp lớp với đám bạn ở nền nhà... Loan ở lại bốn ngày tại nhà Hoàn, những ngày vào tuổi cùng bạn bè vẫn không làm Hoàn thêm chút tình cảm nào! Chỉ lúc đưa Loan lên xe, anh mới có chút bồi hồi khi bắt gặp ánh mắt nhìn buồn bã của Loan, Hoàn nhận ra Loan khá đẹp! Rồi không gặp lại nhau đến chừng sáu, bảy năm.

- Anh Hoàn!

- Loan! Em làm gì đây?

- Em chờ tàu vào Sài gòn, còn anh?

Chen vào chỗ Loan vừa nhích ra, cơn mưa bắt
ngờ làm nhà ga thêm chật chội, hành khách chen
chúc nhau dưới hàng hiên.

- Anh cũng vào Sài Gòn.

- Lâu nay anh làm gì?

- Anh cũng chỉ ở trên đó thôi, có đi tù gần ba
năm.

- Anh chưa lấy vợ à?

- Chưa, còn Loan?

- Em lấy chồng rồi...

- À, anh ấy làm gì vậy Loan?

- Lái máy ủi cho công trường thủy lợi anh à.

- Tốt lắm, có công ăn việc làm như thế thì ổn
định và hạnh phúc lắm rồi...

Lạc, một người bạn của Hoàn đang đi vào ga,
Hoàn gọi bạn, rồi chào Loan. Hoàn tới bên Lạc, cả
hai tìm quán ngồi chờ... Vào đến Sài gòn, anh tìm

Loan chào tạm biệt. nhưng đông đúc, chen lấn quá không tài nào tìm được. Và rồi anh lập gia đình.

Năm tháng trôi dần trong cuộc mưu sinh vất vả. Một lần về thị xã Phan Rang rửa ảnh - chỗ anh ở không cho phép đặt máy rọi, các thợ ảnh phải về cửa hàng nhiếp ảnh Quốc Doanh ở thị xã để phóng hình - vì xe cộ khó khăn, nên Hoàn phải ở lại...

Anh gặp lại Loan. Sau một lúc chuyện trò, Loan mời Hoàn về nhà chơi. Nghe Loan có nhà riêng ở thị xã, anh cũng mừng thầm cho cô ấy. Khi về đến nơi, mới biết là anh chồng đã bỏ mẹ con Loan hơn một năm rồi. Loan sống với đứa con trai mà không cần biết anh ấy đi nơi nào!

Từ chối ở lại, lấy cớ là phải về cửa hàng rọi ảnh trong đêm để sáng mai còn sấy khô, cho kịp lên lại Ninh Sơn, thời này mọi khâu tráng rọi ảnh còn thủ công và vất vả... Loan nhìn anh không nói gì, mắt buồn rầu làm Hoàn lúng túng, chào nhanh rồi đi ra ngõ.

Lúc này đã chuyển qua hình màu, trong nhà lại mở thêm kinh doanh internet, bán băng đĩa nhạc... Hoàn thường xuyên xuống thị xã để làm hình ở Lab, lấy hàng... Cuộc sống cũng không khá hơn là bao. Một gia đình gồm hai vợ chồng và ba đứa con, thu nhập cũng đắp đổi... Mỗi lần đi như thế, anh thường mua vài tấm vé số cầu may...

Hoàn vừa chạy xe vào thị xã vừa tìm người bán vé số... Anh dừng lại sát một người bán vé số đi bộ bên đường.

- Cho tôi mấy tấm vé.

- Anh mua mấy tấm... Ôi, anh Hoàn!

Loan lặng đi một giây rồi những giọt nước mắt buồn tủi thay nhau lăn trên má!

Hoàn nhìn lại, Loan đang mang thai, chắc cũng đã vài tháng!

- Anh ấy về lại rồi ư?

- Với một người khác, nhưng cũng đã bỏ Loan!

Hoàn im lặng không nói, một cái gì đó như lòng thương cảm dâng lên, cộm cộm trong lồng ngực!

- Vào quán kia đi, mình nói chuyện một lúc!

Loan lau nước mắt, ngoan ngoãn theo anh vào quán...

Loan hỏi anh có thường lên mạng không, anh nói thỉnh thoảng, nhà có kinh doanh internet. Loan xin nickname của Hoàn và ghi nickname: Maychieu57@yahoo.com

Hoàn lấy cho mình năm tấm vé, lấy thêm năm tấm dúi vào tay Loan.

Anh nhớ cũng có vài lần Loan nhắn tin, nhưng đa số là không trùng thời gian có anh trên mạng, Hoàn trả lời tin nhắn, rồi phải lo quán xuyên mấy cái máy dở hơi vì... mua với giá rẻ!

*

Cơn đột quỵ làm Hoàn liệt nửa người! Ở vào tuổi năm mươi bảy, Hoàn tuyệt vọng và buồn rầu! May có những lời an ủi của mọi người mà bớt đi phiền muộn! – Không chết là may, còn mình miễn mà nhìn con cái cũng hạnh phúc lắm rồi!

Những lần tái khám và điều trị thường xuyên làm Hoàn mệt mỏi. Hơn một năm nay, anh tạm phục hồi chút sinh lực.

Một buổi chiều, anh nghe điện thoại reo:

- Xin lỗi, Có phải máy của anh Hoàn không ạ?

- Vâng, tôi Hoàn đây. Cô là ai?

- Anh Hoàn! Em, Loan đây anh Hoàn. Nghe anh bị đột quỵ, em muốn lên thăm quá nhưng ngại, nhờ mãi mới lấy được số điện thoại của anh!

- À, Loan! Em thế nào?

- Em đang làm quản lý cho phòng trà Giai Diệu. Lúc nào cũng nhớ anh với bản “Em tôi” của Lê Trách Lựu!

- Giờ anh còn hát hò gì nữa đâu!

Thực ra, thỉnh thoảng các con và vợ Hoàn, vẫn thường đến các phòng trà ở Sài Gòn trong những lần đi tái khám, hát Karaoke trong nhà cho anh vui!

Anh vẫn hát được những bản nhạc yêu thích, trong đó, có khi là “Em tôi”.

- Phòng trà có tổ chức hát với nhau, đông khách lắm, có mấy người trên đó xuống chơi hoài. Em mời anh xuống một lần cho vui được không?

- Khó khăn lắm Loan à... Anh dường như rất khó đi xa nhà.

- Em mời luôn cả chị, về đây em lo mọi chuyện... anh nên đi xe bus.

Những cuộc gọi thường hơn, Loan cũng an ủi anh và muốn anh vui! Hoàn luôn từ chối vì thấy khó khăn và bất tiện. Có một hôm:

- Mười bốn tháng Tư này là sinh nhật em! Em tổ chức tại “Giai Diệu”. Em cho taxi lên đón anh được không? Nếu anh không muốn ở lại thì xe đưa anh lên lại sau tiệc luôn. Có anh Lân bạn anh cùng đang ngồi đây, anh nói chuyện chút nhé.

- A Lô, Lân đây, Hoàn nhớ mình không? Lân dạy trường Lâm Sơn ngày nào đây mà!

Trong đầu Hoàn lướt nhanh qua những gương mặt người quen cũ, Anh nhớ ra Lân, Giáo viên thời bao cấp, có đôi mắt lồi lém lỉnh.

- Nhớ, mình nhớ rồi, Lân còn dạy không?

- Hừ rồi ông ạ, nghe Loan nói Hoàn bị bệnh... Hai anh em định rủ nhau lên thăm mấy lần mà chưa đi được, hay sắp dịp này về chơi một chuyến đi. Loan nó mong ông lắm!

- Để xem lại, nhưng cũng khó khăn lắm Lân ạ.

*

Hoàn không dự được sinh nhật Loan, anh cũng buồn. Hôm trước sinh nhật một ngày, anh báo tin. Loan nói thật nhẹ vào máy:

- Em vẫn hy vọng phút chót có anh.

Loan tắt máy.

Hai ngày sau sinh nhật, Loan điện thoại:

- Em và anh Lân đang ngồi quán cà phê gần nhà anh. Anh qua được không, anh Lân qua chở nhé?

- Thôi được, con gái anh chở anh qua, khỏi phiền Lân, chờ nhé.

Lân và Hoàn cũng đã quá lâu không gặp. Huyền thuyên chuyện trò, thỉnh thoảng anh hỏi Loan vài ba câu. Loan im lặng nhìn anh. Một vài lần Loan

nắm cánh tay bị liệt, vuốt ve mấy ngón tay cứng đờ...

Trời về chiều, quán vắng khách, Loan chuẩn bị về, trao cho anh một túi giấy:

- Em gửi anh hai tập nhạc tiền chiến. Có chiếc đĩa hôm sinh nhật...

Loan ôm lấy Hoàn và hôn lên trán, mắt Loan long lanh:

- Em về!

- Ừ, Loan về, có dịp anh về chơi...

*

Hoàn vào nhà và nhờ con gái bỏ chiếc đĩa vào xem. Chỉ toàn những gương mặt lạ. Khách hát, nhảy... Những bản nhạc quen. Loan đi lui tới các bàn... Cuối cùng, Loan cảm ơn bạn bè và hát mà không cần giới thiệu tên bản nhạc. Ban nhạc lúng túng chuyển theo...

“Người nằm co... như loài thú... khi mùa đông về... người nằm yên không kêu than buốt xương da mình... từng tiếng người... từng tiếng người... gọi hoài giữa đêm...”

“Còn bao lâu cho thân thôi lưu đầy chốn đây... còn bao lâu cho thiên thu xuống trên thân này...”

còn bao lâu... cho mây đen tan trên bầu trời... còn bao lâu... tôi xa em... xa anh... xa ta..

“Người nằm đó như hạt lúa gieo vào đất này...”

“Người còn đó.. nhưng trong tim máu tuôn ra ngoài... nhuộm đất này,... nhuộm cho hồng... hạt mầm trót vay...”

Vợ và con gái cùng ngồi xem với Hoàn... Vợ Hoàn thốt lên:

- Chị ấy buồn quá phải không anh! Sinh nhật mà không thấy chị ấy vui chút nào!!!

Cũng chỉ mới bốn ngày sau hôm ấy! Cuộc điện thoại sáng nay làm Hoàn sững sờ! Anh nhắm lại từng lời trong bài hát “Phúc âm buồn” của Trịnh Công Sơn. Giọt nước mắt đọng trên khóe mắt, khóc cho một “hạt mầm trót vay!”

Tháng IV.2013.

Bức tranh

Hình như cậu thích tranh?

Luận nhìn quanh xem câu hỏi ấy phát ra từ đâu, khi biết chắc là từ ông già bắt động trên chiếc xe lăn, Luận cúi đầu chào kính rồi nói:

- Vâng, cháu có thích thật, nhưng... chỉ ngắm thôi chứ chưa hề mua một bức nào!

- Tại sao?

- Tranh giống như phụ nữ đẹp nhưng kiêu kỳ, muốn đến với họ thì phải có tiền, mà cháu thì nghèo!

Một tràng cười phát ra từ chiếc xe lăn. Âm thanh dòn dội vào các góc ngách của quán vắng, làm Luận thấy rờn rợn.

- Sao hả Bác?

- Hai mươi hai năm trước tôi cũng nói câu này, nhưng là nói với một người phụ nữ.

Luận rụt rè:

- Dạ...

Lại im lặng, im lặng như mọi khi. Chỉ còn tiếng nhạc nhè nhẹ.

Hơn sáu tháng nay, Kể từ ngày ra tòa chia tay với người vợ gần mười lăm năm chung sống không lấy gì làm hòa thuận, điều đau nhất của anh trong cuộc ly hôn này là không dành được quyền nuôi đứa con! Anh trở thành một kẻ độc thân ở tuổi bốn mươi ba! Luận chọn quán cà phê này trú thân, ngoài căn nhà trọ chật hẹp, cũng ấm cúng vì nó thích hợp với mẫu người cô độc như anh. Quán này cũng thế, sâu, hẹp nhưng ấm áp, vắng và nhiều tranh... Chủ quán, một thiếu phụ, chỉ xuất hiện khi có khách vào, pha cà phê xong là biến mất, còn lại ông già bất động trên chiếc xe lăn, ngồi trầm tư như thế suốt ngày, hiếm khi nghe ông nói gì, ông ở đó như một pho tượng, khách vào, ra không hề nghĩ đến sự hiện hữu của ông!

Luận cũng quen dần và cảm thấy những bức tranh trên tường ý nghĩa hơn cả sự tồn tại im lìm đó!

Hôm nay, pho tượng ấy đột ngột mở lời khi anh đang lơ đãng ngắm bức tranh chép lại của Levitan, “Ngày nắng”. Treo gần cửa ra vào.

- Cậu biết gì về hội họa?

- Dạ hầu như không biết chút gì!

Lại một tràng cười...

Luận bối rối không vì kiến thức ít ỏi của mình mà vì câu hỏi đến từ một người mà anh vừa mới đây thôi, cảm thấy thú vị, tò mò...

- Tôi cũng đã nói như cậu!

- Với ai ạ?

- Bà ấy! Chủ nhật này cậu có đến đây không?

- Thưa.. ngày mai?

- Ngày mai là chủ nhật rồi à? Tôi quên mất ngày tháng! Ừ, ngày mai cậu đến chứ?

- Dạ vâng, cháu đến, buổi chiều được không Bác?

- Được.

Lại im lặng, một khoảng lặng mênh mông...

*

Người đàn bà rời mắt khỏi giá vẽ, ngược mắt nhìn người khách vừa vào phòng:

- Ông muốn mua tranh?

Người khách trung niên bối rối:

- Tôi muốn một bức sơn dầu, khoảng 0m70 - 0m90.

- Vậy là ông cần kích cỡ hơn tác giả và trường phái?!

Người đàn ông bối rối chưa biết nói gì thì một câu hỏi tiếp, lạnh lùng:

- Ông không thích hội họa?

- Thời trẻ tôi có thích, nhưng chưa bao giờ có đủ tiền để mua một bức tranh nào!

Một nụ cười thoáng nhẹ trên đôi môi người phụ nữ:

- Thế sao?!

- Bà hỏi gì ạ?

- Như vậy rồi ông không tìm hiểu gì về tranh, về hội họa nữa ư?

- Vâng, hoàn toàn không biết gì!

- Tôi không nghĩ thế, ít ra thì ông biết thích tranh sơn dầu...

Câu nói như khuyến khích người đàn ông mạnh dạn thêm một chút:

- Tôi thích tranh sơn dầu về tĩnh vật hoặc chân dung. Với tôi, màu sắc vẫn là chính.

Người phụ nữ cười thành tiếng:

- Khó cho ông rồi, những phòng chép tranh chỉ chép toàn tranh phong cảnh để dễ bán. Ông có muốn đặt một bức theo ý mình không? Khá lâu mới lấy và giá tiền cũng cao hơn.

- Vâng thế cũng được, tôi không vội, miễn là đẹp.

Người phụ nữ nhìn vào mắt ông. Đôi mắt buồn của người đàn ông góa vợ mười sáu năm nay bỗng xuyên xao pha chút triu mến, khiến người đàn bà bối rối, lảng tránh bằng cách lật những bức tranh mẫu trong cuốn album dày cộm...

*

- Bức tranh đầu tiên tôi đặt là một giỏ hoa, chép theo mẫu của Rachel Ruysch. Treo đối diện cửa sổ thứ nhất đó.

Luận nhìn theo hướng ông già vừa nói. Bức tranh vẽ giỏ hoa với màu nền tối, nhưng những đóa hoa thì rực rỡ, trắng nhạt và hồng. Mặc dù treo đối diện, ngang với cửa sổ, vẫn không sáng lên được bao nhiêu!

- Rồi những bức kế tiếp... Tôi đến phòng tranh thường hơn.

- Những bức tranh trong quán này đều do bà ấy vẽ, thưa bác?

- Ừ, trong hơn một năm, bà ấy chỉ vẽ cho tôi. Bà ấy tự chọn mẫu, còn tôi, tôi thì chỉ cần được đến đó, ngồi xem bà ấy vẽ.

- Bác đã trở thành... người giàu?

- Tiền bán căn nhà của tôi ở Đà Nẵng, mua lại căn nhà này, mở cái quán cho con gái, tôi vẫn còn tiền để sống. Những bức tranh chép bây giờ không còn là một cái gì quá cao để tôi không thể mua nổi! Nhưng cái chính là do... bà ấy vẽ. Ông già khoa tay quanh tường... Được mười một bức thì bà ấy không vẽ nữa!

Luận nhìn ông già định hỏi, nhưng gương mặt của ông già đã chìm trong một nỗi buồn vừa ập đến sau câu nói. Quán như trống trải hơn, tối hơn và im lặng hơn...

Bên ngoài cửa sổ, chiều xuống trên dàn hoa pháo, nơi cánh cổng nhà bên cạnh.

Im lặng, Luận nhìn vu vơ những bức tranh...

- Tôi có chuyện phải về Đà Nẵng, mười hai ngày sau trở lại thì bà ấy đã chết, bà ấy bị Ung thư đại tràng giai đoạn cuối trước khi tôi đến đó. Một căn nhà nhỏ trong hẻm sâu, nơi đứa con trai đã có gia đình ở cùng bà ấy. Cậu ta trao cho tôi một bức tranh:

- Mẹ tôi bảo trao lại cho ông và dặn ông thay khung cho bức tranh.

Luận bật hỏi và lập tức đưa mắt nhìn bức “Người đàn bà xa lạ” của Kramskoi treo đối diện:

- Bức tranh nào ạ?

- Không có ở đây, “Bà ấy” ở trong phòng của tôi. Khi thay khung, tôi thấy bức thư của bà ấy.

Im lặng lại bao trùm căn phòng, Luận nhìn những bức tranh giờ như những mảng màu loang lổ quanh tường, mắt anh không tập trung được vào một chỗ nào. Khi quay lại nhìn ông già, anh có cảm giác như ông đã ngủ, đầu gục xuống lọt vào đôi vai gầy... Luận rụt rè đến bên tấm thân bất động:

- Bác có... khỏe... không ạ?

Ông già ngẩng đầu nhìn Luận, gương mặt ông như nhão ra với những giọt nước mắt. Tiếng nói của ông bất ngờ vang lên, rõ ràng, tương phản với vẻ yếu ớt của cơ thể:

- Nếu tôi trao toàn bộ tranh cho cậu, cậu có đồng ý không?

- Sao, Bác không thích nữa à?

- Tôi vẫn quý chúng như những đứa con, nhưng tôi phải vào Viện Dưỡng Lão!

- Ở đâu ạ?

- Ở Long Thành. Tôi có cô em tu ở một ngôi chùa dưới ấy. “Viện mồ côi” thì đúng hơn.

- Thế con gái bác, chị ấy?

- Tôi làm khổ nó đủ rồi. Từ ngày bị tai biến, mười sáu năm nó phải chăm sóc tôi, không nghĩ chi đến chuyện chồng con, nó trở thành gái già khi nào không hay! Giờ nó gặp một Việt kiều góa vợ, tôi muốn nó xuất cảnh theo chồng.

*

Cuối cùng thì chiếc xe chở hàng thuê cũng vào được con hẻm chật chội nơi căn phòng trọ. Hai ngày bận rộn với việc tháo gỡ, đóng gói cẩn thận những bức tranh, Luận ở trong tâm trạng ray rứt,

mâu thuẫn. Phần thì xót xa với hoàn cảnh của ông già, đành khác, anh mừng vì bỗng dung lại có được những bức tranh... Nghĩ đến chuyện phải treo những bức tranh này lên bức tường nham nhở của phòng trọ mà não lòng.

Không nôn nóng với những bức đã thấy hàng ngày trong quán, anh hồi hộp đặt bức tranh “Người phụ nữ đợi chết” lên bàn. Báu vật của ông già là bức chân dung một người phụ nữ trạc ngoài tứ tuần, chính là người đã chép lại những bức tranh. Bức tranh thật đẹp, trong không gian dịu dịu của buổi xế chiều, một gương mặt phụ nữ trong chiếc mũ len màu nâu trầm kín đầu, bên khung cửa sổ, đôi tay khoanh hờ hững, ánh sáng chéch tôn lên chiếc mũi thanh tú. “Bà ấy đây sao!” Luận buột miệng không hoàn toàn là bởi nét đẹp của người thiếu phụ mà do đôi mắt buồn, đăm chiêu của người phụ nữ vẫn hài hòa được với đôi môi mỏng, mím cười như khinh bạc thách thức.

Một linh cảm mơ hồ đều gì đó thật buồn, thật xót xa ập đến trong tâm hồn Luận làm anh xao xuyến lo âu khi chợt nhớ lại lời ông già:

- Tôi đã “sống” với bà ấy hơn hai mươi năm. Giờ thì tôi không cần gì nữa, Tôi vào viện mồ côi nhưng rồi cũng sẽ không phiền ai... Bức thư vẫn ở

đăng sau bức tranh. Cậu cứ giữ lấy tất cả, tôi không nỡ đốt nó!

Luận run run lật úp bức tranh, mở lưng tìm lá thư. Một tờ giấy gấp tư, như được dán vào khung vải:

*

Ngày... tháng... năm 1993.

Này, người đàn ông vô duyên!

Tôi đã nghĩ như thế từ khi gặp ông, cho đến lúc này, hơn một năm và trong những ngày cuối cùng của đời mình, khi những tế bào ung thư đã di căn và hủy hoại hầu hết các bộ phận trong cơ thể, gây nên những cơn đau thật khủng khiếp! Tôi vẫn gọi ông như thế. “người đàn ông vô duyên”.

Trước hết, tôi cảm ơn ông đã đi xa đúng lúc để tôi không ray rứt vì sao không có ông bên cạnh, không ngóng đợi trông mong như những ngày ông thỉnh thoảng bận việc, không đến phòng vẽ.

Tôi gọi ông là người đàn ông vô duyên bởi: Ông đến và làm tôi xao lòng khi vừa phát hiện ra căn bệnh chết người một tuần lễ. Tôi quyết định không phẫu thuật hay điều trị vì nó đã ở giai đoạn cuối. Có nghĩa là tôi không còn sống được bao lâu!

Trong đôi mắt ông từ lần gặp đầu tiên ấy, tôi đọc được một điều là Tôi sẽ yêu ông, và ngược lại.

Nhưng ông có thấy vô duyên không khi không hề có đoạn kết trọn vẹn cho cuộc tình này. Ông vẫn không biết gì, nhưng tôi, tôi biết sẽ phải xa ông khi tình yêu vừa đến! lẽ ra lúc này chính tôi phải nhận lấy hai chữ “vô duyên” nhưng tôi vẫn gọi như vậy, bởi nó mang nghĩa định mệnh cho cả hai chúng ta. Vâng, đó là một định mệnh!

Bức tranh này tôi vẽ cho người đàn ông vô duyên của tôi, một bức tranh duy nhất tôi vẽ chứ không chép. Hai tháng sau khi đã trải qua lo âu, sợ hãi tột cùng... , thật lạ, tôi lại trở nên bình thản, chấp nhận ngày nó đến. Tôi đặt tên cho bức tranh là "Người thiếu phụ đợi chết". Hãy nhìn màu xám nhạt của bầu trời, ông sẽ thấy... Ông cũng cứ gọi như thế nhé.

Thông thường, người bị ung thư, điều trị bằng phương pháp hóa trị đều rụng hết tóc, tôi không hóa trị, nhưng tôi muốn ở trong tâm trạng thường trực đối mặt với căn bệnh khi vẽ, chiếc mũ len trùm kín đầu có làm ông hình dung được điều đó không?!

Không biết lúc nào thì cái chết đến để giải thoát cho tôi khỏi những cơn đau! Ôi, tôi tiếc biết mấy

những phút giây gần gũi bên ông, êm đềm quá, yên bình quá... sẽ không bao giờ có được nữa!

Đau quá! Tôi... tôi... vĩnh biệt ông thôi...! Người đàn ông vô duyên.

Luận vẫn cầm là thư trong tay, với lòng dạ bần thần. Anh muốn nhanh chóng tìm đến ngôi chùa nào đó ở Long Thành, nói với ông già rằng anh sẽ thay con gái ông chăm sóc ông, cùng ông sống với những tháng ngày còn lại với các bức tranh. Nhưng anh vẫn ngồi bất động. Hình ảnh ông già ở nơi nào đó gục đầu thì trào “Tôi... tôi đến với bà đây, chờ nhé” như rõ mồn một trong đầu anh!

Sài Gòn , ngày 20 tháng 3 năm 2014.

Rủi May!

Phận lại thức giấc. Nhiều đêm nay, từ cái ngày ấy, anh bị thức giấc nhiều lần trong đêm. Quơ tay bên cạnh, không đụng vợ. Anh chợt nhớ, cũng từ dạo ấy, đêm khuya thức giấc, thường không có chị bên cạnh... Phận lại thao thức tiếc xót và rửa sả mình thậm tệ!

Hồi đi nghĩa vụ quân sự, anh đóng quân tận Vĩnh Long, gặp Lài và lấy làm vợ. Mồ côi từ nhỏ, anh nghe chồn này có ông chú ruột nên tìm về, nào dè về tới nơi thì ông chú đã chuyển đi làm ăn đâu trong Xuyên Mộc, Bà Rịa! Vốn liếng không có là bao, tần tiện mua lại được cái nhà. Cha xứ thường thăm viếng và rồi cả hai học giáo lý, rửa tội, theo

đạo và làm phép cưới ở nhà thờ. Bốn năm rồi mà vẫn không có con!

Cái công việc tuy không phải là nghề, nhưng cũng mang lại cho hai vợ chồng Phận miếng cơm hàng ngày. Dưới gốc cây me, trước cổng vào nhà thờ, với một cái bàn chữ nhật nhỏ bỏ dăm đôi giày, đôi dép đã may xong, một ghế thấp để ngồi và mấy cuộn chỉ, hộp keo “con chó”, anh gia công khâu, dán lại các loại giày dép, cũng tạm qua ngày. Chị Lài không quen làm rầy nên chỉ ở nhà. Thế nhưng hai con mắt anh không biết tại sao càng ngày càng mờ, nhất là những lúc trời nắng!

Hôm đi bệnh viện tỉnh khám, Bác sĩ bảo anh bị đục thủy tinh thể, chờ có phái đoàn mổ từ thiện của nước ngoài ghé địa phương thì xã sẽ thông báo. Phải chờ thôi chứ tiền đâu mà không chờ! Hai năm rồi chưa ai ghé, mắt ngày càng mờ thêm. Không thấy rõ nên may cũng chẳng xong!

Anh dẹp may giày, bày ra bán vé số, cũng có mắch có muối nhờ ở ngay trước cửa nhà thờ, có ngày anh bán cả trăm tấm!

Chục ngày trước, có cậu thanh niên ở đâu đi xe máy sà vô mua sáu tấm. Sau khi trả tiền, cho lại anh một tấm, Phận mừng lắm, gấp đôi cho vào chiếc ví ở túi sau. Chiều còn lại mười hai tờ, đại lý ghé lấy. Về nhà sớm một bữa.

Gần đến nhà, thằng Toàn hàng xóm đứng trong hàng rào vói ra hỏi: “Còn vé không?” “Hết rồi!” Đi được một quãng, anh lại nhớ tấm vé cậu thanh niên cho hồi sáng, “Chắc, biết có trúng không, bán mẹ nó lấy năm ngàn cho chắc ăn! Cái số mình nó nghèo rồi, mấy lần bỏ tiền mua còn không trúng hưởng là cho!” Anh quay lại, “Ê, còn một tấm, lấy không?” “Lấy!” Toàn đưa anh mười ngàn, anh thối hẳn năm ngàn.

Sáu giờ thì tin trúng số lan nhanh. Anh Từ đại lý, ghé đưa cho Phận tấm giấy kết quả xổ số, nói: “Lộc của mi trúng độc đắc! Mi nhớ bán cho ai thì ghé nhà xin người ta ít triệu!” Không nhớ ai mua vì mất kém, Phận kêu thằng Toàn dò thử.

Trúng! 125 triệu!

Phận như trúng phải gió độc, sụm ngay trước nhà, hai ngày sau không dậy nổi, ốm luôn! Và rồi đêm nào cũng giật mình thức giấc, nằm tiếc xót 125 triệu, rửa sả mình ngu!

Nằm chờ chán vẫn không thấy chị Lại, “đêm đi tiểu đi tiêu cũng đâu có lâu như vậy?” Anh Phận thoáng chút nghi hoặc. Từ mấy tháng gần đây, thằng Toàn qua nhà anh luôn, Lại thì cốt cốt nhả nhả... “Mà thằng Toàn thì có vợ, có con, không lẽ...”

Mất anh ban đêm, trời không sáng thì còn ro rỏ, anh lần ra bếp. Ngay trong cái chuồng heo từ lâu không có heo, hai tấm thân trần truồng, quần vào nhau say sưa...!Thằng Toàn và chị Lại, vợ Phận!

Anh lão đảo trở lại giường chong mắt nhìn lên đỉnh mừng rách lỗ chỗ! Hơn mười ngày ốm, cộng với những đêm thức giấc không ngủ... thể chất và tinh thần anh bủn rủn... Những ý nghĩ hỗn độn, chập chờn... như ma trôi trong đầu anh!

Lại trở vào giường, còn thở hồng hộc như vừa cày xong đám rẫy mì!

Hai ngày sau thì mất tích, cả Toàn, Lại, vợ anh, cùng ông Ngoạn cha của Toàn. Thì ra họ có sắp đặt rồi! Phận cũng không dậy nổi mà nấu chén cháo cho mình!

*

- Anh Phận, dậy húp chút cháo!

- A... i... đ... ó? Phận nói như rên.

- Em đây, Thê đây anh Phận! Cái tụi nó anh đừng buồn nữa, em cũng chẳng tiếc tác gì cái thằng say vũ phu đó!

Thê là vợ của Toàn.

Thê hiền, đẹp và chăm. Chỉ tội cái hồi còn nhỏ, cháy nhà, phỏng nặng, chân phải bị teo, đi khập khểnh! Toàn ưng chị vì một mẹ một con, tưởng đâu bà mẹ góa có vốn liếng nhiều, nào dè cưới xong hai năm, sinh được đứa con gái, mẹ Thê chết, giờ hấn mới biết là chẳng vốn chẳng liếng gì, ba chỉ vàng không đủ cho hấn mua chiếc xe cũ đời 86! nhưng cũng còn có cái nhà! Hấn bán cái nhà của cha hấn, rồi đem cha về ở chung trong nhà vợ!

Dạo gần đây, đêm lại, kéo quần vợ ra, thấy cái chân dúm dó hấn mất hứng, nổi quạu, có khi tổng một đạp làm Thê rớt xuống giường! Chị không dám leo lên, sợ hấn lại cho thêm một đạp khác nên cứ ngồi mé giường khóc rầm rức!

Phận cố ngồi dậy, muốn bỏ chân xuống giường mà không nổi, anh nhìn thấy gương mặt Thê nhờ bóng tối! Mắt anh rưng rưng!

- Anh Phận gắng nuốt miếng cháo lấy sức!

Phận nuốt cháo và cũng nuốt luôn nỗi xót xa trong lòng. Xóm giềng lúc này, ai ai cũng ghé thăm và khuyên nhủ anh quên cái con phản trắc lăng loàn ấy đi.

Thê sẵn sóc anh tận tình như một người vợ, hai con người chung nỗi thất vọng. Cái nghèo, cái khổ làm cho người ta dễ chấp nhận nhau. Thê bỗng đưa

con gái một tuổi qua nhà Phận cả ngày để tiện chăm sóc cho anh hơn. Tối về nhà mình.

Chừng mười ngày thì anh đã phục hồi trí lực, chuyện cũ cũng nguôi ngoai nhờ có Thê. Chạng vạng chiều hôm đó, anh buồn bã nói với Thê:

- Cứ đi qua đi về mệt, hay là Thê ngủ lại đây luôn?

- Đóng cửa nhà à, người ta nói vô nói ra...

- Thì để họ nói!

Đêm đó chị Thê ở lại.

Hai ngày sau thì cha xứ ghé thăm, cha cho hai lon sữa và 100 ngàn, khi sắp về cha nói:

- Cha có nghe người ta đồn này đồn nọ, cha cũng rõ hoàn cảnh hai con, nhưng cha nghĩ nên chờ một thời gian coi sao đã. Sống với nhau như vậy e khó coi và còn luật hôn phối nữa, hai con đều có làm phép nhà thờ!

Tối hôm đó, Thê ẵm con về lại nhà, nằm thao thức không ngủ được!

Bên này, Phận cũng không ngủ! Anh cảm thấy trống trải hơn cả lúc Lài mới bỏ đi!

Chiều tối lại, anh qua nhà Thê:

- Đêm qua tui không ngủ được, Thê tính chuyện tui mình thế nào?

- Cha đã nói vậy biết sao giờ?!

- Cha chưa ở với thằng Toàn và con Lài, Cha chưa thấy tui hấn mần chuyện lằng loàn sau chuồng heo, cha có người lo nấu nướng cơm nước hàng ngày... nói chung, cha không phải là tui và Thê. Thê không qua bên đó thì tui ở lại bên này!

Tối đó, Thê lại ẵm con qua với Phận. Đêm không còn thao thức, Phận không chề cái chân nhẵn nhúm của Thê. Họ mặn mà như một đôi mới cưới. Sau phút giây hạnh phúc... Thê đặt tay lên bụng Phận:

- Anh Phận...

- Chi vậy Thê?

- Mình đi vô trong Sài gòn mổ mắt đi!

- Có tiền đâu mà mổ?

- Hồi chưa chết, mạ có đưa em năm chỉ vàng, nói là phải chôn kỹ, không cho thằng Toàn biết, để sau mà phòng thân!

- Của Thê và cho con bé sau này, chừ lấy mổ mắt sao được!?

- Sáng mắt rồi mình làm bù lại, của mạ cho em, thì cũng như của anh... lo gì! mình đã...!

Một chỉ vàng là bốn triệu ba, thay thủy tinh thể một con mắt hết năm triệu tư, bán hai chỉ cũng còn thừa làm vốn, Thê muốn thay luôn cho Phận cả hai mắt nhưng bác sĩ không chịu làm, phải đợi một năm sau. Chao ôi, một con cũng đủ sáng rực như đèn pha rồi, Phận như lạnh lẽo hẳn ra...

Bây giờ cái bàn phải làm to ra, một bên bày vé số, một bên bỏ mấy đôi giày... Mua thêm một cái ghế vì hai người cùng ngồi, vừa bán vừa khâu giày... Chị Thê cũng mau mắn, miệng mồm, vui vẻ... Cột một cái võng nơi chãng hai của gốc me, con bé ngủ, hết ngủ thì dậy đùa chơi bên họ.

Phận tươi tắn lại. Chuyện buồn cũng không còn bận trí của hai người. Nhưng cứ mỗi lần thấy Cha xứ thì họ lại như kẻ phạm trọng tội, mặc dù cha chẳng trách móc gì! Chúa nhật họ đi lễ nhà thờ nhưng không đi rước lễ!

*

Tin dữ lan nhanh làm cả xã rúng rính!

- Sao mà chết?

- Thì đi buôn xăng bên Campuchia, lật xuống chết cả đám chứ sao!

- Ai báo về?

- Hai ông Công an dưới Miền Tây họ ra làm việc với xã cả buổi chiều đó!

- Chừ làm sao?

- Họ chôn luôn dưới đó rồi, chờ lâu thối quá mà.

- Ông Ngoạn cha thằng Toàn cũng chết à?

- Thì đã nói là cả đám mà!

Đêm đó cả Phận và Thê không ngủ, họ ngồi suốt đêm, không ai nói chuyện với ai. Gần sáng, Phận nói:

- Hay là mình xuống dưới đó cho biết chỗ, rồi về làm cái tang cho cả ba người, cho con bé để tang cha và ông nội nó, sau này thuận tiện mình đem cốt về?!

- Anh tính vậy cũng được!

Cũng phải hơn mười ngày mới xong thủ tục dưới miền Tây. Phận và Thê về lại nhà, Phận nói:

- Mở cửa nhà bên đó, anh đóng cái bàn thờ cho cả ba người Thê ạ.

*

Hơn bốn tháng rồi từ ngày họ cho con bé chịu tang và dọn mấy mâm cho bà con tới đốt nhang trên bàn thờ nhà của Thê. Nhà chỉ mở cửa khi nào Thê qua quét dọn rồi thắp nhang...

Hôm ấy, Thê nằm nghiêng thì thào vào tai Phận:

- Hồi học giáo lý anh có biết luật Hôn nhân thế nào không?

- Không?

- Hai người họ đều chết thì mình có quyền làm phép cưới với nhau. Em muốn đi lễ và rước lễ bình thường như mọi người, cứ như vậy hoài em bớt rứt lăm!

Phận nằm im lặng một lát, anh nắm tay Thê như nắn nỉ:

- Chờ một năm nữa em ạ. Làm giỗ xong, mình qua xin cha làm phép cưới!

Chị Thê ôm lấy anh Phận:

- Anh tính vậy cũng được!

Chị Thê lại tỉ tê:

- Hôm qua đi chợ, người ta nói với nhau em nghe được...

- Họ nói gì?

- Họ nói anh sống có tình!

Phận nằm ngấm nghĩ một lúc:

- Không biết anh có tâm có tình hay không, nhưng cái bụng anh nó nói sao thì anh làm theo như vậy!

Phận nói xong, cho tay vào quần chị Thê, xoa lên chỗ da nhẵn nhúm vì phỏng, chị Thê nhột quá, nín lấy tay anh...

Ngày 13 tháng 11.2012.

(Sinh nhật lần thứ

Bóng xưa

Mưa như trút nước. Đứng dưới mái che của một cửa hàng dọc con đường Trần Hưng Đạo - mấy hôm nay, kể từ ngày về, Thuấn đã qua lại khá nhiều lần bởi đây là con đường chính - những đổi thay không làm anh ngạc nhiên mà chỉ nặng nề một cảm giác mất mát, buồn buồn..

Chỉ mới chiều hôm qua, anh đi bộ dọc con đường, nhớ lại những gì ngày ấy đã từng xảy ra với anh và Nguyệt nơi con đường thân quen này mà lòng ngồn ngộn tiếc nhớ. Anh không ngờ rằng cuối con đường này có một quán cà phê, ở đó, người con gái năm xưa khép nép, thơ ngây... với chiếc áo dài trắng muốt, mái tóc dài đen mượt như nhung... và

anh, cậu trai học trò lún phún hàng rìa với những nốt mụn dậy thì... đã đi lại hẹn hò, để rồi biến biệt cách xa không ai ngờ.

Một vài người qua đường ngoái nhìn anh vì dáng vóc khác lạ, nhìn lại mình anh cũng nhận thấy thế. Không dấu đi đâu được cái bên ngoài đổi thay bởi nhiều năm sống nơi xứ người, xa xôi và lạ lẫm ấy. Lời người bạn hôm qua vọng lại trong anh như một nhắc nhở đến thực tại: "Ừa, mi không biết Nguyệt vẫn ở đây à? Cái quán gần góc đường Trần Hưng Đạo - Quang Trung ngày xưa đó! Chừ khuya rồi, mai tới đó đi!"

Cơn mưa dầm lúc nặng lúc nhẹ... xem ra khó dứt. Những cơn mưa lê thê cùng cái lạnh tê tái ngày nào hiện về trong anh, không bằng cái lạnh nơi anh đang định cư, nhưng không hiểu sao, anh so vai, cho hai tay vào túi quần, co ro như ngày nào đứng dưới hàng hiên của lớp học chờ mưa tạnh, và bên kia, Nguyệt, dù có áo mưa, cũng đang lặng lẽ đứng chờ...

Trong đầu anh ngổn ngang những câu hỏi về Nguyệt. Sao cô ấy không di tản? Chồng cô ấy là ai? Có còn nhớ anh sau bấy nhiêu năm xa cách không tin thư?

Anh lại cảm thấy lạnh. Lạ, có lạnh gì bao nhiêu so với cái lạnh tuyết rơi hằng đông ở bên ấy, vậy

mà anh... Bên kia đường, có cửa hàng khép hờ cửa, anh băng qua với hy vọng mua được một cái áo mưa, hay một cái dù... Câu hỏi đơn giản của cô chủ làm anh vui vui như vừa tìm lại một cái gì thân thiết, mát mát từ lâu: "Chào anh, anh mua chi rứa anh?" Thuấn mỉm cười, đứng ngây ra một lát mới nói được: "Có dù không cô, bán cho tôi một cái?" Cô hàng nhanh nhay: "Dạ có, anh ở bên Mỹ về hay ở trong Nam ra?" Gần như cùng một lúc, câu nói vừa dứt thì một chiếc dù bung ra trước mặt anh, nhưng không nhìn dù, anh cố nhìn gương mặt của cô chủ: "Sao quen thế nhỉ?" "Anh nói chi?" Cô vừa hỏi vừa nhìn anh chăm chú: "Ôi chao anh Thuấn! Anh Thuấn phải không?" "Ừ, anh đây, có phải Hòa không vậy?" "Phải!" Mắt Hòa rưng rưng, ôm lấy cánh tay anh: "Chị Nguyệt ở gần đây, anh có biết không?" Thuấn gật đầu, nghe nghèn nghẹn trong họng: "Có!" Hòa gọi cô bé đang ngồi học bài ở chiếc bàn gần đó, từ nãy đến giờ đang tròn mắt chứng kiến cuộc hội ngộ bất ngờ của mẹ: "Con coi nhà dùm mẹ, mẹ đưa bác Thuấn tới nhà dì Nguyệt, mẹ về liền."

Đoạn đường ngắn, những câu hỏi của Hòa lung bùng bên tai anh. Sáng nay anh đã quên không uống thuốc, cũng quên mang theo như mọi khi. Tim anh như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực. Cổ xưa đi nỗi lo bệnh tật, Hòa qua đường, anh theo Hòa

như đang trong cơn mộng du: "Chị Nguyệt ơi, có khách!"

Quán vắng ngắt, hai người khách ngồi ở chiếc bàn ngay cửa, đưa mắt nhìn anh lạ lẫm. Từ trong, Nguyệt hiện ra lặng lẽ như một chiếc bóng: "Ai rửa hè?" Thuần đứng im như vừa mọc lên từ nền nhà ẩm ướt, đôi mắt mờ đi kèm theo một cơn choáng ngẩn ngui, môi anh bật lên một tiếng gọi mơ hồ: "Nguyệt!". Không biết có phải nhờ cách phát âm quen thuộc của bao lần gọi tên nhau trong quá khứ đã ăn sâu vào tiềm thức chị, hay gương mặt anh, tuy đổi thay nhưng vẫn giữ được nét nào đó quen thuộc mà từ dạo cách xa chị vẫn hình dung... "Thuần, anh Thuần, lâu ni anh ở mô?" Đôi mi Nguyệt bắt động, chỉ còn những giọt nước mắt lặng lẽ tuôn, làm ngộp lồng ngực bệnh hoạn của Thuần.

Ngồi xuống bàn, anh cẩn thận tựa lưng vào chiếc ghế, tìm sự vững vàng mong manh. Hòa tính tiền cho hai người khách xong cũng lặng lẽ ra về, để lại hai người... Bức tranh chép lại những đoá "Hoa hướng dương" nhòe đi trước mắt Thuần, thành một mảng màu vàng ảm đạm, lung linh.

Nguyệt ngồi, hai tay gầy đan vào nhau đặt trên đôi chân bắt động, gương mặt tròn, dịu dàng... xưa ấy, giờ vương chút già nua qua những vết nhăn ở đuôi mắt, mái tóc nhuộm không dấu nổi những sợi

bạc ở chân tóc. Đôi mắt Nguyệt xa xăm như đang nhìn về dĩ vãng, mà thời gian đã làm cho nhạt nhòa...

"Anh ấy đâu?" Thuần hỏi trống không làm Nguyệt ngơ ngác: "Chồng em à?" Thuần gật đầu. Nguyệt thở dài: "Chia tay hai chục năm nay rồi, em không có con... Em bị bệnh." Lồng ngực của Thuần lại co thắt! Anh cũng đang bệnh, nhưng căn bệnh chỉ mới phát gần đây, nó không ảnh hưởng gì đến hạnh phúc gia đình của anh. Còn Nguyệt, sớm quá, nàng đã sống cô độc ngay giữa thanh xuân! "Nguyệt ở một mình gần đây năm à?" "Vớ vẩn, mẹ mới mất hai năm nay." Lại chìm trong im lặng, lâu sau, Nguyệt hỏi Thuần, nghe như từ một nơi xa xăm nào đó vọng lại: "Hồi nớ, lá thư cuối cùng em nhận được là anh đang ở Quảng Nam, rồi biệt tích cho đến chừ, răng ơ thờ rứa?"

Tim Thuần như nát ra theo tiếng khóc rầm rứt của Nguyệt. Ký ức hiện về với tiếng bom, tiếng pháo, tiếng hô xung phong... và cả nỗi sợ hãi lạnh người trước những ngọn đồi im lìm ẩn chứa chết chóc ở Quảng Nam, vào những ngày cuối của cuộc chiến... Rồi phi trường Đà Nẵng, chen chúc lên tàu ở Long Hải... Thuần cứ vật vờ theo dòng người như một phản xạ tự nhiên, không ý thức!!!

Bỗng thấy mình có mặt một nơi xa lạ, anh tìm quên bằng rượu, say nổi say... Nguyệt không tưởng được anh đã nhớ nhung và tiếc nuối thế nào trong nỗi tuyệt vọng. Những tháng ngày qua đi trong sự lảm lì của anh, tưởng khó quên được. Nhưng rồi thời gian trôi...

Thuấn cúi mặt giấu giọt nước mắt, anh nghẹn nghẹn nói: "Anh xin lỗi! Anh không biết làm sao liên lạc được với Nguyệt." Lát sau, anh hỏi: "Sao Nguyệt không về ở với Hòa cho đỡ buồn?" Nguyệt lắc đầu nhẹ: "Em quen rồi!" Chị đứng lên như chợt nhớ: "Em quên, lấy nước cho anh nghe."

Nguyệt đi ra sau, Thuấn đứng lên bên quầy, có một bì thư nằm đó tình cờ, Thuấn móc ví, vội vàng cho vào mấy tờ giấy bạc. Khi Nguyệt trở ra, đỡ ly nước trên tay, anh đặt phong bì lên mặt quầy.

"Nguyệt, sang năm anh lại về!" Cầm chiếc bì thư, Nguyệt gấp đôi bỏ lại trong túi áo của Thuấn, nhẹ nhàng đặt hai tay lên vai anh: "Nếu vì công việc thì tùy anh, nhưng nếu về với Nguyệt thì đừng. Hôn em đi Thuấn.. Hãy nhớ rằng em cũng đã từng quên anh khi quyết định lấy chồng! Không ai sống mãi với chiếc bóng của ký ức, dù đẹp mấy cũng chỉ là quá khứ..." Nguyệt ôm ghì lấy anh, Thuấn lịm đi trong nụ hôn dài muện màng... rồi cả hai vòng tay lơ lửng tiếc nuối!!!

Thuấn hỏi như trong cơn mê: "Không gặp lại nhau nữa ư?" Nguyệt gật đầu: "Không, quên nhau đi, hãy sống thật hạnh phúc, Thuấn ạ!"

Tháng VI - 2011

Chôn nhau, cắt rốn

Chị Linh với tay nhỏ sợi tóc bạc trên đầu chồng, vừa phàn nàn:

- Răng bạ ni tóc anh bạc mau quá, nhỏ hết thì sói đầu mất!

Hóa xuề xòa:

- Thì già rồi chứ trẻ mỏ chi nữa mà không bạc. Tính tuổi bà mụ thì năm tám rồi chớ ít à. Hôm qua đi Phan rang anh bị lạc đường, gặp cậu thanh niên đi bộ bên đường, dừng xe hỏi, nó lễ phép: "Thưa ông, rẽ phải, chạy một hồi là tới ạ." Không già mà nó gọi bằng ông à!

- Sống nơi cái đất này 4 chục năm rồi mà còn lạc đường à trời!

Hóa quay người đối diện hẳn với vợ:

- Em nói rằng, 4 chục năm rồi ư?!

- Ủa, thì 1972 với 2012 không 4 chục năm thì mấy nữa?

Hóa lặng im không nói, thần thờ nhìn vợ, lát sau anh lẩm bẩm một mình: “Hơn nửa đời người xa quê, cha, mới đó mà 4 chục năm, ghê thiệt!” Trong đầu anh lại nhớ đến cha, nhớ câu thơ của ông khi rời quê lên tỉnh:

“An Lưu luyến, di tha hương tác khách...”

Còn anh, 40 năm, hơn nửa đời người trôi vèo nơi đất khách! Tóc bạc rồi mà cũng không định được ngày về nơi cái làng An Lưu xa xôi ấy.

*

- Mạ ơi mạ, mạ mô rồi rứa?!

Thằng Hóa vắt cái bao ni lông đựng mấy cuốn vở vô trong chiếc bể cạn khô nước từ đầu mùa, hẳn vừa đi học hè bên nhà cậu ở Thượng Trạch về, không thấy mạ liền lên tiếng gọi. Không nghe tiếng mạ từ trong nhà, hẳn chạy ra sau hè, mạ hẳn đang

khom người xăm mấy vòng khoai gần sát hàng rào của đám nương.

- Mạ!

Mạ Hóa lưng còng từ khi nào rồi, chống cuốc cố đứng thẳng người, ngoắt tay, rồi lặn trong túi áo. Hấn nhảy băng qua mấy vòng khoai đến bên mạ. Mạ đưa cho Hóa một đồng bạc kẽm “trúc –ngô” dặn:

- Ăn năm hào, còn năm hào để mai nghe con.

- Dạ, con đi chơi chập nghe mạ.

Hóa nhảy chân sáo, vừa đưa đồng bạc kẽm lên mũi ngửi. Hấn ghiền nhất là mùi thuốc lá hăng hắc, màu ten xanh xanh nơi đồng bạc cũng toát lên một mùi khó tả, ngậm vào miệng càng có nhiều vị khác hơn, giòn ngọt. Nhưng hôm trước, anh hấn học trên tỉnh về thấy hấn ngậm, cấm không cho ngậm nữa, nói là mất vệ sinh nên hấn nghe theo, nhiều khi vẫn thèm cái vị là lạ của đồng bạc kẽm.

Hấn thẳng theo đường xóm, ghé nhà mụ Khóa, mua năm mươi xu kẹo vòng, cất năm hào thối vào bọc quần rồi đi tìm Thảo...

Thảo đang ngồi chơi ô làng một mình ngay giữa đường vô nhà, những hột thầu đậu tróc vỏ, nằm trong những ô, như những tổ trứng chim chiến chiến.

Thấy Hóa đi tới, Thảo giả đờ không thấy, cứ cặm cùi bốc một ô, rồi rải cho những ô khác...

- Ôi chao! đau!

Thảo giật mình nhìn lên, Hóa nhảy cò cò tay nắm cổ chân, hấn mãi nhìn Thảo nên đập nhằm nè! Một nhánh nè khô còn mắc dưới chân Hóa. Lúc này Thảo mới chạy lại:

- Ngồi xuống, ngồi xuống rồi... lấy ra cho.

Hóa ngồi bệt xuống giữa nền đất mát của đường làng. Thảo nhẹ nhàng nắm cổ chân Hóa kéo mạnh nhánh nè, một chút máu theo ra. Thảo bứt mấy lá tre xanh nhai nhuyễn rồi đắp vô chỗ chảy máu. Hóa chẳng đau đớn là mấy, nhưng hấn cũng nhắm mắt nghiền răng cho có vẻ trầm trọng!!!

- Đau lắm à?

- Ừ, đau!

- Ngồi một chập là hết.

Hóa đưa râu kẹo vòng cho Thảo:

- Chia đi.

- Của Hóa mà.

Hóa với tay lấy râu kẹo, đưa lên miệng cắn đứt sợi dây, cầm sáu cái bỏ vô tay Thảo còn hấn bốn cái: "Ăn đi, Hóa ăn điều rồi!"

Lát sau, hai đứa đi dọc theo đường đưng, xuống đường bắt, tìm tới gốc mưng ở chùa, nơi con khe ranh giới làng Phương Sơn, vừa ăn kẹo vừa hái lá mưng non đem về cho mẹ Thảo nấu canh!

*

Thằng Hóa vừa buồn vừa đi dọc theo đường bạn, gần tới chỗ rẽ lên làng. Hấn rướm rướm nước mắt, hấn mới gặp con Thảo ngoài chợ Cạn cùng mẹ hấn đi chào bà con để ngày mai theo chồng vào trong cây số 17. Mẹ hấn đi Nam lâu lắm rồi, lấy chồng cũng người Nam, ở lính. Hấn không biết cây số 17 là chỗ mô, nhưng chắc là xa lắm! Xa hơn cô tỉnh nhiều.

Hôm trước, khi mới nghỉ hè, anh Dương của hấn học trên tỉnh cho hấn lên tỉnh chơi. Lần đầu hấn lên tỉnh, lại đi bằng xe đạp, sướng ới là sướng! Đêm hôm đó Hóa không ngủ được; lâu lâu hấn lén lật chiếc gối xem cái quần Ka Ki số 2 xếp dưới gối đã thẳng chưa, nhà hấn không có bàn ủi. Hấn nhớ lần may cái quần này để khai giảng, mẹ hấn lấy cái ấm, cho nước sôi vô, ủi qua ủi lại, thẳng mà đẹp lắm, chừ mai lên tỉnh, hấn nghĩ ra cách xếp cái quần để dưới chồng mền, ngồi lên cả buổi chiều, tới hấn dần dưới gối cho thẳng!

Ngồi trước dàn xe của anh hấn, chạy từ nhà ra chợ Cạn, gặp ai hấn cũng chào, khoe là đi tỉnh! Hấn nhớ quán chè ở bờ sông Thạch Hãn dưới cây ngô đồng cao to, hấn chưa từng thấy cây mô to như rứa! Lần đầu ăn chè đá bào, a, răng nước đá trắng như đường cát rứa, ôi chao là lạnh, tê cả răng, nhưng ngon thiệt là ngon! Cả ngày anh hấn chở hấn đi nhiều chỗ. Tỉnh rộng lắm! Đêm nằm ngủ trong nhà anh hấn trọ ở làng Thạch Hãn, tre pheo làm hấn nhớ làng và nhớ mẹ, hấn rơm rớm làm anh hấn phải dỗ: “Nín đi, mai anh chở về!”

Chừ con Thảo đi xa hơn, mà chắc là không về làng nữa, hấn lại nghĩ đến “cây số 17” mà ghét cái chốn lạ lùng, xa xôi ấy.

*

Làng hấn mất an ninh, Hóa không biết an ninh là chi, người lớn nói rứa, thỉnh thoảng hấn nghe mấy chữ lạ hơn, “Lật đổ”, “Đảo chánh”...

Cha và anh chị hấn lên tỉnh trước rồi, hấn còn ở với mẹ trong làng, đêm nằm ngủ, lâu lâu nghe tiếng súng, mẹ hấn ôm hấn, miệng lầm rầm khấn ông mẹ!

Một buổi sáng, mẹ hấn cột cặp gà cho vô cái trác nhỏ, dắt tay hấn đi bộ lên tỉnh. Gặp ai mẹ hấn cũng nói to là bơi lên tỉnh cho anh chị hấn cặp gà.

Qua hết làng An Trụ, mạ hấn dắt hấn đi mau hơn, tới Triệu Tài, có xe hàng, Mạ và hấn lên xe, mặt mạ hấn hiện rõ lo lắng, lâu lâu mạ hấn nhìn xuống hướng làng An Lưu, chợ Cạn mà thở dài! Xe dừng ở Góc Bầu, Mạ hấn dẫn hấn đi bộ lên bờ sông Thạch Hãn, nơi quán cơm Xã Hội. Cha và các anh chị hấn đã ở nhờ nơi đó lâu nay, hấn nhận ra cây ngô đồng và quán chè ngày nào.

Nhà hấn không về lại làng nữa! Ông tỉnh trưởng cho nhà hấn mượn căn phòng triển lãm, số 3 đường Gia Long để ở. Hấn thành dân xóm chợ. Hai năm sau, nhà hấn thuê căn nhà số 55 đường Duy Tân, gần Nghĩa Địa, gần căn cứ Mỹ MACVY. Tết Mậu Thân, hấn nằm trong hầm run như cây sậy! Năm đó, hấn chuẩn bị thi vào trường công lập Nguyễn Hoàng thì nhà hấn làm nhà ở thôn Thạch Hãn, Đường Hồ Đắc Hanh, xóm “Ba cây dừa”. Lúc này, cha hấn cho vào nhà dòng Thánh Tâm, cha muốn Hóa đi tu.

Tỉnh không còn lạ lẫm và quá rộng nữa. Mọi con đường, mọi ngõ ngách... hấn rành như trong lòng bàn tay, tỉnh trở thành chốn quen thuộc hơn cả dưới làng An Lưu của hấn. Thỉnh thoảng hấn cùng bạn bè vô Huế chơi. Chừ thì hấn biết “cây số 17”, gần xị, nhưng Thảo thì xa xôi chốn mô hấn không biết!

Chuyện tu trì không đạt, năm lớp 8 hấn qua học trường Nông Lâm Súc ở Nhan Biều. Hè năm sau, hấn học xong lớp 9, hy vọng được vô Huế học vì Quảng Trị chưa có lớp 10 Nông Lâm Súc. Đó là năm 1972!

Có một buổi trưa, chị hấn đi làm dưới tòa tỉnh về, thì thảo với mạ là cha Hóa vừa mất năm ngoái, ông được đưa về làng theo ước nguyện. Rứa là hai mạ con qua Mai Lĩnh, lúc này hai anh đều đăng lính, hai chị lấy chồng. Lại Hóa và mạ, lên xe Dodger chạy vô Huế, không đem gì theo, chỉ mỗi người một cái túi nhỏ, xe chật, không nghĩ đến chuyện chia tay bạn bè và cô bạn gái thích mang áo mưa màu tím nơi con đường Quang Trung vì hấn không ngờ lần đi ấy là đi luôn không về nữa, như cái lần hấn cùng mạ lên tỉnh ngày nào với chỉ hai con gà trong cái trác tre!

Mấy ngày sau, bom đạn tới bờ ở Quảng Trị và Cầu Dài. Nhà hấn vô Đà Nẵng rồi vô Long Khánh, rồi trở ra Đà Nẵng, rồi lại vô Ninh Thuận! Lần này, gọi là định cư, nhưng sao khó gọi là quê hương quá khi mà trong câu chuyện cùng bạn bè, hồi ức về chốn Quảng Trị vẫn là đề tài chính...

*

Anh Hóa nắm bàn tay vợ, bóp nhẹ nhẹ. Chị là người gốc Quảng Bình nhưng sinh ở Quảng Trị. Hai người cưới nhau vào năm 86, năm ấy anh đã 31 tuổi, chị 29, giờ cũng đã bốn mặt con. Những cay cực cuộc đời hồi chưa cưới nhau mỗi người nếm trải theo một cách. Những đêm nằm bên nhau chuyện trò nho nhỏ... “...cái hồi đó ở Quảng Trị...” Hoặc “cái hồi em dạy ở Sông lũy, chao ơi là cực, khi nớ anh ở mô?”... “Hồi ấy, anh ở tù,... hồi ấy lang thang ở miền Tây,... hồi ấy làm chụp hình dạo trong Long Khánh, Bà Rịa...”

Rồi những “hồi ấy” tại mình có bầu con Thảo, ở nhờ nhà o Tịnh, nhà có cây khế ngọt, ăn cơm chỉ có món khế, khế canh, khế bóp, khế chấm ruốc... môi em nứt tưa máu, rát ơi là rát!... “hồi ấy mình làm cái nhà bằng cây, mái lợp giấy dầu đen, gió thổi rách tứ tung, nhà lại ở mặt đường, trời mưa, người ta vô núp mưa em trên ơi là trên, toàn bộ áo quần cho vô cái nôi, chạy quanh trong nhà mà cũng khó tìm ra chỗ không dột...”... “hồi năm nớ, tết vất 3 đứa con ở nhà, tại mình vô “suối Thương” chụp hình dạo, nắng rất mặt, khát khô cổ, tối về thấy con mà ứa nước mắt, coi như con không có tết...” Ôi, những “hồi ấy” bất tận.

*

- Có lẽ phải về sơn lại cái mộ ba, mạ... em ạ.
Anh Hóa nói mà mắt nhìn ra sân.

- Không phải hồi đó anh lát gạch men hết rồi à?
Hôm mình về kiệu Đại Hội La Vang em thấy mộ
đẹp lắm mà!

- Hơn 4 năm rồi, nền và chín ngôi mộ thì lát
gạch, nhưng bờ thành anh sơn nước, ngoài mình
mưa ầm ể mốc lắm! Còn cái cửa sắt cũng rỉ sét
rồi!

- Thì anh gọi ra cho mấy cháu đi, nếu cũ lắm thì
sắp xếp mà về! Giá còn anh Phong thì đỡ quá!

Anh Phong là anh rể của Hóa. Chị Hóa chết hai
năm thì anh ấy cũng mất. Hồi anh ấy còn sống,
một tay anh lo chăm coi mồ mả cả hai gia đình, giờ
cháu, mà là cháu ngoại, cũng thương Ông thương
Mệ, nhưng trẻ quá không bằng Cha của chúng!

Lắm khi muốn đưa cha, mạ, O, và các anh chị
vào trong này, nhưng biết chốn này rồi có lâu dài
không hay lại phải theo con, đi nơi khác nữa, 38
năm mà chưa gọi được quê hương là vậy, vẫn còn
lạc đường kia đấy! Anh thăm thía hơn cái câu
“chôn nhau, cắt rốn!”

Anh Hóa lại như mơ màng nhớ quê và những
lần về...

*

Lưu lạc, bươn chải mưu sinh rồi cũng có lúc gọi được là tạm tạm!

Mà khi đã “tạm tạm” thì tới lúc phải nghĩ đến chuyện mồ mả cha ông... Ngoài quê thì Cha và Mẹ Dích, cùng các anh chị con mẹ dích. O lấy chồng không có con, hồi tôn, thì cũng lo cho O. Trong này thì Mẹ ở Long Khánh, anh ở Biên Hòa! Thôi thì cứ để Mẹ trong đó với chị đã, lo đưa anh về kéo người ta giải tỏa nghĩa trang thì khó vô cùng! Đưa anh về thì có chị dâu và mấy cháu đó, nhưng chị thì khó, các cháu thì dại mà cũng khó khăn khổ cực, thôi...

*

Thằng lơ nghi ngờ nhìn chăm chăm cái túi xách mới tinh Hóa đeo trên vai. Anh lo thật sự, nhưng lo thì lo mặc kệ anh, thằng lơ nói nhỏ với tài xế. Tài xế dừng xe lại chỗ Hồ Nai, mời anh xuống không cần nói lý do!

Hóa bất cần, lẽ ra nên đi bộ một quãng xa khỏi Nghĩa Trang Biên Hòa rồi đón xe. Ban đầu nó thấy anh ăn mặc cũng tươi tắn, cái túi đựng hài cốt anh cũng mới tinh nên cho lên xe, dở cái là cứ ôm khư khư nên thằng lơ nghi! Anh xuống xe, khẩn với anh như người ta hay bày, lên chiếc xe khác nhằm

xe ra bắc, chỉ chở vài khách còn hàng là chủ yếu, Hóa nằm dài gối đầu lên cái xách cho chắc ăn , túi hành lý nhỏ gọn bỏ một bên ,cũng hồi hộp nhưng rồi không bị phát hiện.

Anh nằm lo về quê xoay xử ra sao! Từ tỉnh về thì có thằng cháu rể ở Ba Bến, mà không có thì đi bộ về cũng chẳng sao, nhưng về làng mới gay, đang mùa lúa trổ đồng đồng mà mình đem cốt về, mai một mất mùa thì toi! Băng qua đường bạn lên đường dừng thì mé làng nhưng cũng là ruộng... thôi thì cứ về rồi liệu!

Chiếc xe dừng ở gần cầu Ga, Hóa nhìn đồng hồ đã 12 giờ đêm. Anh đi bộ một chút về hướng đường Trần Hưng Đạo cũ. Một chiếc xe ôm trờ tới, anh cười và nói thật với cậu trai:

- Chú không lên xe cháu được, chú ở trong Nam ra nhưng có cái cốt ông anh, cháu giúp chú một cuộc chạy về Ba Bến, hỏi nhà Thằng Hảo, nói hẳn lên chở cậu Hóa về làng. Mấy tiền chú xin trả, được không?

- Phải anh Hảo chị Loan không chú?

- Ừ, đúng rồi. Loan là cháu ruột của chú đó, cháu quen à?

- Dạ, mà rằng, phải kiêng à chú?

- Ừ kiêng, cháu làm ăn là phải kiêng! Chừ ghé qua bên quán nớ mua cho chú hai gói Jet, chú vô quán cũng xui họ, chịu khó nhé.

Hóa đưa cho cậu xe ôm tiền, mua xong Hóa lấy một gói và đưa cho cậu xe một gói, cậu không hút thuốc nên không lấy.

- Thôi để cháu chạy về Ba Bến, chút xíu thôi!

Hóa dừng nhìn vợ hàng quán chờ đợi. Lát sau cậu xe cũng về, không có đứa cháu rể, nó đi làm trong Mỹ Thủy rồi. Hóa hỏi bao nhiêu tiền xăng chú gửi lại, cậu xe không lấy “Cậu của anh Hảo chị Loan thì cũng như cậu của cháu mà”. Hóa bản thân nghĩ đến chuyện đi bộ, trời khá lạnh. Bỗng cậu xe ôm nói:

- Hồi nãy chú đừng nói chi cả là cháu vù một hơi về chợ Cạn khỏe re, chừ nghe chú nói kiêng cứ cháu cũng không dám. Thôi ri nì, cháu mới mua chiếc xe đạp Trung Quốc cho vợ cháu hấn đi dạy, chú đạp về rồi mai một chi lên trả cho cháu.

Hóa cảm động và mừng đến ứa nước mắt:

- Có được không cháu, cháu không sợ mất à?

- Cháu không sợ mô, chú không thiệt thà thì chú có nói thiệt với cháu mô, cứ ngồi lên xe là cháu chở đi rồi! Mai một chi cũng được chú à, chú lên tại chỗ

ni, không có thì ngồi quán nớ chờ cháu. Chừ để cháu chạy về lấy xe.

Cậu xe ôm quay đi, Hóa thầm cảm ơn Anh Dương, chắc là anh đã phù hộ!

Khi cậu xe ôm đạp chiếc xe đạp ra tới thì đã hơn 1 giờ sáng. Anh muốn mời cậu uống vài ly rượu, nhưng ngại phải vô quán, hơn nữa, anh cũng muốn tranh thủ ghé Thành Cổ cho anh thăm lại một chút trước khi về làng. Trời lạnh hơn!

Mang cái túi trên vai, anh đạp quanh một vòng Quảng Trị đã khác xưa, ghé Thành Cổ buồn hiu hắt. Ra Góc Bàu, Hóa nói thầm với anh, ngày xưa anh chở em lên Tỉnh bằng xe đạp, chừ em lại chở anh về quê cũng bằng xe đạp đây! Em lên tỉnh lần đầu còn chừ anh về... lần cuối!

Hóa vừa đạp xe vừa nhẩm đọc bài thơ anh Dương cùng hai anh con bác làm ngày nào khi mới lên tỉnh:

*“Buổi ấy trăng tà chôn Hãn Giang,
Thong dong bách bộ có ba chàng,
Hoài Lưu, Hoài Lệ, với Hoài An,
Sánh bước bên nhau ngắm... những nàng.*

*

*Đêm về sông lạnh nước buồn trôi,
Khơi lại trao nhau mẩu chuyện đời,
Những nàng thôn nữ xinh xinh ấy,*

Lạc lõng phương nao cuối góc trời!"

Năm ấy Hóa học lớp Bốn, nghe những tên Hoài Lưu ,Hoài Lệ, Hoài An... Hóa cũng tự đặt cho mình một cái tên, không có chữ “Hoài” như anh, mà lấy hai chữ đầu quê mẹ cộng với quê cha là Thượng Trạch và An Lưu thành Trạch An. Năm học lớp 12, Hóa viết một chuyện ngắn đầu tiên, và cũng lần đầu ký cái tên ấy, nó theo anh cho tận bây giờ!

Gần một tháng vừa cất cốt đòn 9 ngôi về một chỗ, vừa xây, tạm ổn, Hóa chữa chỗ cho Mạ.

Bốn năm sau anh lại đưa Mạ từ Long Khánh về, sửa sang và lót men nền mộ...

Chừ cũng đã bốn năm, anh lại tình chuyện về...

Ôi, Quê hương! Ôi nơi Chôn nhau cắt rốn! Bao giờ thì tới lúc cái thân lưu lạc này về yên nghỉ cùng cát trắng và rú trầm An Lưu đây?!

Tháng VIII năm 2012

Chú thích:

Đường đựng là đường nối hai con đường bắt và đường bạn, như thanh ngang của chiếc thang.

Đường bắt là do dân trong làng đắp, chạy từ đầu làng đến cuối làng.

Đường bạn là đường lớn hơn hai con đường kia,
đi về các làng lân cận (bạn).

Chung Thủy

Chị Phụng nắn nắn bàn chân, nước mắt ngân ngấn ở hai khóe mắt! Hơn sáu tháng nay, cứ ngồi may chường một giờ là bàn chân trái sưng vù lên, trước nay thì ít thôi, nhưng càng ngày càng to thêm ra và đau rần lên tới tận móng. Cơn đau cứ âm ỉ, nắn nắn liên tục hay có xoa bóp dầu thì đỡ, nhưng bùng một cái gì hơi nặng thì chao ơi, như có ai bóp mạnh, vượt lên xuống không ngừng trong các đường gân thớ thịt!

Bác sĩ ở phòng khám xã nói là chị bị suy tĩnh mạch, cho toa mua thuốc ngoài, ngày hai viên, một viên chín ngàn, vị chi mười tám ngàn một ngày... Thêm một khoản chi! Lại còn cấm không cho chị ngồi và bắt đêm ngủ phải kê chân lên cao. Cả hai

đều khó thực hiện! Chị thì chỉ nằm nghiêng mới ngủ được, còn không ngồi may thì không làm sao kiếm tiền nuôi thân, nuôi thằng con trai tám tuổi và anh chồng tự nhiên trở chứng...!

*

Đang yên đang lành, tám năm nay anh Tăng, ít nói ít phô nhưng chăm chỉ ăn làm... Hôm tết, nói là đi Sài Gòn thăm bạn bè ngày xưa một chuyến kéo lâu không gặp. Anh về, mang theo một cái điện thoại di động, cứ đêm đến là ra sân ngồi nói chuyện miệt mài với ai đó không biết! Nhiều đêm gió lạnh, trời Đơn Dương lạnh mà cứ để cửa tận hai giờ sáng chờ anh! Mấy luống bắp cải, bắp su... coi như hoang phế!

Hôm tháng sáu, anh lại vô Sài Gòn... Không xin tiền xe, chị Phụng thấy lạ bèn xem lại chín chỉ vàng tần tiện lâu nay, trước ngày gặp anh, thì ôi thôi, mất đi đâu bốn chỉ! Hơn một tháng anh về cũng chẳng nói chẳng phô chi về chuyện đi đâu, làm gì và mấy chỉ vàng còn hay hết!

Đêm đêm vẫn chiếc điện thoại khư khư chờ...

Anh ôm mền, trải tấm chăn ở ngoài phòng ngủ, ngủ riêng!

Một hôm chị lén nghe thử anh nói chuyện gì, với ai, nhưng tiếng được tiếng mất. Gì mà đám cưới...

đăng ký... hồ sơ... hình ảnh... Chín tháng nay như vậy, chị cũng quá ngao ngán nên bỏ cuộc không thèm nghe thêm làm chi cho mệt! Nhưng trong lòng thì cứ đau đau xót xót, nghĩ tới cái chuyện anh Tăng phụ tình, rấp tâm bỏ mẹ con chị!

Lâu nay anh vốn ít nói nhưng vui vẻ, giờ thì lầm lì, cọc cằn đến dữ tợn!

*

Hơn tám năm trước, cái xóm này xuất hiện một gã đàn ông. Ngày làm thuê cho bà con trong xóm, tối về ngủ nhờ bên nhà Bác Phương. Ít nói ít phô, làm thì chăm chỉ... Tuy có hơi đen nhưng cũng dễ nhìn... Lâu lâu nhà chị có việc, cũng nhờ anh ấy làm cho, công cán người ta sao chị vậy, chỉ khác là có thêm bữa lỡ. Khi mấy củ khoai, khi nhánh chuối, có khi dăm cái bánh cuốn nếu sáng đó chị lên phố giao hàng may.

Ai cũng bảo chị trúng số!

Từ ngày mẹ mất, chị không ưng ai mà cũng chẳng có ai để ưng! Ngày ngồi miệt mài may, nhận hàng từ trên Đơn Dương, ăn tiền gia công, không đi đâu mà cũng không buồn tiếp xúc với ai.

Tuổi thanh xuân của chị dành hết cho cha mẹ. Khi họ mất, thì chị cũng đã quen với cảnh cô độc đơn chiếc!

Cái ngày mẹ chị đi viện, không biết là may hay rủi nữa! Cái gã đàn ông ấy công mẹ chị từ trên đồi xuống bến xe, rồi theo về bệnh viện. Cũng chẳng có ai thân thích, chị như đỡ được một phần lúng túng! Mua tô cháo, khúc bánh mì... anh ta chạy giúp!

Lành bệnh, mẹ chị thấy anh Tăng này cũng hiền, có lẽ cũng có nghĩ đến ngày mai mình mất đi thì con gái thành cô cút, nên khuyên nhủ chị...

- Mẹ nói hay, biết người ta ra sao mà ưng.

Cha mẹ chị gốc người ngoài Trung, vào Đà Lạt làm ăn, sau 75, lại tìm về Đôn Dương mua một miếng đất, rồi tháng ngày qua đi trong nghèo nàn, cũng như bà con trong cái xóm nhỏ này!

Hôm giỗ mẹ, bà con tuy nghèo nhưng có tình, tới thấp nhang cho cha mẹ chị cũng đông đủ, có cả anh Tăng.

Chiều chị ra mộ về, thấy anh Tăng còn lúi húi dọn mấy cái bàn!

Còn mấy lít rượu, chị gom hết đưa cho anh:

- Anh Tăng này, nhà không có ai uống rượu, anh đem về bên Bác Phương mà uống.

- Tôi ngồi đây uống không được à Phụng?

- Thì cũng được, nhưng mà... tối anh cũng phải về bên Bác Phương?

- Giờ chưa tối!

Thôi thì cũng được, chị xuống làm cho anh đĩa đồ nhắm, cũng su xào với mấy lát thịt còn lại của bữa giờ. Anh Tăng trầm ngâm nhìn xuống đồi, chị định giở nắp máy ngồi vào may...

- Trong nhà có việc, nghỉ một ngày có chết đi đâu mà gấp gáp thế!

Chị đẩy nắp lại, hơi chút ngạc nhiên là hôm nay sao tay này chịu nói!

Chiều, rồi tối xuống nhanh trên ngọn đồi.

Anh Tăng vẫn ngồi nhâm nhi... Nhiều lần chị muốn nói, muốn nhắc tay này về, nhưng lại thấy ngại ngại! "Thôi thì hết đĩa mồi rồi nói!" Chị bật ngọn đèn điện... Đêm xuống nhanh, chị tới bên anh Tăng định nhắc, bất ngờ, Tăng nắm bàn tay chị,

- Anh này, giật cả mình, thả ra mau...

- Phụng, cho anh ngủ lại với Phụng... đi!

- Anh muốn... chết à, cả xóm người ta biết thì...

- Cho họ biết luôn cũng được, anh thương Phụng thiệt mà!

Nói xong câu nói, tay anh đã choàng qua eo rồi đứng lên, kéo ghì chị vào sát rạt! Bao lâu nay, chưa có bàn tay nào đụng chạm vào tấm thân đã hơi quá xuân thì của Phụng, chị thấy là lạ và người nóng lên, không biết phải làm gì!

Người chị càng nóng hơn khi nhớ đến cái lần tình cờ thấy anh Tăng đứng tắm nơi giếng nước, đêm ấy chị cứ mừng tượng tới cái thân thể rám đen và khỏe mạnh ấy mà khó ngủ!

Anh Tăng ôm mạnh hơn rồi bất ngờ đặt môi lên môi chị! Mùi rượu làm chị khó chịu nên nghiêng đầu tránh, anh Tăng càng ôm chặt hơn, chị bắt đầu run nhè nhẹ... Anh dìu chị vào phòng, chị đi như trong cơn mộng du, lưng chị cảm thấy êm bởi tấm nệm... người chị như hơ trên lửa, tim chị đập thành thịch...

Một cảm giác buốt đau làm chị nắm chặt hai tay, nghiêng răng... rồi buông dần... rồi nín lấy bờ vai anh Tăng, chị lịm đi trong khoái cảm tốt cùng chưa bao giờ nếm trải, theo tiếng thở dồn dập của anh Tăng...

Đêm đó và nhiều đêm sau, rồi cuối cùng thì anh Tăng về ở hẳn với chị. Không cần lễ lạc, giấy tờ kết hôn... Thằng con trai ra đời!

*

Anh Tăng ngồi chờ thằng bạn thân, trước đây cùng trung đội. Là lính nhảy dù, nhiều phen vào sinh ra tử làm họ thân nhau... Những ngày cuối của cuộc chiến, năm 75, Sơn, thằng bạn thân của Tăng bị một mảnh pháo vào bụng, máu lênh láng, Tăng băng cho bạn bằng miếng băng cá nhân trên nón sắt, rồi ôm cây M.16 ngồi chờ.

May quá, một chiếc dodger chạy qua, gọi được Sơn lên chiếc xe chật ních người... Tăng lững thững đi bộ tiếp, mà cũng không biết đi về đâu!

Chuyến đi tìm bạn cũng chỉ là cầu may, mà may thật, Sơn vẫn ở trong căn nhà cũ của cha mẹ trước 75. Khác là nay có thêm một cô vợ và hai đứa con...

Sơn chạy thẳng xe vô nhà vì nghe vợ báo tin: “Có anh Tăng nào đó, bạn cũ của anh đang đợi.”

- ĐM mày! ĐM mày! chết đi đâu vậy hả?

Một trận nhậu linh đình, toàn rượu tây!

- Kiếm đâu ra cái của quý phái này vậy mày? Tăng hỏi.

- Con em tao nó mang về. Thằng chồng nó đang khỏe mạnh, ba năm trước lăn ra đột quy! Bên ấy sống một thân một mình với đứa con 11 tuổi thật khó khăn, tội nó quá! Uống đi mày...

- Cuộc rượu gần tàn, cả hai ngà say thì cô em của Sơn về cùng bé gái. Tăng thấy quen quen vì hồi trước có lần về nhà Sơn, lúc ấy cô em còn quá nhỏ. Tăng muốn kiếm chỗ nằm nhưng Sơn lại kéo cô em lại rồi giới thiệu với Tăng.

Đêm sau, cũng lại nhậu đến gần sáng, có cả cô em cùng ngồi.

Mồng mười tết, cô ấy quay về Mỹ. Tăng cũng lên xe trở lại xóm nghèo ở Đôn Dương với chị Phụng và thằng con...

Ngồi trên xe, đầu Tăng lùng bùng chẳng nghĩ được chuyện gì ra chuyện gì...

Sáu tháng sau, cô ấy lại về, được báo trước hai chục ngày. Anh Tăng mở cái hộp mà lâu nay anh không hề mở, trong cái tủ con...

- Chắc, rồi đây mình trả lại hết, còn nhiều gấp mấy lần, cho mẹ con nó!

Cái salon chụp hình thật tài, chỉ với hơn chục kiểu ảnh hai người, đứng, quỳ, ngồi... theo cách bày vẽ của anh thợ... Vậy mà hôm sau có cả bộ ảnh cưới thật sang trọng, có cả Linh mục làm phép

và tiệc tùng linh đình! Cô dâu là em gái Sơn, chú rể là anh, Tăng.

Anh lại về Đơn Dương, chờ đi phỏng vấn! Cô ấy bảo vậy!

Lại cũng sáu tháng.

Sáng nay chị Phụng đi Đơn Dương giao hàng may. Anh lật đật tìm cái hộp nhưng không còn ở chỗ cũ, may mà còn có túi tiền, không nhiều nhưng cũng đủ cho anh vô Sài Gòn, có gì Sơn lo mà!

Tần ngần một lát, anh lấy tờ giấy và ngòi viết chì, ngoắc mấy chữ: “Tui đi làm xa, lâu mới về, đừng tìm!”

Viết thế, nhưng anh biết chắc mình không hề có ý định quay về!

*

Hai người đi qua người bảo vệ một quăng, trước khi vào một căn phòng, cô ấy hỏi: “Anh nhớ những gì em dặn rồi chứ?”. “Ừ, nhớ rồi...” Chiếc phòng rộng quá rộng, rộng và mát đến nỗi lạnh lẽo làm Tăng rụt rè và hơi sợ! Một phụ nữ da đen trạc 40 tuổi với hàm răng trắng, nhoẻn miệng cười làm Tăng bớt lo lắng. Tiếng Việt nói bập bẹ nhưng cũng khá rõ ràng:

- Anh và chị quen nhau lâu chưa?

- Hơn hai lăm năm rồi, thưa bà.
- Sao anh không chịu lập gia đình?
- Tôi không làm sao quên cô ấy được!
- Anh không nghĩ là cô ấy lấy chồng và quên anh rồi sao?
- Mặc, tôi vẫn chờ!

Người phụ nữ nhìn vào hồ sơ và mấy tấm ảnh, mỉm cười. Gương mặt xương xẩu, sạm đen của người đàn ông trước mặt như thuyết phục được người phụ nữ làm công việc phỏng vấn. Bất ngờ đứng dậy, bà đến nơi hàng ghế cô ấy đang ngồi, chìa bàn tay:

- Chúc mừng bà, bà đã gặp một người đàn ông tốt, một người rất chung thủy!

29 Tháng X, năm 2012.

Duyên – Nghiệp

Thức chờ chủ nhà, trong lúc chuyện trò với bà chủ, anh cố hình dung người chồng. Là một nhà giáo, lại dạy Đại học, có lẽ là một người có vóc dáng bệ vệ, gương mặt mập mạp sung túc và tự mãn bởi những gì đạt được trong đời... Khi người đàn ông hiện ra nơi cánh cửa, mọi hình dung của anh tan biến, trước mặt anh là một người đàn ông vừa người, có vẻ hơi gầy, cao và gương mặt thì hiền hậu với nụ cười cởi mở.

- Chào anh, đợi có lâu lắm không?

- Không Thầy ạ. Tôi cũng vừa đến thôi.

Bỏ cái cặp da cũ lên chiếc ghế, chủ nhà quay qua người vợ:

- Em làm nước uống nhé, anh không bận gì chứ?

- Vâng,

- Có lẽ chúng ta nên anh em cho tiện, tôi sáu mươi, vừa xong thủ tục hưu, còn anh?

Thức vui vì sự cởi mở thân tình của chủ nhà:

- Vậy là tôi thua anh ba tuổi.

Anh đã xem nhà, giá cả cũng đã thỏa thuận. Nhưng cả hai lần đều không gặp ông Trung, chủ nhà thực sự. Việc chủ nhà yêu cầu gặp và nói chuyện với anh trước khi bán làm anh cứ băn khoăn không biết có gì đó khuất tất về quyền sở hữu hay là một mắc mưu gì đó về thủ tục...

Ngồi vào bàn, Thức xoay nhẹ ly nước, im lặng nhìn ông Trung như chờ đợi. Ngồi nhích vào cho bà vợ cùng ngồi, ông Trung nói:

- Hôm xem nhà, anh có thấy căn phòng nhỏ nằm phía cuối hàng cau không?

Thức có nhớ mang máng, căn phòng nhỏ nằm cuối khoảng đất chừng bốn mét bên hông nhà, nhờ khoảng đất này mà căn nhà thêm giá trị, anh cho căn phòng có lẽ là nhà kho hay bỏ trống nên không yêu cầu xem bên trong, giờ ông Trung nhắc đến làm anh hơi bở ngỡ.

- Có anh, nhưng thế nào ạ?

- Diện tích nó là 4mx3m, mấy năm nay tôi cho hai cha con một người bạn ở, bây giờ bán nhà, không biết họ sẽ thế nào?!

Thức hơi ngập ngừng:

- Ông ấy không cùng ông lên Di Linh sao?

- Bạn tôi thì có thể nhưng cháu nhỏ đang đi học nên khó. Vì thế tôi không biết anh có sẵn lòng giúp cho đến hết năm học này không, từ đây đến đó còn khá lâu?!

Thức hơi ngập ngừng:

- Nhà tôi cũng chỉ ba người, hai vợ chồng và đứa con gái vừa mới đi làm, cháu đầu lập gia đình, vợ chồng cùng đi dạy ở Nha Trang... Nhưng tôi cũng bàn lại với nhà tôi rồi sẽ báo lại với anh. Anh ấy làm gì hả anh?

- Anh ta bị mù, ăn xin quanh Sài gòn với cô con gái.

Thức ồ lên một tiếng nhỏ, thoáng chút ngỡ ngàng. Một người mù, ăn xin, lại là “bạn” của một thầy dạy Đại học!

*

Ông Trung làm thủ tục chuyển nhượng và giao nhà thật nhanh chóng, có lẽ do ông khỏi phải mua

nhà ở Di Linh, cùng với sự nôn nóng của bà vợ, họ muốn lên trên ấy càng sớm càng tốt.... Song thân của bà ấy đang phải sống những ngày già cả với nỗi buồn quạnh vắng từ ngày cậu con trai đột ngột từ trần ở tuổi ba mươi chín, không vợ con. Hai tháng nay phải nhờ người cô cũng đã luống tuổi chăm nom.

Vợ Thức không khó khăn gì với yêu cầu cho “người ăn xin” và cô con gái lưu lại một thời gian trong nhà. Nhưng hơi tò mò về “người bạn” của ông Trung và tình cảm của họ với nhau thế nào!

Chiếc xe mượn chất đồ đạc lên xong thì cũng đã chín giờ tối, phần nhiều những đồ đạc gia dụng để lại cho chủ mới, chỉ mang đi những gì cần thiết, thế mà cũng gần một chiếc xe tải trung. Phải dành một góc xe cho chú chó giống Phú Quốc, không biết sáng mai khi lên xe chú có chịu nằm yên không, hai ngày nay chú đã không chịu ăn, cứ nằm nơi cửa phòng ngủ của ông bà mà rên ư ử! Bà Trung tuy nôn nóng nhưng không muốn chạy đêm. Tài xế cho xe nép sát vào cổng nhà rồi đóng cửa cabin nằm ngủ, bà cũng lên phòng mình, khi đi ngang qua hai người, bà nhìn ông Trung với đôi mắt đỏ hoe!

Còn lại hai người. Phòng khách giờ trống trải hẳn đi vì thiếu những cuốn sách trên giá, những

bức tranh trên tường,... Chiếc bàn và bộ sa lon vẫn còn nguyên nhưng mất đi mấy tấm hình của các đứa con ông Trung chụp hồi nhỏ và tấm hình lớn ông Trung chụp cùng các thầy cô hồi dạy ở Đại Học Đà Lạt.

Thức cười vu vơ khi nghĩ: Một vài bức ảnh, vài cuốn sách, đôi khi lại là cái gì đó làm nên không gian và sự sống một căn nhà. Anh lại liên tưởng đến đôi mắt đỏ hoe của bà chủ nhà, lúc này chắc đang nhìn căn phòng thân quen với bao hoài niệm...

Ông Trung đứng lên, đến bên chiếc bàn nhỏ kê sát tường, cầm chai rượu đưa ngang tầm mắt, nhìn Thức cười:

- Chúng ta làm vài ly chứ? Hai mươi mốt năm ở nhà tập thể, hai chúng tôi dành dụm lắm mới tạo dựng được cái nhà này gọi là cơ ngơi... Giờ xa nó cũng buồn!

Thức ái ngại đứng lên:

- Nên lắm, nhưng anh để tôi đi kiểm chút gì đưa cay.

- Nhà tôi có mấy con mực... Nhờ bà ấy bật lò nướng chút là xong.

- Thôi, khỏi phiền cô. Với Sài Gòn thì giờ này còn sớm mà anh.

Thức đứng dậy, dắt xe ra ngõ. Khi tiếng máy xe nhỏ dần, ông Trung lên phòng ngủ, vợ ông ngồi dậy, ông đến bên bà ôm lấy đôi vai, nhìn lên trần nhà nói thật nhỏ:

- Anh nhớ hồi mua được đám đất này, anh mừng đến độ gặp ai cũng khoe, viễn cảnh thoát được nhà tập thể như rất gần, vậy mà mười hai năm ki cốp nó mới thành hiện thực! Hôm dọn nhà mới là sinh nhật lần thứ bốn mươi hai của em. Ôi, đúng là một sinh nhật từng bưng... Tưởng sẽ sống những ngày an nhàn sau hưu trí, ai dè...

- Em có buồn nhưng không tiếc đâu anh, lên cùng bố mẹ cũng vui mà. Dù sao, nơi ấy cũng đã cho em những tháng ngày thơ ấu và thanh xuân thật tuyệt diệu... Anh không nhớ những khóm dã quỳ và hai cây trạng nguyên ở cổng nhà sao?

- Có, anh xin lỗi em, nụ hôn đầu tiên của chúng ta cũng nơi ấy, khóm trạng nguyên tuyệt vời!

Anh lại ôm chị, lâu lắm rồi, cả hai tìm môi nhau, họ hôn nhau vụng về, nồng nàn... như thừa ban đầu, ở tuổi sáu mươi... và như thế cho đến khi nghe tiếng xe máy vào ngõ.

*

Thức vào nhà, như đã là chủ nhà chính thức, anh trải ra bàn nào thịt gà, sò và thịt dê nướng...

Ông Trung vụng về mở chai rượu, loại Rémy Martin bình thường, rót đầy hai chiếc cốc trà:

- Nào, chúc mừng cho cả hai nhé.

Thức cụng thật kêu, có lẽ về khoản nhậu thì anh hơn hẳn chủ nhà, anh nhận thấy thế khi thấy ông Trung loay hoay với cái nút chai, rồi cạn ly rượu trong khi ông Trung chỉ nhấp một ngụm quá nửa cốc!

- Cái khoản này thì anh cứ tùy nhé, coi bộ anh không “chuyên nghiệp” rồi.

- Ừ, mình ngồi nhấp với anh em thì khá bền nhưng uống thì chỉ vài ly! Nếu hôm nay uống không hết, vài hôm bạn tôi về, chú Thức nhâm nhi cùng anh ấy nhé. Anh ấy tên Khả.

- Tiện anh Trung nhắc đến người bạn, tôi hỏi một chút, vì sao mà anh quen và đưa anh ấy về ở cùng?

Ông Trung nâng ly rượu, nhấp môi, ông đã ngồi cùng Khả nhiều lần, thường thì từ tối đến nửa đêm... Những mẩu chuyện đời Khả đan xen những bản nhạc mà Khả cất lên tùy hứng... Giọng Khả ấm, trầm, khi lên cao thì tha thiết nồng nàn, pha chút ray rứt, băng khuâng... Ông Trung ngồi nghe mà tâm hồn xao xuyến với những tang thương trong đời Khả...

- Khả cùng tuổi với tôi. Nhưng cuộc đời anh ta thì gian nan lắm! Trước đây, đang đi học thì bị đôn quân, anh cưới vợ sau khi đăng lính, trong một lần về phép. Cô bạn học ngày nào đùa cợt vô tư cùng nhau, nay bỗng duyên dáng hẳn ra trong mắt anh, đôi nhũ hoa ngày ấy ép sát sau chiếc áo dài trắng muốt, nay nhô lên gợi cảm sau làn áo xoa màu huyết, đôi cánh tay tròn lẳn với hai bàn tay mím múp đan vào nhau... nhất là đôi mắt nhìn anh vừa lạ lẫm vừa mền triu! Anh biết những ngày tháng trong quân ngũ đã giúp anh trưởng thành. Những ngày chủ nhật ở quân trường, lang thang cùng các bạn ở Nha Trang, sau những tảng đá, những vùng cát trắng mịn ở Đồng Đế... đã biến anh thành đàn ông...

Anh đã cùng cô bạn học cho nhau hết những nồng nàn rạo rức và hoan lạc... và rồi đám cưới vội vã đơn sơ diễn ra, như bao đám cưới trong thời chiến.

Năm 75, vào những ngày giao tranh cuối cùng, cả nhà anh chết khi cùng nhau chen chúc trong hầm vì một trái pháo, vợ anh sống sót bởi ở cùng bên ngoài, lúc này cô ấy đang mang thai. Anh trở về, trơ trọi với nỗi lòng xót xa tuyệt vọng, bàng hoàng, không muốn tin đó là sự thật! Khi nỗi đau

tạm lắng xuống, anh tự an ủi mình là từ nay thoát được cảnh lính tráng xa nhà, luôn cận kề cái chết.

Anh về ở với vợ bên nhà ngoại, chưa bao ngày thì được gọi đi trình diện học tập. Chỉ cấp bậc Trung sĩ mà anh cải tạo gần hai năm tận Tuy Hòa. Thời gian này chị vợ sinh một cháu trai, nỗi mừng chưa nguôi thì đứa con chết khi tròn tuổi vì bị sốt xuất huyết. Nghe tin, anh khóc lóc vật vã, ý tưởng quyên sinh chập chờn trong đầu anh nhưng rồi anh nghĩ đến người vợ, cũng đang đau khổ, cô đơn nơi quê nhà...

Dường như định mệnh muốn anh phải sống để cợt đùa thêm cho trọn tròn nghiệt ngã! Một buổi sáng anh được nghỉ đi lao động, đang nằm trên chiếc sạp nứa, được gọi lên Ban Quản Giáo, họ cho biết đã mãn hạn học tập, trả về địa phương. Anh mừng rỡ, hét lên như một gã điên.

Khả trở về. Hạnh phúc bên người vợ chưa bao lâu thì chị ấy nhuốm bệnh, da mặt ngày càng tái xanh, mệt mỏi... những lần khám bệnh ở trạm xá với những viên thuốc nam không giúp gì cho chị... Cuối cùng, chị bỏ anh ra đi sau hai ngày đau đớn vật vã, những hạch bằng những viên bi mọc quanh cổ chị, những lời cuối cùng chỉ là những tiếng ú ớ không rõ ràng, chỉ cái bóp tay anh là có ý nghĩa! Chị mất vì chứng ung thư đường huyết!

Anh như tê liệt hết cảm xúc, ngồi bên mộ vợ như một tấm bia bất động mấy ngày...

Đám tang xong, anh đau liệt gần một tháng. Khi trở dậy thì đôi mắt mờ dần rồi mù hẳn!

Anh xem, bấy nhiêu khốn khổ đổ lên một con người, tai ương này chưa nguôi thì họa khác ập đến, dồn dập... nếu là tôi, chắc tôi không sống nổi!

Không biết làm gì mưu sinh trong những ngày tháng sắp tới với đôi mắt mù lòa, cũng không còn gì níu kéo nơi quê hương đấng xót... Khả đi xin ăn nơi này qua nơi khác với cây đàn Guitar, nó là kỷ vật còn lại của thời trai tráng vô tư... rồi trôi dạt tận Sài Gòn.

Khổ đau đến với anh ấy quá nhiều, nhiều đến độ anh trở nên trầm tư, u uất... Nhiều lúc tôi thở dài, tỏ ra xót xa cho những gì mà anh từng phải gánh chịu, anh chỉ nói một câu, trong tiếng thở dài:

- Mọi sự theo duyên mà đến, mọi sự theo duyên mà đi...

Bốn năm trước, một người phụ nữ, ngồi nghe anh hát suốt ngày với đứa bé gái. Tối đến, khi anh quờ quạng chiếc gậy đi về hàng hiên một ngôi nhà lớn mà lâu nay Khả nương nhờ, chị theo anh rồi dụ dằng trải cho anh tấm chiếu. Những lời đổi trao

ít ỏi cho anh biết chị cũng thất cơ trở thành vô gia cư...

Chị trải một chiếc chiếu khác bên cạnh anh, nằm với cháu bé. Không có gì đáng để mất mát mà đề phòng... anh ngủ đến sáng. Tiếng khóc nức nở của cháu bé làm anh thức dậy, người phụ nữ không còn, chỉ có cháu bé và một túi xách! Mất không thấy nên anh không biết làm gì hơn là vỗ về cháu, luôn miệng nói; “mẹ sắp về con ạ, mẹ đi mua đồ ăn sáng cho con thôi mà...”

Bà bán xôi đem xôi đến cho anh như mọi sáng, nghe chuyện, bà gói cho cháu một gói, nói với anh với giọng nghi ngại:

- Kiểu này là đem con bỏ chợ rồi, coi trong túi xách là biết liền.

Một vài người tò mò ghé lại. Chiếc túi khá đẹp. Hai bộ áo quần nguyên vẹn với một chiếc đầm màu trắng tinh, vài cái áo cũ... Bên một ngăn kéo, bà bán xôi lôi ra một cái ví nhỏ, hai tấm hình. một chụp toàn thân cháu, vào lúc chừng bốn tuổi với chiếc đầm, một tấm chụp người đàn bà với người đàn ông, cả hai còn rất trẻ, tay bông cháu bé đứng trước một căn nhà lá, sau lưng là một con kênh um tùm chuối và cây mỳ. Hai trăm năm chục ngàn kèm theo, ngoài ra không có gì nữa!

- Chắc là anh ấy phải nhận cháu bé?

- Anh nhận. Anh nhận và xem đó là một điểm phúc trời ban... Hai cha con trở thành hành khách quen thuộc trên các tuyến xe buýt: Bến Thành, Gò Vấp, Bình Triệu, Tân Bình... Đôi mắt mờ đục của anh và đôi mắt tròn ngơ ngác của cháu làm xúc động nhiều tấm lòng...

Hai năm sau, nghĩ đến tương lai cháu bé, muốn cho cháu được đi học, anh đến phường này xin làm khai sinh cho cháu. Hôm đó, vợ chồng tôi cũng có mặt để lo thủ tục nhận hưu tại địa phương cho nhà tôi. Nhân viên hộ tịch chỉ chấp nhận làm khai sinh khi có hộ khẩu hoặc ít ra là tạm trú, mà tạm trú thì phải có địa chỉ... Đôi mắt của bé gái và vẻ mặt thất vọng của Khả làm nhà tôi không thể làm ngơ. Cô ấy quyết định bảo lãnh hai cha con.

Chuyện đã mấy năm nay rồi, giờ anh ấy đang về ngoài Trung làm giỗ cho gia đình và vợ con...

Chiếc đồng hồ cổ lỗ trên tường thông thả buông tiếng. đêm đã khuya... Trong căn phòng im ắng, ngập tràn niềm thương cảm hoang mang, trong lòng hai người đàn ông dấy lên niềm xao xuyến bản khoăn cho thân phận con người, giữa cõi đời mong manh...

*

Cậu Quý, con trai út, là niềm vui của gia đình, là hạnh phúc của Bố mẹ vợ ông Trung. Trong gia đình bốn gái một trai. Ba người con khác đều yên ả ở nước ngoài. Từ nhỏ, cậu hiền lành chăm chỉ, thích thần thơ trong vườn chè. đi câu cá... Nhưng từ ngày vào Sài gòn học Đại học, ban đầu còn ở nhà chị, sau dọn vào Ký Túc Xá, rồi nghe đâu mượn phòng riêng để ở cùng ai đó... Những năm về sau thì biệt tăm không ai biết cậu ở đâu!

Cả gia đình, nhất là hai ông bà già, sống trong lo âu và tuyệt vọng. Ông Trung tìm khắp các khu nhà trọ vẫn không có chút tin tức gì...

Mãi nhiều năm sau, một hôm, cậu đột ngột trở về làm ông bà mừng đến ngạt thở! Cũng ít nói, nhưng ngày xưa thì vui vẻ hồn nhiên, nay trong cái im lìm như chất chứa điều gì đắng cay, ray rứt.

Bà mẹ có gợi ý với cậu lập gia đình, sau khi cậu về nhà độ một năm, nhưng cậu lắc đầu. Thấy mẹ buồn rầu, cậu nói nho nhỏ:

- Con không làm chồng được mẹ ạ!

Từ đó đến nay, bà không hề nhắc lại lần nào nhưng trong lòng, bà mong muốn một đứa cháu nội biết là bao!

Hai ngày bận rộn với việc thu xếp đồ đạc, hôm nay, bà Trung đi thăm mấy người bạn cũ. Ông

Trung vào phòng của cậu em xem qua, tiện thể sắp xếp lại để có chỗ đưa sổ sách của ông vào. Kệ sách của cậu kê kín một khoảng tường, phần nhiều là sách giáo khoa của những năm học trung học, xếp ngay ngắn ở những ngăn dưới, nơi ngăn gần bản, ông Trung ngạc nhiên nhìn những cuốn sách viết về Phật Giáo, phần nhiều còn mới, chứng tỏ mua từ sau khi cậu trở về.

Cuốn kinh Bát Nhã với khổ nhỏ màu vàng, giấy láng thật đẹp, xuất bản ở Ấn quán Trúc Lâm, Paris, chữ Việt và chữ Phạn, nằm trên bàn. Ông Trung lật xem, trang trong có hàng chữ ghi bằng bút bi:

“Con ạ, Duyên- Nghiệp trùng trùng, chớ băn khoăn. Quá khứ thì đã qua... đừng vọng tưởng sinh phiền lụy. Con và vợ, con của con, chưa đủ duyên nên ly tán, khi đủ duyên ắt sẽ hợp. Nay con về phụng dưỡng cha mẹ là việc nên làm...”

Ở dưới có hai chữ: “Giác Viên.”

Cuốn kinh sách và dòng chữ ghi như những lời khuyên dạy, làm dậy lên trong ông sự tò mò, ngạc nhiên.

Trong một ngăn khác, gồm nhiều xấp giấy rời, có cuốn sổ bằng giấy thường, đã vàng ố, ông Trung lật xem, đó là cuốn nhật ký. Xem ngày tháng, ông thấy được ghi vào thời gian Cậu ấy còn học Đại Học

Ông Trung miệt mài suốt buổi với cuốn nhật ký. Khi vợ ông vào thì đã quá trưa. Ông đứng dậy dụi mắt... trên tay cầm mấy tấm ảnh đã cũ. Ông nói với bà Trung, sắc mặt nghiêm nghị:

- Em ạ, thời gian chúng ta không biết gì về cậu ấy có thể nói gọn lại như thế này: Khoảng gần cuối năm thứ tư thì cậu yêu rồi có thai với một sinh viên. Hai người về sống ở Tây Ninh. Cả hai bên đều không nói với cha mẹ, gom hết những gì có thể bán được, họ làm một cái lều bằng lá, rồi đưa con gái chào đời... Hằng ngày, cậu ấy chạy xe ôm kiếm sống. Họ đã sống cùng nhau trong hạnh phúc...

Chừng bốn năm sau, cậu ấy bị một cơn bệnh nặng, chuẩn đoán viêm ruột thừa, bệnh viện phẫu thuật vụng về, bị nhiễm trùng, phải phẫu thuật nhiều lần... Sau khi hồi phục một thời gian... Cậu đau khổ vì thấy mình không thể làm công việc của người chồng, cậu ấy không còn là một người đàn ông theo đúng nghĩa của nó!

Một hôm chạy xe ôm trở về, cậu không thấy vợ và đưa con gái ba tuổi. Nơi tờ giấy lịch dặt trên bàn, nghếch ngoác mấy dòng ngắn ngủi, cô ấy nói là về với cha mẹ ở Kon Tum.

Cậu buồn và thất vọng, vào một ngôi chùa đầu đó gần biên giới Campuchia... Ở đó cho đến ngày về lại nhà. Cậu luôn nhớ con và ước ao được hôn nó một lần, đêm trước khi bị tai biến, cậu mơ thấy con, bàng hoàng ngồi dậy khóc rồi viết suốt... nước mắt ướt cả cuốn nhật ký! Em xem mấy tấm hình này, có tấm anh thấy quen lắm mà không nhớ đã nhìn được ở đâu...

Bà cầm mấy tấm hình chăm chú... lát sau mới lắp bắp:

- Giống tấm hình.. chỗ con gái... anh Khả... anh ạ. Đúng là bé ấy rồi! Ôi em ơi, ôi cháu tôi! Chị tìm được con cho em đây Quý ơi!

Ông Trung cũng vừa nhận ra, đưa tay lên môi ra hiệu cho bà đừng khóc lớn. Trong hình Cậu em gầy và đen... nhưng cô bé thì rất dễ thương, người mẹ cũng đẹp dù ăn mặc đơn sơ.

- Anh gọi điện cho anh Khả đem cháu lên Di Linh đi, giờ này anh ấy chắc vào lại rồi, em hồi hộp quá. Ôi cháu gái tôi! Cha mẹ ơi, con ở bên cháu mấy năm nay mà nào biết đó là máu mủ của mình!

- Anh sẽ về đón, xin chuyển trường luôn. Vấn đề bây giờ là làm sao báo với ông bà Ngoại mà không bị sốc. Rất nguy hiểm đó em ạ!

Bà Trung ôm lấy chồng khóc rầm rức:

- Ôi cháu ơi, cô có biết đâu cơ sự này!

Ông Trung cũng ghen ngào:

- Giá mà trước khi mất, Cậu ấy ghé thăm chúng ta một lần thì đâu nên nỗi...

Im lặng một lát, ông buồn rầu nhìn ra ngoài vườn qua khung cửa sổ, lẩm bẩm:

- Ôi, duyên - nghiệp... Sao quá muộn màng!

Sài Gòn, Tháng V.2014.

Mùa Phật Đản, Phật lịch 2558

Số phận

Trực cuộn cái dây máy ảnh quanh ống kính, cho vào túi xách, ngán ngẫm nghĩ đến tối nay phải ở lại vùng kinh tế xa xôi này! Không phải là một phóng viên đi làm phóng sự, anh chỉ là tay thợ ảnh chụp đám cưới! Đây là lần thứ hai anh vào chụp tại vùng này...

Chiếc xe đạp nằm đó như nói: "Tôi không công ông về được! Ông cũng không vác nổi tôi qua suối đâu!!!"

Khách đám cưới lần hồi ra về. Chín giờ đêm trong vùng này thật hoang vu...

- Anh ở lại nhà chủ hay về vậy anh?

Trực quay lại nhìn, một phụ nữ khá sạch sẽ và đẹp, hơi đen nhưng vẫn còn nét mặn mà dù đã trung niên! Hình như cô ấy là người giúp nấu tiệc cho đám cưới.

- Nhà chủ không biết có chỗ không nữa?! Khách bạn về đông quá! Tôi muốn có cái võng nằm đại đâu đó sáng mai về!

Hung, tên anh chủ nhà - Hung nhưng không dữ! anh nói với Trực:

- Anh thợ nhiếp ảnh chịu khó vào trong rạp ngủ chung với mấy đứa cháu tui nhé. Chịu khó một đêm mà... lu bu quá chẳng biết làm sao!

- Không sao... Mình có cái võng nào không anh Hung?

- Không có nữa chơ...

Người phụ nữ góp ý, hơi ngần ngại:

- Nếu anh thợ không chê thì qua nhà em nghỉ đờ một hôm, nhà chỉ có hai mẹ con và bà chị! Chừng một giờ nữa là cháu đi rừng làm củi rồi.

- Ừ được đó! Hung mừng rỡ.

- Có phiền gì cho chị không vậy! Trực cũng ngại ngần...

- Không có gì đâu anh... xem như lỡ đường lỡ sá mà!

Họ toàn là dân thành phố. Mà là dân có máu mặt trước đây, nhưng thuộc diện “không lao động”.

Hồng, người phụ nữ cho Trục ngủ nhờ trong nhà mình tối nay, trước là một bà chủ, có ba cây xăng ở Thị Xã. Anh chồng gốc người Hoa, sau 75 đi cải tạo vì ghiền ma túy. Không biết gia đình lo lót thế nào mà từ trại cải tạo, anh ra bờ biển Phan Rí, lên thuyền vượt biên qua Mỹ khỏe re!

Chị vợ ở nhà sau đợt đánh tư sản trở thành tay trắng, chồng đi rồi nên bên nhà chồng cũng chẳng đoái hoài... Số vàng mà họ, bên nhà chồng của Hồng, giấu được, còn để dành cho những chuyến vượt biển cả nhà sau đó vài năm.

Vô công rồi nghề, phường cho lên kinh tế mới! Có bà chị, trước đây là vợ lẽ của một ông quận trưởng đầu tận dưới Miền Tây, bơ vơ cũng tìm về với em gái, nhà chẳng còn ai...

Hồng giới thiệu ngắn gọn với bà chị:

- Anh thợ chụp ảnh cưới bên nhà anh Hung, không có chỗ nên qua mình ngủ nhờ! Chị chưa ngủ à?

Người đàn bà ngồi trong chiếc mùng cũ kỹ, ánh đèn không soi được gì, chỉ mờ mờ một dáng người gầy, khô khan, vừa ngáp vừa ngồi dậy.

- Ngủ chung với thằng Túc, khuya nó đi rừng rồi!

- Ngồi chơi chút rồi ngủ cũng được, chị dậy nói chuyện cho vui...

- Ah..à, có chuyện chi mà nói!

Bà chị nói trong tiếng ngáp, cùng cho chân xuống đất, vặn to ngọn đèn dầu.

- Có thuốc không cho tui điếu?

- Có đây chị!

Trực nhanh nhay rút gói thuốc ra mời. Cũng may anh ghiền thuốc nên khi nào cũng thủ sẵn.

- Anh ngồi chơi, Hồng đi rót nước.

Hai cốc cà phê bột và một bình trà được bưng lên, ngọn đèn dầu vặn to làm không khí trong nhà bớt buồn tẻ. Đứa con trai 16 tuổi thức dậy, lễ phép chào khách rồi mang ba lô, vác cưa đi làm củi trong rừng. Trời tối đen, Trực nhìn đồng hồ, 11 giờ đêm.

Người phụ nữ đã có vẻ tỉnh táo sau vài ngụm cà phê và hai điếu thuốc, kể về quá khứ xa xôi của mình. Chị kể một cách chân thực làm Trực say sưa theo câu chuyện đời của chị.

Tan trường, Sử Thị Kim Anh chờ cô em kế Sử Thị Kim Hồng trước cổng trường. Cô học lớp đệ tam, cô em học lớp đệ ngũ. Là con nhà giàu, lại đẹp, cả hai là hoa khôi của trường Duy Tân.

Chiếc xe Honda PC 20 nổ máy rè rè làm nhiều nữ cũng như nam sinh ghen tỵ!

Một chiếc xe chạy ngang, loa mở to hết cỡ, quảng cáo đoàn xiếc moto bay tối nay diễn ở sân vận động. Chiếc moto màu xanh đen trần trụi với chiếc ghi-đông cao được để trên chiếc bệ trong lòng xe không trần đập vào mắt Kim Anh bỗng chốc hấp dẫn cô một cách kỳ lạ!

Cô là người hiếu động, trong gia đình cha mẹ ít khi hài lòng về cô. Kim Anh biết vậy nhưng không làm sao khác được, muốn gì là làm đó. Năm ngoái, cô không ngần ngại tát tai một cậu học sinh cùng lớp khi cậu này nghịch, cột vạt áo dài của cô với Hà, bạn gái ngồi kế, làm rách áo cả hai! Cậu học sinh hùng hổ phản ứng, Kim Anh đã nhảy lên bàn, đá bụm vào mặt làm cậu học trò choáng váng! Nếu không phải là con gái thương gia Sử Kỳ Hào thì chắc đã bị đuổi học .

Kim Anh chở Hồng lạng một vòng ra sân vận động xem qua có thật tối nay có diễn xiếc không. Đúng là họ đang chuẩn bị .

Kim Anh nôn nóng, nhưng tối hôm đó đoàn xiếc xin lỗi hoãn lại vì chưa chuẩn bị xong.

Đêm sau và suốt bốn đêm đoàn xiếc diễn, không đêm nào vắng mặt Kim Anh!

Nhiều trò hấp dẫn như khỉ đi dây, nhảy qua vòng lửa, nhào lộn... đều nhật nhèo đối với Kim Anh, chỉ có mục moto là cuốn hút cô.

Tay diễn viên xiếc mặc chiếc áo may-ô ngắn tay, sát nách, phô tẩm thân lực lưỡng và dẻo dai, nhào lộn đủ các tư thế từ ngòai, đứng, quỳ, hai chân, một chân, và cả hai tay cầm ghi-đông toàn thân chống lên trời trong khi xe cứ chạy quanh làm Kim Anh mê mẩn!

Muốn gì làm đó, thích ai thì Kim Anh không ngại ngần tiếp xúc và bày tỏ...

Ba ngày sau khi đoàn xiếc rời thị xã ra Nha Trang, Kim Anh biến khỏi nhà. Hai ngày sau thì gia đình phát hiện tiền và vàng mất! Không biết bao nhiêu, chỉ biết là nhiều!

Ông Sử Kỳ Hào lái xe ra tận Nha Trang, đem theo ông cảnh sát, mang súng hắc hoi, nhưng chủ đoàn xiếc cũng chẳng biết là tay diễn moto biến đi đâu, Đoàn bỏ màn diễn moto trong những ngày lưu diễn kế tiếp!

Kim Anh đã theo chàng trai lái moto trốn về Miền Tây. Trong một phòng trọ ở Cần Thơ, cô sống như vợ chồng với anh mà không cần đắn đo tính toán! Năm đó Kim Anh vừa tròn 17 tuổi!

Họ gặp lại đoàn xiếc, Chàng trai lại rong ruổi trên những vòng tròn vô tận với chiếc moto.

Sáu tháng sau, trong một lần tập lái moto, cú ngã làm cô gãy tay trái.

Một tháng sau, trong ngôi nhà lá của một bà lang vườn, cô trực cái thai trong đau đớn!

Một đêm trời mưa mịt mù, căn lều của đoàn xiếc chao đảo, người tình tuyệt vời của Kim Anh đi uống rượu chưa về. Ông chủ đoàn xiếc vào và Kim Anh mê mẩn với những ngón làm tình già dặn, từng trải!

Từ đó chị thích ông chủ hơn chàng trai. Còn chàng trai thì thích những cô gái thôn quê nơi những chốn đoàn đi lưu diễn hơn Kim Anh!

Bà chủ không hề ghen tuông mà còn tỏ ra đôn đã hơn với chị bởi không phải Kim Anh là người đầu tiên ông chủ ưu ái, mà toàn bộ những người phụ nữ trong đoàn đều đã qua tay ông, trở thành người làm công không lương, không thù lao! Bản thân bà trước đây cũng thế mà!

Trong một lần biểu diễn, có ông Quận Trưởng xem. Kim Anh sau khi chạy moto trong lồng xiếc, chị cho xe vọt ra ngoài rồi chạy quanh khán đài làm khán giả vừa sợ vừa vỗ tay không ngớt! Chưa hết, chị chạy thẳng ra chợ, đứng một bên, len lỏi giữa chợ làm hoảng hồn bà con, nhưng rõ ràng là họ thú vị vì được coi xiếc không mất tiền!

Tuần sau thì ông quận trưởng đem xe đến đón chị đi chơi.

Đêm đó, ông ngây ngất với cô gái trẻ, Kim Anh vẫn còn đẹp và nồng nàn trong ái ân!

Ông thuê một căn nhà cho Kim Anh để tiện lui tới trong những lúc rảnh rỗi. Nhưng trong người chị như được chảy một dòng máu giang hồ! Thỉnh thoảng, chị bỏ nhà quay về dăm ba ngày với đoàn xiếc, biểu diễn những màn nhào lộn trên chiếc moto... Và khi thì ông chủ, khi thì chàng trai lái moto đến với chị nơi nào có thể ngã tấm lưng. Chị vẫn cuồng nhiệt mê mẩn!

Năm tháng qua đi... Cuộc đời chị như cánh bèo!

Qua không biết bao nhiêu cuộc vui, bao nhiêu lần hồi hộp trên vòng quay moto và cũng không biết bao nhiêu hoan lạc với những người đàn ông trên dòng đời trôi nổi!

Biển cổ 75 đến, chị mất hết chỗ nương tựa, lúc này mới nhớ là mình có một nơi chốn từng được xem là Gia đình, là Quê hương! Nhưng quay về thì mọi sự đã thay đổi, chỉ còn cô em hiền lành nơi vùng Kinh tế mới xa xôi! Chị về sống với em gái. Những năm tháng hiện tại được nhúng trong màu hồng của kỷ ức những lúc buồn vui. .. Chị không hề hối tiếc gì về quá khứ, chỉ buồn là không có một đứa con! Có lẽ do tay nghề của bà lang vườn năm nọ!!!

*

Trực vác chiếc xe sườn ngang qua suối... Đêm thì ồ ạt hung hãn nhưng sáng ra thì con suối cạn và hiền lành như một con khe!

Chị Hồng đưa anh ra bờ suối. Trước khi đưa chiếc xe sườn ngang lên vai, anh hỏi:

- Chị Kim Anh có hay than thở hay buồn gì về quãng đời đã qua không chị Hồng?

- Không anh ạ, chị ấy nói rằng như em ở nhà với cha mẹ, chồng con tử tế mà rồi cũng giống nhau thôi. Cái số con người ta nó vậy mà!

- Vậy khi lấy chồng, Hồng có Hạnh Phúc không?

- Tiền bạc thì có, nhưng chồng em thì mê xì ke hơn mê em, có chồng cũng như không, có lúc em

muốn tìm chị ấy, bỏ hết, đi theo sống cuộc sống bụi đời cho thỏa thích, nhưng rồi không dám.

*

Trực gặp lại Hồng trong một đám cưới ở Thị xã, mười một năm sau! Anh ngạc nhiên và không tin vào mắt mình, nếu chị không nhoẻn miệng cười và chào trước.

Hồng thay đổi hẳn. Đẹp, trẻ và sang trọng hơn cả thời trước rất nhiều trong cái váy hoa và mái tóc uốn bông bênh!

- Chào anh Trực, nhớ em không?

- Hồng? Nhớ nhưng thay đổi nhiều quá, suýt nhận không ra! Hồng còn ở trên Kinh tế mới không?

- Em về dưới này lâu rồi. Chồng em bảo lãnh cho con em đi Mỹ, qua bên đó con em ở riêng. Nó bảo em mua nhà và về thị xã ở, chờ nó bảo lãnh mẹ qua!

- Thế chị Kim Anh thế nào rồi?

- Chị ấy chết tám năm nay rồi. Hồi chị mất em muốn tìm anh chụp cho chị ấy mấy tấm hình đám tang mà không ai đi kêu dùm. Căn nhà trên đó em để thờ chị ấy. Thỉnh thoảng em cũng có về thấp

nhang và thăm bà con. Nhớ lại những ngày khổ cực cũng buồn buồn vui vui anh ạ!

Trực muốn mời Kim Hồng một ly cà phê, nhưng không có thời gian. MC đã giới thiệu hai họ, cô dâu và chú rể lên ra mắt khách! Anh chỉ kịp hỏi đùa với Hồng:

- Hồng có còn tiếc là không được theo chị ấy sống đời giang hồ nữa không?

- Nếu bây giờ là ngày ấy, em cũng sẽ ao ước như vậy anh ạ!

Bước theo những bậc cầu thang từ chỗ vừa gặp Hồng đến góc trái sân khấu, nơi thuận tiện cho việc ghi hình, Trực xao xuyến nghĩ về cuộc đời và cái chết của Kim Anh. Trong tiếng đàn dạo của bản nhạc “Oui, devant Dieu” ngập tràn hạnh phúc, một ý tưởng lóe lên trong đầu anh và nó bám theo anh mãi không thôi: Mỗi con người tồn tại trong thế giới này, phải chăng là những hạt mầm, được định mệnh vay mượn từ hư vô, gieo ngẫu nhiên vào trần gian làm nên những số phận buồn đau, hạnh phúc... Rồi một sớm mai kia, bỏ lại sau lưng những hoan lạc, ưu phiền của cõi nhân sinh, trở về đâu đó trong vô cùng. Phải chăng nơi này là hạnh phúc nơi kia là tối tăm hay ngược lại, nơi kia là hoan lạc nơi này là khổ đau?!

11 Tháng I năm 2013.

Con Vện của chị Lý Cầm.

Từ ngày quê mất an ninh, thằng Hóa theo mẹ rời làng lên tỉnh, hấn mới vào lớp ba. Nay xong lớp nhì. Rứa là được hai năm. Hóa đã đi được xe đạp. Chưa ngồi hấn lên yên như người lớn, nhưng đứng đạp cũng không sao, mấy lần chạy quanh chợ tỉnh, dọc sông Thạch Hãn mà không mỏi chân mỏi tay. Hấn quyết định về làng.

Đã hỏi chị hấn, chỉ chín cây số chơ mấy!

Hấn nhớ làng lắm. Mấy lần mẹ hấn về, mấy anh chị cũng có về nhưng không cho hấn đi theo, nói là lỡ có đánh nhau, chạy không kịp.

Cái chi ở làng cũng làm hấn nhớ. Từ cái ao, cái đìa, cây sim, cây mốc, cho đến bờ tre, ruộng lúa... nhưng hấn nhớ nhất là chị Lý Cầm và con Vện.

Hôm nay chúa nhật. Hấn nhắc chiếc xe đạp ra, đạp một vòng quanh Ty Xã Hội, xong hấn tuốt thẳng theo bờ sông, xuống chùa Tỉnh Hội ở Sải, rẽ qua Góc Bầu, bon trên đường đá giữa làng Hạnh Hoa –Trí Bưu.. về làng!

Vừa đạp vừa cười tý tưng, cái chi hấn cũng nhìn, gặp ai hấn cũng thấy quen, chừng như ai cũng biết hấn về làng bằng xe đạp, một mình...

Tới Triệu Tài, đường vắng ngắt.

Chín cây số không xa là mấy so với sự háo hức nhớ làng của Hóa.

Không mệt, không mỏi, băng qua chợ Cạn, Hóa tuốt theo đường đưng chạy vô làng. Nhà hấn ở đằng Tây, chừ không ai ở, nhớ ngôi nhà lấm. Nhưng hấn lại ghé lên đàng Đông trước, nhà chị Lý ở gần xóm giữa...

Bỏ tay lái thật gọn, vào sân nhà, hấn cứ tưởng là con Vện sẽ lao ra chào đón hấn như hồi trước, nhưng im lìm. Tui tui, hấn muồn khóc, nghĩ chị Lý và con Vện quên hấn rồi.

Hóa bỏ xe, vào nhà... chị Lý nằm trên cái giường tre, ốm yếu... hỏi như rên:

- A..i đ..ó?

- Em, Hóa đây chị Lý.

- Chú Hóa ơi... con Vện chết rồi.

Hóa bỗng khóc tức tưởi, càng lúc càng to, nước mắt trào ra ướt má, ướt môi, mần mẩn:

- Răng mà chết rứa chị?

Chị Lý Cầm không nói, quơ tay tìm tay Hóa kéo ngồi xuống giường. Đôi mắt mù lòà ràn rụa nước mắt, mái tóc bạc lòà xòa, từng lọn lơ thơ.

Cha Hóa vai vế trong họ tộc khá lớn. Lớn cỡ mô hấn không tính được, chỉ biết nhiều người trong làng dù đã rất già, hấn vẫn kêu bằng chị. Lý Cầm là tên chồng, anh Lý Cầm chết từ hồi nào hồi nao rồi. Khi hấn có trí khôn, nhà chị chỉ còn chị và một đứa cháu. Ngày ngày thằng cháu đi chăn trâu cho ông Tấn bên làng Phương Sơn, tối về nhà. Cả ngày chị Lý có con chó đỡ đần.

Hóa lên tỉnh một năm, thằng cháu bỏ đi lính. Chị Lý ở một mình với đôi mắt mù, may là còn con Vện sớm hôm.

*

Hồi còn ở làng, chơi mô thì chơi, cứ một hai ngày là thằng Hóa chạy vô thăm chị Lý. Con Vện quần lửng quần đuôi qua lại như làm nũng, mồm ư ử đón hấn từ xa. Trong nhà, chị Lý biết có người tới thăm, mà người thân.

- Ai đó Vện?

Con chó càng ư ử, chạy đến bên chị, dúi đầu mấy lần vào chân chị, rồi lại chạy tới bên Hóa sủa ăng ăng mấy tiếng.

- Chú Hóa à?

- Dạ.

- Vô đây, vô đây, đi chơi có đội mũ không rứa? Ngồi xuống đây kéo nắn.

- Dạ có.

Hóa nói láo, hấn không đội mũ, ít khi hấn đội mũ và chị Lý la hấn hoài, hấn nói láo vì mắt chị Lý không thấy.

Hóa ngồi xuống bên chiếc chõng tre ở mái hiên, cúi xuống ôm cổ con Vện, nó sung sướng cạ đầu vào tay, vào chân Hóa...

Như đã thành lệ, Chị Lý lần ra nường bẻ mấy trái bắp, nướng cho Hóa hai trái, có khi là mấy trái măng cầu ủ trong đồng rơm... Hấn vào bếp cùng ngồi với chị Lý, nghe chị Lý than phiền đôi mắt nhức, cái lưng đau, lở tai ừ... những khi trở trời mưa, nắng... Kể chuyện thằng Địch tội nghiệp, không được đi học phải đi chăn trâu. Con Vện giỏi lắm, bữa ni “hấn” biết lấy cái chày đâm ớt cho chị... Bữa qua “hấn” bị chó chợ cắn chảy máu...

Con Vện là đưa con trời cho chị Lý.

Vện biết hết nhà của cả làng, thậm chí hai làng kề bên hẳn cũng biết một số nhà của bà con...

Cốc cốc cốc, tiếng gậy của chị Lý gõ vào cột nhà. Không biết đang chơi đùa chốn nào, Vện có mặt chừng một phút sau, cạ mồm vào chân chủ chờ lệnh:

- Đi qua nhà ông Dự một chút nà...
- Tới nhà mụ Khóa...
- Qua bên làng An Phó thăm mụ Manh chút...
- Đi lên rú thấp nhang cho “cha mi”...
- Đi chợ...
- Tới nhà thờ họ Trần...

Vện hiểu và biết hết, cứ đi sát bên chân Chị Lý mà không hề làm chị vấp ngã. Tới những chỗ đường bị đào trở nước ruộng, Vện dừng lại sửa to báo cho chủ, vừa lội vừa cắn gậy. Có chỗ Vện sửa to và gấp, Chị Lý biết là rộng và khó đi:

- Có ai đó không, cho tui qua một chút...

Lúc nào cũng có ai đó dắt chị Lý qua, vừa qua khỏi là Vện nhanh chóng “xin” lại cái gậy. Những lần đi chợ, chó trong chợ nhiều và dữ, chị không cho Vện vô chợ, Vện ngoan ngoãn xuống nằm dưới

cổng trước trường, chờ cho đến khi thấy ai đó dắt chị ra là nhảy lên “xin” lại cái gậy.

*

- Răng mà con Vện chết rứa chị?

Nước mắt lại trào ra từ hai hốc mắt kèm nhem, chị Lý ôm Hóa không nói.

- Chó chợ cắn chết à?

- Không.

- Ai đập à?

- Không phải.

- Rứa thì răng mà chết?

Chị Lý lau nước mắt, mặt sợt sợt thì trào:

- Bị bắn Hóa ơi.

- Mắc chi mà bắn?

- Đêm mô họ cũng đi... Thấy bóng họ là hấn sủa.

- Ai bắn?

- “Họ”, thôi đừng nói nữa. Lui đây, lui đây, chị chôn hấn sau ni.

Bên đụn rơm trên trệt, một lúm đất nho nhỏ như một nắm mồi, chị Lý ngồi thụp xuống lấy hai tay

xoa như xoa đầu con Vện, vừa xoa chị vừa khóc làm Hóa cũng khóc theo.

Chị Lý lau nước mắt thì thảo vào tai Hóa:

- Em về có ai biết không?

- Trong nhà không biết, em nhớ làng nên về...

- Chết cha, chừ lo mà lên liền đi.

- Em chưa tới đầu nhà mà?

- Không tới nữa! Lên, lên coi tỉnh đi! Ngoài chợ Cạn có gặp ai không?

- Em thấy chợ vắng vẻ, không gặp ai hết.

- Rửa thì lên liền đi, nì, có mấy trầy măng cầu nơi chỗ nớ, lấy hết đem lên mà ăn. Bữa nì không được về nữa nghe chưa!

Nước mắt chị Lý lại tuôn ra từ hai hốc mắt sâu.

- Chị có chết cũng đừng về, hu... hu... hu... hức... hức.. Nói với ông và mẹ cô nhà là chị gửi lời thăm.

Hóa tủi thân khóc như mưa, đưa tay quạt nước mắt vào tay áo:

- Răng chị để thằng Địch đi lính.

- Đêm mô cũng bị kêu đi họp, cứ họp về hần khóc. Không cho hần đi chợ trâu nữa.

- Răng mà khóc?

- Họ nói hấn là cháu Lý trưởng, ác ôn.

Hóa không hiểu chi cả. “Họ” là ai, “Lý trưởng” là chi, “ác ôn” là chi, vì răng mà phải bắn con Vện... Không hỏi nữa!

Ngồi khóc thút thít, hấn thương chị Lý, từ nay không còn ai dắt đi chợ, đi thăm bà con, đi thấp nhang trên rú, bên nhà thờ họ... Thương con Vện, thương thằng Địch, không biết chừ hấn ở mô...

Nỗi sợ hãi không tên mà chị Lý gieo vào lòng hấn làm hấn lấm lét dắt xe ra ngõ, cấm đầu cấm cổ đập như điên, vừa đập vừa khóc .Hấn sợ và ghét “Họ”.

Ninh thuận. 29 tháng 12 năm 2012.

Đêm Phan Thiết

Hương ngồi trên bãi cát, nhìn mông lung ra biển. Thoáng trong gió, vẫn còn một cảm giác sợ sệt mơ hồ... Hình ảnh của Hiến hiện lên, dập dềnh, dập dềnh... theo cơn sóng. Những giọt nước mắt lại dâng lên mi... Những giọt nước mắt không ngừng chảy từ hai mươi chín năm nay.

Hai mươi chín năm. Kể từ ngày chị rời nơi đây với niềm hy vọng ít hơn nỗi sợ hãi! Niềm tin về một nơi có cái ăn, cái mặc, cuộc sống không phải lo toan từng bữa, từng ngày... Hạnh phúc được sống cùng Hiến, bên nhau mãi mãi, quá xa xăm mơ hồ, trong khi nỗi sợ hãi, bất an... thì hiện hữu thường trực trong lòng chị và cả Hiến. Nỗi lo lắng cho bản thân và cả cho nhau.

Hai mươi chín năm đơn độc, nuôi đứa con mà thương để đã hào phóng ban cho chị, không, cả Hiến nữa! Nó đã cho chị niềm hạnh phúc, cho chị niềm tin rằng Hiến vẫn sống bên mẹ con chị, cho chị nghị lực... để không buông xuôi trước những đa đoan, cô quạnh nơi xứ người!

- Hiến ơi, ổn rồi, ổn lắm rồi... Chỉ có niềm đau, nỗi buồn không có anh. Hiến ơi! Gió biển cuốn ra khơi xa những lời thầm thì như tiếng thở dài của Hương...

*

Sau tiếng chuông, học sinh rời phòng học như một đám ong, Hương uể oải nhìn buổi chiều buông xuống trên thành phố hắt hiu, một nỗi buồn lo lại đến ngập lòng chị mỗi khi đêm về. Những bước chân nghiêm nghị cố tạo, Hương bước qua cổng trường Hữu Nghị, nay đã là Phan Bội Châu, nhưng vẫn chưa ai quen với tên gọi này, hương về nhà tập thể.

Bất giác, Hương quay lại, một gã cán bộ đội chiếc nón cối nhoén miệng cười:

- Hiến! anh, anh được tha à?

- Không, cứ đi tiếp đi. Anh trốn trại! Có chỗ nào ngồi nói chuyện một lát không em?

- Về phòng tập thể của em?

- Không, kiếm cái xe nước mía nào khuấy khuấy chút, mình ngồi hay hơn.

Trời nhá nhem tối, băng qua chợ. Xe nước mía nào cũng vắng khách... Hiến kéo hai cái ghế con ra xa, dựa lưng vào tường rào một căn nhà phố, nhìn ra đường, cô bé mang đến hai ly nước mía còn sủi bọt, đặt lên một chiếc ghế khác...

- Họ cần một người biết tiếng Anh. Khởi chung vàng!

- Em định cuối tuần này về đi thăm anh...

Đôi mắt Hiến rạng rỡ trên khuôn mặt ương bướng mà chị luôn muốn ghì lấy mỗi lần hai người gần nhau...

- Khi nào đi vậy anh? anh có cùng chuyển không?

- Hai ngày nữa, cùng chuyển. Nghe nói cần thêm một người biết tiếng Anh, anh mừng quá!

- Liệu họ có đồng ý không?

- Phải đồng ý, cái hải bàn anh giữ mà.

Chiếc hải bàn mua bằng sáu chỉ vàng, qua hai chuyến đi không thành, anh vẫn chôn dấu được trước khi bị bắt. Nó là chiếc bùa hộ mạng của Hiến.

- Cũng những người cũ hả anh?

- Một số cũ, lần này có một tay vừa cải tạo về, làm việc có vẻ kỹ càng hơn. Mua bãi hai cây. Họ cho người ra tới trại giam Sông Cái liên lạc với anh.

- Cái nón cối này...

- Anh “chôm” của một tay cán bộ, bộ đồ này của một người trong nhóm cho.

Hương nhìn cái áo trắng cụt tay rộng thùng thình, cái quần kaki màu nâu và đôi dép râu màu đen... Nhìn chung, Hiến giống một cán bộ ngành Thương nghiệp hay Lương thực.

- Đêm nay anh ngủ đâu?

- Anh định thuê chiếu ngủ ở bên xe Phan Thiết, nhưng coi bộ không nên. Có thằng bạn ở bên thành đoàn, TNXP, nhưng cũng ngại cho hấn. Xuống Trường Y Tế Phong Nấm cùng Lý thì phải giải thích này nọ về chuyện trốn trại. Anh rất ngại cô em họ lấm mồm này! Có lẽ anh ra Ga ngồi chỗ nào kín nhất, qua đêm. Em cứ về nhà tập thể như mọi khi.

- Ga đông người quen ngoài mình đi buôn lấm!

- Không lên tàu nên cứ tìm chỗ khuất mà ngồi... Có gì cũng dễ chạy!

- Em ở cùng anh được không?

- Không nên. Các bạn ở tập thể trường thắc mắc.

- Tụi nó biết em hay xuống Lý, chắc nghĩ tối nay cũng vậy.

Hiển im lặng. Anh thềm được bên Hương biết bao nhiêu! Bốn tháng trong trại anh nhớ Hương đến quay quắt! Lần trước lâu hơn nhưng ở tận Bà Rịa, Hương lo lắng nhưng không biết ở đâu nên chẳng thăm, anh chấp nhận, cũng nhớ nhưng không bằng lần này! Hiển thở dài nắm tay Hương:

- Cũng được em ạ.

*

Khuất trong đám cây đại lúp xúp xa đường ray xe lửa, Hiển nằm nhìn lên trời cao với những vì sao lấp lánh. Nỗi bất an cũng vơi dần...

Anh nhớ tới những ngày nào, khốn đốn từ những chuyện không đâu...

Sau 75, Anh chấp nhận những đổi thay của Xã hội như một số Thanh niên khác. Cũng háo hức xây dựng một cuộc sống mới. Một đất nước thanh bình không chiến tranh, không lệ thuộc vào ngoại bang... Anh tham gia Phong Trào Thanh Niên và làm phó bí thư chi đoàn, bên cạnh, nhờ có hai năm Đại học, anh được chỉ định làm Tuyên- Văn- Giáo thôn.

Nhiệt tình của anh vấp phải một chuyện nhỏ nhưng người ta cho là lớn. Anh bị nghi ngờ...

Khoảng tháng 10/75. Chủ trương xóa đi tàn tích văn hóa cũ: Dâm ô, đồi trụy và nô dịch, không lành mạnh...

Không sai, trong xã hội cũ, theo anh , bên cạnh những cuốn sách hay, vẫn có những cuốn sách mang nặng những nội dung không hay và nhảm nhí thậm chí tục tằn. Địa phương của anh trước đây có nhiều người đi làm sở Mỹ. Những cuốn Playboy, Tranh khỏa thân... vẫn còn đâu đó trong dân. Không có giá trị bao nhiêu về nghệ thuật, tư tưởng...

Chiều hôm đó, anh có nhiệm vụ thông báo trên loa phóng thanh của thôn về chủ trương thu giữ và tiêu hủy sách cũ. Các thôn khác cũng như thế.

Sáng hôm sau, rất nhiều sách được người trong thôn mang đến nộp. Có sự chứng kiến của Tuyên Giáo Huyện, địa phương của anh được đánh giá là thành phần Trí Thức nhiều nhất trong Huyện, trong Xã.

Hiển vui cười với những bà con bạn bè đem đến những cuốn truyện kiếm hiệp của Kim Dung, Hàn Giang Nhạn... Truyện trinh thám 007, Z.28 của "Người Thứ Tám"... Một số của "Người Khăn

Trắng”, Dương Hà, Tùng Long ... Trong đó có một số, anh không cho là đòi trụ, tuy nhiên, cũng không cần phải trả vì đa số cũng chỉ loại sách xem giải trí...

Khoảng gần trưa. Một chiếc xe kéo tay mang đến một xe sách. Tất cả khoảng bảy thùng “các tông” lớn có nhỏ có. Anh nhận ra người kéo xe là con trai của Thầy giáo Lê Thanh Ninh. Thầy dạy Sử - Địa một trường Trung học ở Quy Nhơn. Người đi theo là vợ của thầy. Gương mặt cô ấy trông thật thảm hại:

- Thầy bị đau nên không đi được, cô đem sách đến nộp.

Hiền biết Thầy bị phổi nặng, nước da thầy đã chuyển qua xanh tái, kèm theo những tiếng ho khan từ hai tháng nay.

Hiền mở mấy thùng “các tông” xem qua. Một số tập san: Văn, Văn Học... còn phần nhiều là Tự Điển, Sách Tham khảo, Thế Giới Sử, Việt Sử... Một số tác phẩm văn học Tiếng Anh, Pháp... Và cả những bản dịch Việt Ngữ...

Hiền bối rối thật sự vì khó phân định...

Có lẽ cũng thấy xót xa cho chồng, cô Ninh nói nghèn nghẹn:

- Thôi... cô về nghe em... Con ở lại kéo xe về sau...

Hiển tự dưng hốt hoảng:

- Khoan cô ạ, em thấy trong này có một sổ, có lẽ cô mang về cho thầy chứ không phải nộp!

Anh Tuyên Giáo Huyện, một cán bộ , nghiêm mặt:

- Không mang về được. Nộp và tiêu hủy tất cả! Anh lấy quyền gì mà trả lại?

Hiển lôi ra mấy cuốn tự điển Hán- Việt, Anh-Việt và Pháp- Việt... Cuốn “Phong Lưu Đồng Ruộng” của Toan Ánh... bỏ lên bàn:

- Những cuốn này mà dân ô đồi trụy và phản động ở chỗ nào?

Những năm học Đại Học, mấy cuốn sách này là mơ ước của anh, nó khá đắt!

Anh cán bộ quay qua mấy Du kích:

- Mấy anh cho vào trụ sở đi... Tất cả!

Nhân lúc Hiển đang đứng bên xe kéo, gã cán bộ đẩy chiếc ghế của anh ra sau, kéo chiếc ghế hán đang ngồi qua chính giữa bàn. Hiển nghe nghèn nghẹn trong ngực, máu dồn lên mặt anh đỏ gay:

- Đồ... dốt!

Tiếng hét của anh làm tắt lặng hết mọi âm thanh! Không có ai dám nói với cán bộ Tuyên Giáo Huyện như thế cả!

*

Bước chân Hương nhẹ nhàng đến và tiếng nói nhỏ nhẹ làm Hiến trở về với thực tại:

- Anh chờ lâu không? Em ghé nhà con bạn mượn ít tiền. Bánh mì khá cứng, anh cố ăn nhé.

- Bạn em không nghi ngờ gì chứ?

- Không đâu. Nó có gia đình... biết em hay kẹt tiền giữa tháng mà.

Hiến thấy đói cồn cào. Anh ăn ngấu nghiến ổ bánh mì cứng sừng, nhưng mùi vị tuyệt vời ngòn ngọt của tinh bột làm anh có cảm giác khúc bánh mì ngon nhất từ trước tới nay! Cả một ngày anh chưa có gì vào bụng!

Hương đưa khúc bánh mì mới ăn một phần cho Hiến:

- Anh ăn dùm em đi, em không nuốt nổi!

- Không, em phải ăn. Anh chan nước mía vào cho em nhé, sẽ mềm hơn.

- Không, em mừng quá không ăn nổi!

Hiển cầm tay Hương, ghì lấy đầu nàng, nụ hôn nóng bỏng gấn lên môi, đôi môi khao khát vồ vập nhau với tất cả ngọt ngào nhưng nhớ... Và rồi ..hai thân thể tan chảy trong nồng nàn yêu thương!

- Qua được, mình có làm đám cưới không anh?

- Có ai quen đâu mà đám cưới, chỉ có làm phép ở nhà thờ là đủ, ha em?

- Ừ nhỉ, em quên! à mà những người cùng chuyến sẽ dự lễ cưới tụi mình!

- Có thể, một số có đạo thôi...

- Lạy Chúa, cho lần này mình có...

Hiển ôm vai Hương, hôn lên tóc:

- Không lần này thì lần khác cũng sẽ có. Anh thế này mà không có con sao?!

- Em muốn có ngay từ lần đầu, sẽ hạnh phúc hơn khi nghĩ đến hôm nay, nơi góc khuất của Ga này, trên thảm cỏ này!

- Ừ, sẽ có đó em, chúng ta yêu nhau mà!

- Em sẽ nhớ mãi đêm này: 21 tháng 5 năm 1984.

Lại một nụ hôn dài trong gió và mùi dầu hăng hắc của sân ga!

Trời tối như bưng. Nhóm của Hiến tập trung đủ 26 người trên bãi, chờ hơn một giờ rồi!

Bao lo âu nghi hoặc! Càng lo âu họ càng im lặng như nín thở, hướng mắt nhìn ra biển nguyền cầu, họ sợ bị bỏ rơi!

Hiến và Hương cũng cùng tâm trạng với họ.

Chừng 20 phút sau, ngọn đèn đỏ mờ mờ hiện ra cách xa bờ chừng 50m, xoay vòng làm hiệu. Hiến đáp lại bằng ngọn đèn pin cũng màu đỏ cầm trên tay...

Tất cả thở phào, Hiến nói vừa đủ cho mọi người nghe:

- Lội ra mau. Ai có con dái thì cột chặt vào người, nhớ bịt miệng thật chặt khi nó khóc.

Điều này anh đã nói trước, thế mà lúc này cũng nhắc lại như một phản xạ tự nhiên!

Trên thuyền có tiếng nói rõ mà nhẹ:

- Người giữ hải bàn và người biết tiếng Anh lên trước đi.

Hiến trả lời cũng rõ và rần:

- Tôi giữ hải bàn, tôi sẽ lên sau cùng.

- Những bàn tay đàn ông kéo những người trong nhóm Hiến lên ghe, rất nhanh và êm thấm, anh đẩy lưng Hương, hai bàn tay cùng đưa ra đón hai người... Ghe chật, trong đêm tối, anh gặp ánh mắt thân thiện của “người mới cải tạo về”:

- Gọi mình là Phú.

- Tôi là Hiến, có lẽ nhỏ hơn anh! Bao nhiêu tất cả vậy anh Phú?

- 53 mạng lớn nhỏ.

Chiếc ghe chèo theo hướng ra biển, sóng vỗ nhẹ hai bên mạn ghe.

Hình như ai cũng thấy dấu hiệu của may mắn khi tiếng máy bắt đầu nổ. Chiếc ghe lao nhanh trên sóng, xa dần bờ yên tĩnh!

*

Đêm, ngày, rồi đêm và ngày... Đêm lạnh ngắt, ngày nắng như thiêu...

Những gương mặt đàn ông cũng như đàn bà phồng rộp, đỏ au... Lũ trẻ được trùm khăn kín mít, nằm trong lòng người thân như đã chết! Những cơn sóng cao, nhồi con tàu như chiếc lá khô mỏng manh, hầu hết đàn bà tựa vào nhau lơ dờ... Có tất cả chín người đàn ông, nhưng sóng, gió và nắng làm họ rũ rượi như những bệnh nhân! Hương cũng

ôm một cháu bé, con của một người có ba cháu nhỏ đi cùng, tựa vào chiếc thùng phuy đựng nước đặt giữa ghe, mặt và thân cháu bé đã mừng mủ nhiều chỗ!

Ngày thứ sáu, Phú kéo Hiền và hai người đàn ông còn khỏe mạnh khác, đến bên chỗ tài công, hét trong tiếng sóng và gió:

- Lương thực và nước gần cạn, hạn chế tối đa. Ai có con dại, lấy sẵn cho họ một bi- đông và dặn họ tiết kiệm, tránh đi lại nhiều.

Một người rụt rè:

- Chừng bao lâu nữa thì...

- Bốn năm ngày, nếu may mắn thì chúng ta có thể thấy Philippine , nhưng mong nhất là gặp một tàu ngoại quốc tử tế, hình như ra hải phận Quốc Tế rồi.

Niềm hy vọng lóe lên trên những gương mặt sầu thảm!

Sáng ngày thứ bảy, trời yên ắng hiền hòa! Những chú cá chuồn từ đâu xuất hiện lao vút qua ghe, một số con rớt vào ghe làm mọi người mừng rỡ!

Ngày sau lại, sóng gió lớn hơn, sấm tối thì mưa. Những con sóng dữ dội chưa từng thấy nhồi chiếc ghe lên cao rồi lắc giật liên tục!

Phú thét lớn với Hiến trong khi tay ôm chặt cột cabin:

- Cột chặt dây vào mũi ghe rồi lần tới đây đi...

Phải ba lần Hiến mới hiểu Phú nói gì. Anh nằm soãi người kéo cuộn dây tới tìm đầu mối, khó khăn lắm mới cột được vào mũi ghe. Anh lần dây bò giữa ghe về phía Phú, vừa bò anh vừa hét cho mọi người bám chắc vào dây. Đoạn đường từ mũi ghe đến cabin như dài vô tận! Khi Phú cùng Hiến đang cột dây vào thân chiếc cột, một con sóng cao kèm nhiều tiếng thét nổi lên, không thấy gì ngoài mưa và gió!

Gần sáng, sóng gió không còn hung dữ, Hiến và Phú hải hùng nhìn cảnh tượng trên ghe. Hơn nửa số người biến theo cơn sóng gió! Số còn lại nằm gọn giữa lòng ghe ngập nước, không thể phân biệt được ai còn sống và ai đã chết, bốn thùng phuy nước uống lật nghiêng... Không thấy cả tài công! Chiếc máy im re không động tĩnh!

Hiến đến bên Hương, có lẽ nhờ hai thùng phuy nước trống rỗng kèm hai bên nên Hương đã không văng xuống biển! Bụng Hương còn chút hơi ấm.

Phú gục đầu rên rỉ như một con thú. Vợ và hai đứa con gái không còn, đứa con trai nằm lịm bên anh! Không có ai, không có một cái gì trên mặt biển chứng tỏ rằng hơn ba chục con người vừa rớt xuống đó đêm qua! Chỉ còn một số đồ đạc dập dềnh...

Ghe như đứng yên, nhồi theo từng con sóng. Không còn lương thực, không còn nước, nắng như thiêu... Hiến buông người nằm xuống bên Hương, bàn tay anh nắm chặt tay Hương, nổi hồi hận dâng lên trong lòng! Rồi trong đầu Hiến lóe lên một lời nguyện cầu khẩn thiết: “Lạy Chúa, Xin cứu chúng con!”

*

Năm ngày trôi dạt dờ...

Không một chiếc tàu nào đi ngang. Mấy người chết bắt đầu bốc mùi thối! Phú và Hiến cùng ý nghĩ: “Cho họ xuống biển thôi!”. Trên ghe còn lại đúng 16 người, 16 cái cây bất động! Phú và Hiến gom họ vào trong cabin. Những con chim biển chao lượn trên bầu trời nắng chói! Tầm bạt được căng ra hứng sương đêm... Phú và Hiến đến nhỏ từng giọt vào những đôi môi nứt nẻ!

Những con tép biển bung vu vơ, có con rơi vào ghe. Phú nhìn Hiến, cả hai bò đi nhặt rồi chia cho mỗi người mỗi con...

Những ngày sau, cả hai lên nằm trên cabin, cạnh chỗ căng bạt, cố gắng nhặt những con tép quý báu... Bên dưới cabin, đã có thêm mấy cái xác bốc mùi!

Mọi hy vọng đều tan biến trong cái đói lã và khát bỏng cổ: “Bờ!”, đó là điều duy nhất còn lại trong những bộ não đã dại đi vì đói khát!

Phú và Hiến cũng không còn sức, mặc cho những cái xác bốc mùi! Người chết và người sống không còn phân biệt được nữa.

Sấm tối, biển lại mưa! Phú và Hiến mừng đến đại người... Cả hai lẫn hai cái phuy để giữa ghe hứng nước, nổi mừng tăng thêm cho cả hai chút sinh lực. Sóng đánh vào chiếc ghe lắc lư, cả hai cố giữ hai cái phuy đang chao đảo. Hơn hai giờ mưa, hai cái phuy không cần phải giữ, đã đủ nặng để đứng yên. Biển tối đen và những cơn sóng.

Hiến lần đến bên Hương, cơn mưa và nước như phép màu làm Hương gượng ngồi dậy khi Hiến đến. Hiến ôm vòng qua người Hương lạnh ngắt, Hương thều thào vào tai Hiến:

- Có hứng được gì không anh?

- Có, gần đây hai thùng em ạ.

- Anh Phú thế nào rồi?

- Còn sống, anh ấy đang ngồi với con.

Hiển nhớ đến hai con tép mò được hồi chiều, trong cái lỗ trũng gần bánh lái... Anh đứng lên chập choạng đi về sau ghe. Mưa và sóng vẫn giạt từng cơn. Khi trở lại, một cơn sóng tràn lên ghe với cú lắc mạnh làm Hiển văng xuống biển. Hương thét lên hoảng hốt quay lại phía Hiển, nhưng một màu tối đen và mưa gió quất vào mặt. Hương gục xuống hai bàn tay nức nở:

- Hiển, Hiển... ơi!

Chỉ có sóng, gió, mưa và một màu đen của đêm.

*

Hương mở mắt, nhìn quanh, gắng ngồi dậy mà không được. Miệng và mũi chị cảm thấy mát lạnh, có cái gì như chiếc mặt nạ nhỏ chụp lên đó.

Một người phụ nữ mặc áo blouse trắng, da ngăm đen, mập mạp, đến bên chị mỉm cười, nói một câu gì đó chị không hiểu. Bà ấy không nói tiếng Anh! Người phụ nữ giảng giải thêm thật nhiều, nhưng chị chỉ đoán, có lẽ đây là Philippine vì nó được nhắc lại nhiều lần! Người phụ nữ nhẹ nhàng đặt

bàn tay lên trán chị một lát, rồi vẫy tay cười hiền, rời khỏi giường.

Bốn ngày sau, Hương biết mình sống sót cùng hai cha con Phú, và thêm ba người nữa. Tàu tấp vào Philippine rạng sáng hôm sau, khi cơn mưa vừa dứt.

Phép màu đã xảy ra, nhưng quá muộn màng! Chị lại bật khóc:

- Hiến ơi! anh đâu rồi Hiến ơi!

Như một tia chớp lóe lên trong đầu... Chị đặt cả hai bàn tay lên bụng... Chị nhắm mắt nguyện cầu!

Ninh thuận: 22 tháng 3 năm 2013.

Nụ hôn đầu, tình yêu cuối

Hóa mừng đến run rẩy khi thấy hàng chè tàu vào nhà Hạnh không thay đổi. Từ bến xe đi bộ dọc theo con đường Chi Lăng cũ, hai bên đổi khác như mình đã đi lộn đường, nhầm con phố nào xa lạ!

Hóa nhớ lại cái ngày anh đứng trân nhìn thầy Giám học trường thông báo:

“Em không đủ tuổi hoãn dịch để hoàn thành năm học Hóa à!”

Hóa bàng hoàng, anh không hề lo lắng hay sợ hãi chuyện phải nhập ngũ, nhưng hình ảnh Hạnh với đôi mắt buồn u uất mỗi lần hai đứa tình cờ nói

đến chuyện phải chia tay một ngày nào đó, khi anh phải lên đường nhập ngũ.

Hồi ở quê lên tỉnh, anh không ngờ mất hai năm học vì hoàn cảnh nông thôn lại đưa đến hậu quả tai hại này, cha anh cũng không ngờ. Cứ cắm cúi học cho giỏi vào vì so với các bạn cùng lớp, anh hơn hẳn họ cái đầu về chiều cao và hơn hai tuổi tính theo năm sinh!

Thế là chia tay. Ngày hôm ấy Hạnh thần thờ như kẻ mất hồn, u sầu như một thiếu phụ đã thực sự mất chồng tuy rằng cả hai chưa hề thề thốt với nhau điều gì và trên người anh vẫn còn bộ đồ thư sinh, áo sơ mi màu nâu và chiếc quần xanh đen, đồng phục của trường Nông Lâm Sóc.

Hóa rụt rè tăng hăng khi vào sâu trong ngõ, có tiếng ai đó hỏi vọng ra:

- Ai rửa hè, anh tìm ai?

- Phải đây là nhà Hạnh không cô?

- Anh ở mô? chắc lâu rồi không về Huế hay rằng mà chừ hỏi Hạnh?

Một cảm giác lo lắng dâng lên trong lòng ngực làm anh ngộp thở:

- Dạ lâu rồi bác à, 18 năm, anh nhầm thắm, Hạnh còn ở đây không ạ?

- Quen biết ra rằng, đi vô nhà rồi nói chuyện.

Hóa theo người đàn bà vào nhà, ngập ngừng từng bước chân, căn nhà vẫn như những ngày anh còn trọ học, nhưng lạnh lẽo hơn, trống vắng hơn, làm anh linh cảm một sự mất mát nào đó đã xảy đến cho căn nhà! Vóc dáng và gương mặt người đàn bà gợi cho anh nhớ đến một ai đó quen nhưng không tài nào xác định được. Mẹ của Hạnh thì chắc chắn không phải, nhưng vẫn có nét hao hao.

- Ngồi đây đi, anh là ai, ở mô?

- Dì Thuận! Hóa như hét lên khi nghe lại giọng nói, phải dì Thuận không dì?

- Ôi chao, mẹ nội mi, thằng Hóa!

- Con đây dì, Hóa bật dậy, Dì Cảnh mô rồi dì?

Người đàn bà nghẹn ngào, nước mắt tuôn ra từ hai hốc mắt sâu, đỏ hoe:

- Chết hết rồi mi ơi!

Quá hoảng hốt, Hóa bật dậy:

- Cả nhà à dì, Hạnh, Chanh, Chương... cũng rửa à?

- Ừ, nhà đi Kinh tế mới lên Ban Mê Thuộc, Thằng Chương chết vì cuộc trúng lựa đạn, Dì chết vì sốt rét, con Hạnh lấy chồng, chết khi sinh đứa

con đầu! Còn chắc con Chanh mà chừ không ai biết hấn ở mô!

Dì Thuận ngừng khóc, kéo chiếc khăn vắt trên vai lau mặt:

- Tau không cho hấn đi lên côi nớ, hấn nói là: “Thằng Chương ghien xì ke, bắt lên bắt xuống, lên côi nớ họa may hấn cai được! Với lại cả nhà ngồi không lấy chi mà ăn, không vốn không liếng, chiêu yếu cả!”

Hóa chơi với như rơi vào một cõi xa xăm nào, bênh bồng, dập dềnh với những tiếng la loạn hỗn độn! Hồi lâu, anh mới hỏi được một câu:

- Rứa chừ dì ở với ai?

- Thằng Danh chết năm 72 khi mới ra trường, dưỡng buồn rầu, cũng chết theo hấn năm 78, con Vân lấy chồng vô nam, chừ dì ở với con Tý, hấn đi bán rau muống tối mới về!

Ồi bao mất mát! Hóa gục đầu khóc rưng rức. Bao năm mong đợi một ngày về, nơi không là quê hương nhưng lại là chốn đã cho anh nhiều tháng ngày đẹp nhất với những kỷ niệm êm đềm thừa thành niên, anh đâu ngờ lần ra đi ấy là lần cuối cùng, để không bao giờ còn gặp lại Hạnh, gặp lại người con gái đã ban cho anh nụ hôn đầu đời và những giây phút ngọt ngào đắm thắm, thơ ngây!

Ngày ấy, ở Quảng Trị mà tính chuyện vào trọ học ở Huế chỉ những nhà giàu mới dám nghĩ đến, nhà Hóa không giàu, nhưng không còn cách nào khác, anh vào Huế thi vô Trường Nông Lâm Súc, hy vọng đủ tuổi để học xong lớp đệ nhất, vì trường này hoãn thêm cho học sinh một năm.

Dì Thuận ngày đó ở cùng xóm với gia đình Hóa, có đứa con trai là bạn của anh. Danh, học hơn Hóa một lớp, cũng Trường Nông Lâm Súc Huế. Chính Danh đã bày cho Hóa vào trường này. Hè năm đó anh thi vào lớp 10, cùng trọ nhà dì của Danh ở Gia Hội, dì Cảnh.

Những ngày đầu rụt rè của cậu học trò ở trọ qua nhanh nhờ sự cởi mở, dạn dĩ của hai cô con gái nhà dì Cảnh. Hạnh và Chanh xem Hóa như người thân. Những tối xem phim ở rạp Châu Tinh, Hưng Đạo, về khuya, co ro vì cái rét, Hạnh ôm lấy tay anh đi sát vào nhau và cố ý chậm hơn mọi người, Hóa cảm thấy mình chơi vơi trong hạnh phúc, cậu học trò xa nhà quên đi những lo âu...

Một năm trôi qua, ba tháng hè đằng đẳng là ba tháng nhớ nhung, quay quắt, của cả hai. Ngày trở lại Huế tựu trường chao ôi là hạnh phúc, không phải vì anh lên lớp 11 mà chính là sự trưởng thành

trong con người cậu trai học trò và sự chín muồi của tuổi xuân nơi Hạnh. Ngôi mộ cổ bằng đá ong sần sùi lại là nơi cho anh phút giây đắm say hạnh phúc một đêm hè!

- Làm chi ngoài nở mà đen rứa?

- Gió Nam và gió Lào thổi khô hết có chừa ai mô! Đen lắm à?

- Ừ, Nhớ Hạnh không?

Hóa bóp bàn tay nhỏ nhắn của Hạnh như để bù vào nỗi nhớ từng phút, từng ngày... Hóa không tìm ra được ngôn từ nào để diễn đạt hết nỗi nhớ nhung của anh trong ba tháng qua, Hóa không nói vì tim anh như muốn chảy tan vì một cảm giác ngọt ngào trong giọng nói trong trẻo vui tươi của Hạnh.

- Nhớ không?

- Nhớ, nhớ lắm!

Tình cảm lên ngôi, Hóa choàng tay ôm lấy vai Hạnh, run rẩy đặt lên đôi môi Hạnh nụ hôn đầu đời, vụng về nhưng ngọt ngào, say đắm!

Đêm hôm đó, trong cùng một nhà ,có hai tâm hồn thơ trẻ nằm thao thức nhớ nhung và thêm khát được gần nhau!

Giữa niên khóa ấy có lệnh đôn quân và sự xuất hiện của thầy Giám học, Anh quay về nhà chuẩn bị nhập ngũ... rồi biến cố 72, chưa kịp tìm về thì 75 đến! Lao đao mưu sinh cùng gia đình lúc này đã vào Nam, Hóa vẫn không hiểu sao số phận đẩy đưa anh trôi nổi mãi cho đến hôm nay, 18 năm, bao nhớ nhung nghi hoặc, bao hy vọng mong chờ một ngày có điều kiện về tìm lại Hạnh. Tuổi xuân trôi đi trong các nông trường, công trường, những cánh rừng âm u ngùn ngụt khói của rẫy nương và những hầm than...

Thời gian qua mau đem theo những đổi thay không ngờ!

Hóa gần như tuyệt vọng.

*

Đêm sập xuống như bức màn đen phủ trong lòng Hóa, anh lững thững bước chầm chậm ra ngôi mộ đá ong, ngôi chỗ bờ thành ngày nào hai đứa cùng ngồi, anh vẫn còn hình dung rõ ràng hình ảnh Hạnh, nụ hôn ngọt ngào khi môi chạm môi...

Hạnh ơi, sao không chờ nhau hả Hạnh?

Nước mắt Hóa cứ tuôn ra như một chú bé thơ, đôi vai rung lên theo từng tiếng nấc nghẹn ngào!

Sự hối hận dày vò làm tim anh nhói lên, sao không tìm cách quay về sớm hơn nhỉ!

Có tiếng bước chân thật khế đến bên Hóa, anh nhìn lên, Tý đứng bên anh. Gương mặt ngày nào bé dại đã đổi thay thành một thiếu phụ đẹp dịu dàng, Tý nhìn anh không nói, trong đầu Hóa lóe lên một câu hỏi bất ngờ “Sao chị em bạn dì lại giống nhau vậy nhỉ?” Anh buột miệng gọi tên như ngày xưa thường gọi khi Tý còn bé.

- Tý!?

- Mạ nói anh vô ăn cơm. Răng anh không đi luôn đi mà về mần chi?!

Hóa nắm tay Tý:

- Tý cũng trách anh à? Anh khổ quá mà Tý!

- Thôi vô ăn kéo mạ chờ!

Buông bàn tay hơi thô cứng, Hóa đứng dậy cùng Tý vào nhà. Ngọn đèn điện vàng vổ soi bóng dì Thuận nghiêng nghiêng cô độc làm Hóa như ở trong một cõi mơ hồ! Mâm cơm dọn sẵn cũng đơn sơ như khung cảnh buồn bã của mắt mát, đau thương...

- Mi có nhớ mặt hấn không Hóa?

- Tý à, con nhớ chớ.

- Bạ ni đừng kêu hấn bằng Tý nữa, giấy khai sinh hấn tên Trâm, mi kêu Tý hấn ghét lắm!

- Dạ, con thì ưng gọi Tý như ngày xưa cho thân mật, mà vui nữa dì ạ.

Anh nhìn qua Tý, Tý cười, gương mặt giờ đẹp và càng giống Hạnh hơn làm Hóa bối rối.

- Ưng rửa thì cứ kêu rửa, chết ai mô mà sợ! Tý nói, giọng nói vui hơn lên với nụ cười vô tư.

Ngày ấy, khi còn ở Quảng trị, nhà không xa nhau là mấy nên Hóa và Danh thường đến nhà nhau nằm nghe nhạc, chuyện trò hàng buổi. Hóa qua nhà Danh thường hơn, sau lưng nhà Danh có một ngôi mộ hoang, lâu lâu ngày rằm, Dì Thuận, mạ Danh thắp nhang với một đĩa trái cây đơn sơ... Nơi đây cũng là nơi hai đứa thường ôm đàn hát những ca khúc của TCS, Ngô Thụy Miên và Tiền chiến...

Tý là thứ tư trong nhà. Hồi ấy, nhà có bán một cái quán nhỏ, Tý đi học về là trông quán giúp mạ. Cô bé còn nhỏ và mau miệng nên lắm lúc nói năng ngây ngô. Hóa nhớ có lần ngồi cả nhà, dì Thuận hỏi vui:

- Hóa, mi với thằng Danh lớn cả rồi, răng không thấy bồ bịch chi cả, cứ đeo nhau hoài rửa?

- Dạ, có ai ưng mô dì!

- Bậy kén quá chớ con gái chán chi!?

- Không biết ưng ai dì ạ!

Tý ngồi nghe, còn nhỏ lắm, vọt miệng nói làm ai cũng phì cười:

- Ưng em đây cũng được nì! Ngày mô cũng xin: “cho anh hai điều Ruby Tý; cho anh ca nước đá Tý... khi mô cũng cho, rửa mà không ưng người ta!!!”

Năm tháng qua đi với những xáo trộn khôn lường!

Anh nhớ lại lúc chiều tối, khi anh nắm bàn tay Tý hơi thô sần vì ngâm nước và cắt rau muống, giọng nói trong trẻo ngây thơ ngày xưa và trách hờn hôm nay: “Ưng em đây cũng được nì... ”. “Răng anh không đi luôn mà về mần chi?!”

- Mi không dẫn thằng Hóa đi chơi à Trâm, lâu rồi bữa ni hấn mới về có biết chi Huế mô, để đó mạ dọn cho. Dì thuận nói sau bữa ăn, không khí không còn u ám như khi mới ngồi vào bàn!

Tý nhìn Hóa, anh hơi bối rối vì ánh mắt dịu dàng:

- Hai quán cà phê Sương Lan và Dạ Thảo còn không Tý?

- Còn, mà không đẹp như trước mô, bỏ nhạc chi không à!

- Kệ, mình ra đó ngồi đi Tý, ngày xưa anh và Danh ngồi triền miên ở đó, chừ thấy nhớ...

*

Hoa sứ rụng trắng ngói mộ cổ và ven đường, quán ngày xưa không còn thú vị vì ồn ào những chuyện làm ăn, đèn sáng trưng, có cả những bàn mang rượu từ ngoài vào, khách khứa huyền thuyên.

Hóa và Tý lang thang một quãng ngắn dọc đường Chi Lăng cũ rồi quay về, anh nhớ Hạnh, nhớ đôi tay Hạnh quấn lấy cánh tay anh ngày xưa, bắt giắc, anh nắm bàn tay Tý...

- Răng không lấy chồng?

- Không ai ưa mà cũng không ưa ai!

- Có nhớ hồi nhỏ nói gì không?

- Nhớ chớ, nhưng chừ lớn hết rồi!

Hóa vòng tay ghì Tý vào lòng, Tý đặt hai bàn tay vào ngực anh, ngược mắt nhìn Hóa đợi chờ... Nồng nàn, Hóa đặt lên môi Tý nụ hôn dài, ngọt ngào và ấm áp. Tiếng ve râm ran trong tĩnh lặng êm đềm và mùi hoa sứ dịu dàng.

Những nụ hôn nối tiếp trong hạnh phúc chơi với...

- Tý có vô Nam cùng anh không?

- Mạ đi thì... đi.

- Mình đưa mạ vô luôn.

- Anh có muốn lên Ban mê Thuật tìm thăm mộ Hạnh không?

- Vô trong đó ổn định rồi mình cùng đi nghe Tý.

- Dạ, anh tính khi mô đi?

- Mai đi thăm mộ anh Danh và dưỡng, rồi chuẩn bị... Nhưng mình không tổ chức đám cưới à?

- Khỏi, bà con có ai mô mà bày vẽ!

- Em có buồn không?

- Không, lâu ni em chờ anh!!!

Hóa ghen ghen trong cổ, anh muốn nói gì đó với Tý, nhưng đôi tay anh lại ghì Tý mạnh hơn, một nụ hôn tưởng chừng bất tận, bù đắp cho những tháng năm dài cô độc, thay cho những ngôn từ vô nghĩa!

Đêm ngọt ngào với những nụ hôn và mùi hoa sứ!

Tháng IX- 2012

Hoàn cảnh

Có chết thì chết sớm đi cho tui còn lấy chồng lại!

- Chưa đâu, thầy bói bảo cái mạng tao có bỏ vô lu rồi lấy búa tạ đập cũng không chết! Ưng thằng nào thì cứ cuốn gói theo hấn đi, chờ lâu hết nước hết cái bây giờ!

- Đây chưa ưng, chớ ưng thì thiếu khối thằng...

- Có lấy cho tao cái thau không?

- Cứ trào ra đó đi, biết gớm thì đừng uống!

Chung nôn thốc nôn tháo ra giữa nhà, cái nòi gạch men loang thật nhanh...

Chị Thuần bỏ ra ngoài giếng ngồi, nước mắt đầu tự nhiên tuôn ra, Thuần khóc tức tưởi! Chị lại thấy giận mình... Than thở:

- Cái tật, cứ uống về là ghen!

*

Mười chín năm nay rồi.

Nhớ lại ngày Thuần còn con gái, không đẹp nhất thì cũng nhì nơi cái thôn Trung Lương này, so với con gái cùng trang lứa. Chỉ tội cái nghèo!

Mà đúng là cái số cái phần rồi! Chị quen rầy quen nường, quen gánh quen gồng với cha mẹ già yếu, bỏ cuộc xuống là chạy ra ga, mua cái này bán lại cái nọ, mua đi bán lại, cũng có đủ cơm cháo cho cha mẹ và hai chị em qua ngày.. Quen rồi chẳng thấy chi khổ cực. Hai mươi sáu tuổi, Thuần chẳng nghĩ chi chuyện chồng. Chị cũng không tính lấy chồng, lấy chồng rồi thì ai nuôi cha mẹ với thằng em còn đi học!

Cái hôm mua được sáu bao mì lát, từ nhà ra ga thì chị gánh ba chuyến chở cũng chẳng khó khăn gì, không cần đi vô trong Biên Hòa như những lần trước, cứ tới ga sang lại cho người ta, kiếm được mấy thì mấy... Để mai còn đi làm cỏ.

Chị vừa gánh chuyển đầu hai bao ra khỏi ngõ, anh ta, Chung, rề rề cái xe 81 mới cứng. Chống xe, bỏ cả hai bao lên cột vào sau xe, rồi mới bảo chị ngồi đằng trước, chờ ra ga! Không chịu cũng không được! Mà có chi phải sợ, bao nhiêu chuyển đi hàng theo tàu chợ, chật không còn chỗ, đứng một chân, mỗi thì đổi chân khác, có lúc gặp chỗ mấy thằng cha mắc dịch, sờ soạng lung tung còn chịu được huống là...

Loáng cái mà cả sáu bao mì nằm một chỗ an toàn nơi góc đường ray, chút nữa có tàu ra, con buôn xuống sang tại chỗ. Thuế vụ và Quản lý thị trường cũng bắt mì lát, nhưng chị thường lọt được tụi nó... Có hầm hè nhưng rồi cũng qua khi chị năn nỉ!

Chung còn mẹ già, nhưng sung sướng vì có ông anh trai đi Mỹ. Một mẹ một con, không cần làm gì, cứ tháng lãnh mấy ký thuốc tây đem ra chợ Đầm ngoài Nha Trang là về dư ăn cả vài tháng. Vừa rồi, anh của Chung gọi về cho mua cái xe 81, cả xã trầm trồ! Cũng rầy cũng nường nhưng làm thì thuê người, chẳng qua tránh tiếng không lao động!

Chung thích Thuyền từ lâu, nhưng chỉ vài câu gàn gàn ngang ngang khi gặp đầu đó thôi. Từ ngày mua cái xe, Chung mạnh bạo hơn.

- Lấy chồng xong thì cũng gần cha mẹ mà, nhà cách nhau có chưa tới cây số, lại có xe Honda mà lo gì! Chung cũng không phải người không ra gì, chỉ ham bạn ham bè!

Cha mẹ nói vậy, mà Thuyền cũng nghĩ vậy!

Mà nghĩ làm chi nữa cho mệt, cái đêm chở chị ra ga mới đây, đi về ngang nghĩa địa, Chung rẽ vào nói ngồi chơi một lát... Anh ta nói thương Thuyền rồi ôm hôn... vật Thuyền ra giữa cỏ... Cả hai cùng làm cái chuyện vợ chồng với nhau rồi... ngay bên ngôi mộ.

Chung nói lấy nhau đi...

Đám cưới hai người cũng nổi đình nổi đám trong xã!

Năm sau sinh một gái!

Cái lần sinh con bé xong, nghe vận động kế hoạch, chị cũng đi tiết sản! Một đứa con cũng được, chăm lo cho nó đầy đủ thì hơn nhiều đứa mà thiếu thốn! Chị Phụ nữ nói vậy!

*

Nhiều nhận gì cho cam, có hai lần chớ mấy! Mà đâu phải chị ưng người ta!

Một lần thì thằng Hiền. Ai đời chín giờ tối rồi, tàu chợ gần về tới, hàng hóa lung tung còn ngồi nhậu, từ chiều tới giờ! không còn nhớ cái chuyện làm ăn buôn bán gì cả!

- Có chịu thôi mà chở tui ra ga không?

- Mẹ, bỏ một bữa có chết mô mà lo, mai còn chuyển sáng mà!

- Ban ngày mà đi, đem nộp cho tụi quản lý thị trường à, toàn dầu ngo(*) với hột ươi (*)!?

Chung quay qua thằng Hiền:

- Mày chở hần lên ga chút coi. Anh em ngồi đây làm sao đi bây giờ!

Hiền không nói gì, đứng dậy, Chung móc chìa khóa xe đưa cho hần.

Hiền lúc nào cũng im im cười cười, ngồi nhậu có ai nóng giận chửi nó cũng cười, không có tiền, toàn ăn ké, nên ngồi chơi, ai sai gì nó cũng chạy! mua thêm lít rượu, gói thuốc... Hiền đi liền... Không biết có phải tên “Hiền kẹ” có từ chữ “Hiền ké” hay không!

Cột hàng lên xe trời tối thui! Ra ga chờ ba tiếng, tàu vẫn không tới! Về thì cũng khó, mai phải lên lại, thôi thì biểu thằng Hiền về, còn chị thì gom

mấy bao hàng trải tấm ni lon ngủ chờ ngày mai, hy vọng tàu vô sớm.

- Chú Hiền về đi, tui ngủ đây chờ chuyển sáng.

- Ai bưng hàng lên cho chị? Chị ngủ đi, em ngồi canh cũng được...

Khuya lành lạnh, cái gì đó nhồn nhột ở ngực, nặng nặng trên người, âm ẩm... mở mắt ra thì thằng Hiền đã nằm đè lên chị! La thì tội hấn, mà ai nghe, nghe cũng thêm xấu, có khi thuế vụ đến lại mất hàng!!!

Chuyển ấy về, chị cảnh báo với Chung:

- Anh ham nhậu ham nhẹt. có ngày mất vợ!

- Anh em bạn bè tao không phải loại tà lơ! Tao cũng coi mặt mà chơi chứ bộ!

Chị Thuyền không nói thêm!

Thằng Hiền kẹ có tới nhậu, nhưng chị không nhìn mặt và tỏ ra khó chịu nên từ đó hấn biến luôn.

Lần thứ hai thì thằng kiểm soát viên tàu Thống nhất.

Chuyến tàu chợ tối không vô, mắc kẹt ngoài Nha Trang. Tàu Thống nhất vô ga chờ cả tiếng, không biết chờ chi! Được lên tàu Thống Nhất thì từ đây vô Sài Gòn êm re!

- Anh cho em vô Sài Gòn với anh!

Hắn nhìn chị như giám định nhan sắc.

- Hàng nhiều không?

- Bốn thùng dầu ngo và túm hột ươi, anh lấy mấy?

- Một trăm!

- Ui chao! em thường đi năm chục chợ mấy.

- Thì chờ tàu chợ mà đi năm chục!

- Thôi lấy em năm chục nghe anh.

- Còn lâu lắm đó nghe, kẹt đường, tàu lật trong Mương Mán.

- Kệ, anh cho em lên hàng rồi chờ mấy cũng được!

Hắn phụ chị cho mấy thùng dầu ngo lên toa Kiểm soát viên. Đâu vào đó rồi thì đi uống cà phê chợ biết làm chi. Chị nghĩ có khi tình cảm, hắn cho đi không cũng có!

Tàu vẫn chờ, khuya quá thì cũng phải ngủ. Toa dành cho Kiểm soát viên có giường nằm... hắn chỉ cho chị cái giường:

- Ngủ đi, khi nào chạy thì dậy...

Nói xong hắn cầm cái đèn pin đi lên toa trên...
Lung lẳng bên hông cái túi xách oai vệ!

Cũng nhồn nhột nơi ngực, nặng nặng trên người, mở mắt ra thì là anh chàng Kiểm soát viên! Y chang cái đêm thằng Hiền đề chị ngoài ga!

Chuyến đó hẳn không lấy tiền, nói với chị một giọng rất tử tế:

- Cho em quá giang!

Chung cũng chẳng biết gì rõ rang, ghen là vì chị đẹp khuôn mặt, hấp dẫn đáng người.

*

Chung ới hai lần, anh nằm ngủ như chết.

Khuya thức dậy, anh quơ tay, Thuyền nằm một bên, cũng ngủ say như chẳng có chuyện gì.

Nhìn nền nhà sạch bong, Chung thấy thương vợ.

Hồi mới lấy nhau, anh chị cũng “anh anh em em” như ai. Không biết họ “mi mi - tao tao” tự khi nào.

Cái lần anh không nhịn được, ném cho chị một cái ca nhôm, giận thì ném vậy thôi, ai nhè trúng ngay trán! Máu ới là máu!

Anh nhớ lại tối hôm đó chị đi đến 10 giờ đêm, mệt và rít ráy vì phải sang hạt điều bụi bặm. Về tới nhà muốn lăn ra ngủ nhưng nằm thì ngứa ngáy nên đi tắm.

- Mi đi đâu về giờ phải đi tắm, ngủ với thằng nào à?

Mệt và tức tối Thuyền không nhận được:

- Ừ, tau đi lấy trai về đây! sương quá giờ đi tắm!

Bốp! cái ca nhôm bay trúng giữa trán Thuyền.

Thuyền đâm đơn lên xã xin ly dị. Hai người được mời lên, anh Tư pháp xã hỏi anh:

- Anh có còn thương chị Thuyền không?

- Có!

- Sao anh lại ném chị như thế, lỡ chị ấy chết thì sao?

- Đã đi ngủ với trai còn nói ngang!

- Anh thấy à?

- Không, chính hấn nói, có mặt hấn đó!

Anh Tư pháp quay qua hỏi chị:

- Chị có ngủ với trai thật à?

- Ngủ đâu mà ngủ! Anh ấy cứ quả quyết nên tôi nói cho bỏ ghét!

- Chị còn thương anh ấy không?

- Còn, không thương thì tui theo trai lâu rồi!

- Anh và chị vẫn còn tình cảm với nhau, cứ về sống, nhìn nhau một người một chút...

Cả hai ra khỏi Ủy ban Xã. Tối đó họ rất hạnh phúc, chị còn luôn miệng: anh ơi, anh ơi... nữa!

Nghĩ đến đây, Chung quay qua vợ, xoa xoa bụng chị Thuần. Chị ú ớ như ngủ mê, nhưng rồi cũng tỉnh giấc. Chung âu yếm chị, bàn tay chị lại xoa xoa lưng anh. Họ vẫn thương nhau... Chị cũng nhắm mắt: anh ơi! anh ơi!...

Nằm nhìn lên trần nhà, tay vẫn đặt lên cái ngực trần của Chung chị nói:

- Em còn đi buôn, anh không bỏ rượu, thì em còn bị người ta lấy!

Chung nhòm người dậy, quay nhìn Thuần hốt hoảng:

- Có thằng nào lấy em rồi à?

Chị đáp tỉnh khô:

- Thằng Hiền kẹ và thằng Kiểm soát viên tàu Thống nhất!

- Mấy lần?!

- Hai!

Chung nằm vật xuống, hai mắt chăm chăm nhìn lên trần nhà, hồi lâu anh nói thật nhẹ, nhưng dứt khoát, như tự nói với chính mình:

- Bán nhà, vô sài gòn ở với con bé, mai treo bảng bán nhà!

Tháng 8 năm 2013.

(*) Dầu ngo: một loại dầu chiết từ thân cây Dầu (gỗ) trong rừng, hàng cấm.

(*) Hạt ươi: Một loại hạt còn gọi là Sa nhân, cũng là hạt cây rừng nhưng rất hiếm, lâu năm cây mới cho trái. Cũng hàng cấm.

Một cái Tết khó quên

Từ Châu âu, Hòa qua Canada thăm hai đứa em, rồi từ đó về nhà đã gần cuối tháng chạp. Anh chuẩn bị cho mấy ngày Tết, giản dị như tính cách của mình.

Vừa dọn xong bàn thờ, anh thắp ba cây nhang. Xoa hai bàn tay vào nhau, nhìn nén nhang tỏa mùi thơm và làn khói mỏng bay lên, anh nhìn tấm hình Cha và Mẹ... Tự dưng nước mắt Hòa rưng rưng!

Hòa là con trai thứ nhưng anh chứng kiến sự vất vả khốn khó của cha mẹ nhiều hơn ai cả. Những năm trước 75, cha mẹ anh, với đồng lương công chức, lo cho sáu đứa con ăn học. Anh con trai

trường thì đi tu từ nhỏ, hàng tháng cũng đóng tiền cho nhà dòng, nhưng không đáng kể. Hòa đậu tú tài phần hai xong anh thi vào Đại học, phải vào Huế chứ ở quê anh không có trường.

Sống xa nhà, ký túc xá buồn cũng còn chịu được. Nhưng số tiền ít ỏi mẹ dành dụm hàng tháng không đủ vào đâu. May nhờ có một anh sinh viên lớp trước, cũng xa nhà và khó khăn như anh, đang làm Giám thị cho một trường tư thực bậc tiểu học, nhà trường tuyển thêm giám thị, anh được nhận qua sự giới thiệu của anh bạn. Anh bảo mẹ thôi gửi tiền hàng tháng, tự xoay xở với số tiền lương kiếm được.

Năm 72 quê anh phải di tản, gia đình vào Ninh Thuận. Còn anh, vào ở với chú ruột ở Sài Gòn. Tiếp tục học ở trường Đại Học Văn Khoa.

Năm 75, anh chuẩn bị thi tốt nghiệp thì toàn bộ thay đổi. Cha anh đi cải tạo, mẹ anh chỉ làm Y tá nên không phải đi lâu, được làm Y tế thôn, không lương.

Ngày cha anh trình diện đi cải tạo cùng với những người trong thôn, trong xã, cứ tưởng rằng chỉ vài tuần, ai ngờ sau khi phân loại, cha anh được đưa đến một trại khác, trại Tuy Hòa!

Sáu năm sau cha anh trở về, ông còm cõi dần. Hai năm sau ông chết với chứng ung thư phổi.

Mẹ và mấy anh em vất vả làm thuê làm mướn cũng qua được, nhưng trong túi thiếu vô ngần. Các em đều bỏ học, trừ bé út. Là lao động chính trong nhà... anh có mặt trong toàn bộ công tác nghĩa vụ: Từ thủy lợi, khai hoang đến lao động công ích địa phương.

Hòa đưa tay vuốt chút bụi nơi tấm hình mẹ, nhớ tới bà với những sáng đi chặt mía thuê, thức dậy từ 3 giờ sáng, đi bộ bảy cây số đến rẫy mía chờ, có lúc chủ chê yếu không thuê, chỉ lấy đàn ông hoặc con trai! Mẹ thất thiếu trở về, nước mắt rưng rưng. Những khi có anh đi cùng, anh chặt, mẹ bó thì đỡ khổ, có việc cho cả hai người.

Nhớ tới những ngày ấy, anh còn cái cảm giác sợ sệt, lo lắng... dù đã qua rất lâu.

Cha anh mất ba năm, đến mẹ anh phải nhập viện. Cũng vào những ngày cuối năm.

*

Nhà bươn chải vẫn không đủ cái ăn, người ta ăn cơm độn, nhà Hòa chỉ ăn toàn sắn lát, hoặc khoai, chế biến cách gì rồi cũng ngấy... Thau canh cũng là khoai, nhờ chút nước mà nuốt trôi được những lát

sấn lổn chồn. Mẹ và anh thì không sao, nhưng mỗi bữa ăn, nhìn các em, Hòa cúi mặt xót xa, còn mẹ thì nước mắt đọng khóe mi!

Trạm xá không tìm ra bệnh gì, bệnh viện tỉnh cũng chịu, nghi là ung thư, chuyển vào bệnh viện ung bướu tận sài gòn. Đành bỏ mặc cho mấy anh em ở nhà nhờ hàng xóm trông giùm, anh đưa mẹ lên chiếc xe chạy bằng than, về tỉnh, rồi vào sài gòn, lưng lỏi chỉ ba tờ máy cày, một trăm rưỡi đồng bạc, bà con ai cũng thương nhưng không có mà cho! May là anh mượn được của một bà buôn, hứa là sẽ lột hết tôn căn bếp cho bà sau khi mẹ về.

Mẹ bị ung thư gan thật! Anh nhớ lại mắt và da mẹ càng ngày càng vàng đi, trước thời gian phát bệnh.

Nhập được viện cũng là một khó khăn. Hơn 10 ngày anh chỉ ngủ ngồi ngoài phòng bệnh. Chiếc chiếu một người mới quen, cho sau khi thân nhân chết, anh trải một nửa để ngồi ban ngày, đêm đến mới trải ra nằm, nhưng hành lang cũng không nằm thẳng người được. Người bệnh đã đông, thân nhân càng đông hơn. Những gương mặt âu lo từng phút...

Chuyện ăn uống cũng nhờ người mua hộ. Anh chỉ ăn một bữa trưa, còn nhịn đói hai bữa sáng và tối! vậy mà số tiền mang theo cũng vơi đi rất

nhanh. Một mũi thuốc cũng hỏi thân nhân có tiền đóng không đã mới chích! Mẹ anh thều thào đòi về:

- Trước sau mẹ cũng chết, con đem mẹ về, chết ở nhà còn thấy được các em...

Bao giờ anh cũng nói dối:

- Bác sĩ bảo mẹ không sao, chỉ thời gian ngắn là xuất viện được thôi mà.

Có chú và cậu ruột ở sài gòn, nhưng sợ phiền nên anh chưa báo tin cho ai, với lại anh không dám để mẹ một mình. Đêm nằm vừa lo mẹ vừa thương các em! Giá mà đứa em kế chưa lấy vợ thì cũng còn đỡ, chú ấy lấy vợ và sinh con rồi ở riêng, một gia đình cũng không hơn gì!

Đứa con gái đầu bưng lọ hoa vừa cắm xong đến đặt lên bàn thờ, nói như trách móc:

- Ba lại khóc nữa rồi, thời đó ông bà nội có sống thêm thì cũng khổ thêm thôi mà ba!

Hòa bỗng khóc òa, nói trong tiếng nấc:

- Ủ, ba lại nhớ... và thương... ông bà nội!

*

Vị bác sĩ đứng thẳng người nhìn Hòa nói, giọng nói khô không khóc, không chút cảm xúc:

- Tôi đã bảo không chữa được là không chữa được. Dem về, chữa chỗ nằm và thuốc cho người khác, bệnh viện chật quá, cậu không thấy à?

Thất vọng và đau đớn đến tột cùng, Hòa không khóc mà chỉ thần thờ nhìn chiếc quạt trần chậm rãi quay... Anh ra khỏi phòng bác sĩ trưởng khoa như kẻ không hồn. Hai ngày nay bệnh viện không chích, chỉ cho uống cầm chừng mấy viên thuốc... Mẹ chỉ còn thoi thóp, những cơn đau cũng thôi không hành hạ. Nhìn tấm thân chỉ còn da bọc xương của mẹ, anh khóc òa:

- Mẹ ơi!!!

Thân nhân người bệnh nằm chung giường với mẹ anh, an ủi:

- Giai đoạn cuối thì không chữa được nữa, thôi đưa bà về còn sống thể này dễ hơn là chết, khó khăn ngàn lần!

Hòa gọi người ta trông hộ mẹ, chạy ra thuê một cái xe ba gác. Trong đầu nghĩ ngay đến nhà cậu, chú thì không ruột rà gì với mẹ, cậu là anh ruột của mẹ, hy vọng nhờ vài hôm rồi lo xe đưa mẹ về quê!

Mẹ nhẹ hều! Anh và mẹ ngồi trên chiếc xe ba gác mà vẫn rộng thênh thang... Người mẹ lạnh như không còn sự sống!

Về đến nhà cậu, anh gọi cậu, chiếc cửa sắt im ỉm thật lâu, chớ sửa inh ỏi. Mợ ra mở cửa rồi quay vào thật nhanh:

- Ôi trời, tết nhất tới nơi mà đem cái gì tới đây nữa trời!

Lát sau cậu ra:

- Sao vậy, mẹ con sao vậy, bây giờ làm sao đây?!

Hòa đáp ứng:

- Mẹ con bệnh vào nằm đây hơn mười ngày nay, giờ bệnh viện bảo không chữa được. Cậu cho mẹ con nằm đây, con đi thuê xe đưa về quê.

Cậu bối rối hơn là xúc động, chỉ cái bàn bóng bàn:

- Đặt xuống đây rồi đi thuê xe mau đi, còn sống không?!

- Dạ mẹ còn thở!

- Mau đi, biết bến xe Bình Triệu không? Cứ ra đó!

Anh chạy ra đường phóng lên chiếc xích lô.

Hai giờ sau anh quay lại với chiếc xe chở khách loại nhỏ. Anh khóc òa khi ôm tấm thân mẹ lạnh ngắt. Mẹ vẫn nằm như lúc anh đặt vào chiếc bàn

bóng bàn, không thêm một tấm chắn hay chiếu! Thấy anh trở về, cậu anh chạy ra. Thấy anh khóc lớn, chạy lại xem. Mẹ anh không còn thở nữa!

Anh tài xế lẳng lặng bỏ đi, gần tết gần nhất không hơi đâu chở xác chết!!!

Cậu nói với anh, như người nằm đó là một kẻ xa lạ:

- Cháu chạy qua báo cho chú Ngân của cháu đi! Nói chú qua đây!

Hòa chạy bộ, đến nhà chú. Chú chạy xe thồ vừa về tới nơi. Hai chú cháu lên xe trở lại nhà cậu. Vừa thấy mặt chú, cậu đã than thở:

- Anh coi, tết nhất tới nơi rồi mà làm vậy thì chết tôi!

Chú không nói, chỉ nhìn cậu bằng ánh mắt buồn bã:

- Cháu ở đó với mẹ, chú đi thuê xe!

Hơn hai giờ sau chú trở về. Sự thất vọng hiện rõ trên mặt:

- Không có xe nào chịu chở!

Cậu nóng nảy:

- Giờ làm sao?!

Chú nói, giọng buồn thương:

- Đưa mẹ về nhà chú, tính sau con ạ, nằm đây lạnh lẽo quá!

Cậu như thoát gánh nặng:

- Ừ, nhờ anh lo giúp cháu, tôi nhiều việc lu bu quá!

Chú như hết chịu nổi sự vô tâm vô tình của cậu, trừng mắt:

- Không phải em ruột ông đó sao! Đồ...

Trong khi hai chú cháu loay hoay đưa xác mẹ ra xe ba gác... Cậu đến nhét vào tay Hòa mấy tờ giấy bạc năm mươi đồng màu xanh. Anh mím môi không nói, bỏ mấy tờ giấy bạc lại trên chiếc bàn bóng bàn, ẵm mẹ đi nhanh ra cổng.

Chó vẫn sủa inh ỏi sau lưng anh.

Chú của Hòa nghèo hơn cậu, nghèo hơn nhiều lắm. Các con chú cũng phải đi làm đầu tắt mặt tối mới cầm cự được nơi thành phố này. Cậu thì giàu lại thông thả, các con qua Mỹ hết, hai ông bà ở căn nhà lớn đến hoang lạnh... nhưng cậu mợ không sợ ma, chỉ sợ bà con nghèo khổ đến quấy nhiễu!

Mẹ nằm ở nhà chú hai ngày. Chú chạy vạy xin xỏ từ tổ dân phố đến phường. Cuối cùng, xin được chôn mẹ nơi nghĩa trang Gò Vấp. Đưa mẹ ra nghĩa

trang, chỉ có chú và đứa em gái con chú, tất cả ngồi trên chiếc xe ba gác...

Phu đào huyết của nghĩa trang, xem qua tình cảnh, để mặc cho chú và Hòa tự đào tự chôn...

*

- Ba, có điện thoại.

- A lô, tôi nghe đây.

- Phước Hòa à, phim vừa được thêm hai giải ở Đức, có giải Đạo diễn xuất sắc, cậu biết chưa?!

- Mình phải qua Canada trước nên chưa biết gì cả...

- Vậy tất cả là bảy giải rồi nhé, chúc mừng cậu!

- Cảm ơn cậu, hẹn gặp nhé...

Đạo diễn Nguyễn Phước Hòa lại nhìn lên bàn thờ.

Mẹ mất hai năm, anh vào trường Điện ảnh, nhờ có Ba năm học ban Tâm lý học, Đại học Văn khoa Sài Gòn từ trước 75, anh được tuyển thẳng. Từ ngày tốt nghiệp, anh đã làm nhiều bộ phim thể hiện nhiều góc ngách tình cảm của con người, nhiều cảnh đau khổ và hạnh phúc. Nhưng có một bộ phim cư mang từ khi tốt nghiệp, 27 năm rồi, anh không làm nổi... không đủ can đảm, không đủ

bất nhĩn để làm. Phim cũng không cần giải thưởng
nào... Đó là bộ phim “Đời Mẹ!...”

27 tháng I năm 2013

Nghèo – Hèn

Thằng Khâm, mẹ hắn, cùng hai đứa em gái dừng xe trước ngôi nhà của chủ. Vẻ hùng hổ lúc ở nhà biến đi đâu mất! Ké né dựng hai chiếc xe gần cái cổng đóng kín, tiếng chó sủa trong nhà vọng ra làm hắn thêm ngại.

Cổng mở, cô chủ chỉ lớn hơn hắn một tuổi, hầm hăm, té tát mắng vào mặt hắn:

- Cái mặt chó mày còn vô đây làm chi, giỏi thì đi luôn đi...

- Em vô xin chị sáu triệu tiền còn lại... Và giấy tờ của tụi em...

Cô chủ Nga vừa chống nạnh, vừa đưa ngón tay xĩa xối vô cái mặt ồm xanh của thằng Khâm làm hắn cứ thụt lùi, nói giọng the thé như bị ai bóp cổ:

- Hả, sáu triệu nào? Hả? Tụi mày là con chó phản chủ... Hai đứa mày làm thuê tao trả tiền... Để con tao nuôi cho lớn rồi tụi mày bỏ đi không thèm ỉa vào tai tao một tiếng... Giờ tiền gì, tiền gì mà vô đòi? Giấy tờ gì, ai giữ giấy tờ tụi bây?

Hàng xóm nhìn qua nhưng không ai tới... Lát sau, Thái, cậu chủ, cũng chỉ hơn hấn ba tuổi, từ trong nhà đi ra, không cần nói năng, nhào vào tát liên tục vào hai cái má xương xẩu của thằng Khâm, hấn lại thụt lùi cho tới khi lưng hấn đụng vào tường. Cậu chủ đấm một phát vào ngực, hấn ôm ngực co rún người lại, xong, móc điện thoại gọi đi đâu đó, có thể là công an xã, có thể là dân phòng...

Mẹ và hai em gái hấn đứng như trời trồng. Cũng đàn bà, nhưng không hàm hồ và hung dữ bằng vợ chồng chủ!

Mẹ hấn năn nỉ nhưng cánh cổng đã đóng lại, chỉ còn tiếng chó sủa và bốn bà con thằng Khâm đứng chờ vợ...

Có mấy người xúi nó lên xã báo, nhưng hấn biết là cậu Thái nhậu nhẹt thường xuyên với họ, có báo cũng chẳng ăn nhằm gì, không chừng bắt ngược lại mẹ con hấn, cho là phá rối trật tự...

Đứa ở mới là một cô bé người dân tộc, da ngăm đen, cầm cái chổi ra quét sân.

Nếu tính riêng vợ thằng Khâm thì đã làm thuê cho nhà này hơn sáu năm rồi, cái thời con Liên, vợ hắt, mới mười sáu tuổi, ông bà chủ, là cha mẹ của cậu Thái nhà này, chưa qua Mỹ. Khâm thì mới ở hơn ba năm nay.

Hồi con bé Liên được người hàng xóm ở Cam Ranh dẫn vào cùng ông Nguyễn bà Lan thì đúng là lên thiên đường! Ở nhà mẹ, Liên làm rầy khổ cực suốt năm mà hai mẹ con không nuôi nổi nhau! Làm thuê cũng chỉ có chút tiền may cái áo ngày tết, không mua được đôi dép...

Vào nhà ông Nguyễn bà Lan, áo quần tha hồ. Con bé sướng người khi bà Lan đứng trên thềm ném xuống chỗ hai mẹ con ngồi một bao to áo quần còn thơm mùi Mỹ! Một số mặc vừa, có cái hơi rộng, có cái hơi chật, nhưng đẹp quá! Còn lại, Bà Lan nói với mẹ của con Liên:

- Chị đem hết ra ngoài quê, cho bà con kéo tội.

Đêm hôm đó, bà Lan nói với mẹ con Liên:

- Chị để nó làm cho tui, công cán tui không để lỗ cho nó, ăn uống thì trong nhà tui chị cũng thấy đó... thịt cá tha hồ. Gắng ngoan và siêng năng. Vài năm lớn, đẹp và hấp dẫn ra, con gái tui ở bên Mỹ

về, không chừng còn kiếm cho nó thằng Việt Kiều, mẹ con chị tha hồ mà sướng!

Sáng mai, Mẹ con Liên lên xe về, bà Lan đưa nguyên một tờ năm trăm mới cứng:

- Chị cất đi, về ngoài Cam Ranh mà xài, con Liên ở đây tui lo...

Xe thì chạy, mẹ con Liên tuy ngồi trên xe nhưng bà cảm thấy như đang bay!

Con Liên đêm nằm không ngủ được, mấy tiếng “Lấy chồng Việt Kiều” huyên hoặc tâm trí nó! Nói về siêng năng thì con Liên siêng có tiếng ngoài xã nó ở, không những thế, con Liên còn là đứa có sức, việc rầy nường hấn làm không thua ai, giờ mấy việc của nhà chủ, tuy chưa biết hết việc gì, hấn vẫn không hề lo sợ.

*

Thấm thoát gần ba năm. Mẹ con Liên tết nào cũng vô thăm. Tiền công bà Lan trả tuy thấp hơn người ta, tính ra một tháng chỉ một triệu rưỡi! Nhưng nhìn con gái phổng phao trắng trẻo chị cũng yên dạ yên lòng.

Hôm vợ chồng bà Nguyên – Lan đi Mỹ, có làm tiệc chia tay, chị cũng vào. Tiếng là vào dự tiệc, nhưng phận tôi đòi, chẳng qua là vào phụ việc

cùng con! Chỉ vui cái là cô con gái chủ bên Mỹ về, cho chị một tờ Năm mươi đô la. Lần đầu chị thấy tiền Mỹ. Dem ra khoe, bà con xóm làng chắc phải trầm trồ... nhà chị có phúc!

Ông Bà Nguyên – Lan đi, mỗi làm ăn da bò muối vẫn để lại cho con là vợ chồng cậu chủ Thái - Nga. Mọi công việc thì con Liên coi pha, nhưng cái việc muối da bò mấy năm nay con Liên quá vất vả, vừa nặng nề, vừa ngâm chân, ngâm tay trong nước muối, lại luôn ngập trong mùi hôi thối, tanh tưởi của nhà kho!

Gần đây, mùi hôi làm hàng xóm không chịu được, kiện lên xã, cậu Thái mua một miếng đất rầy xa nhà... Con Liên giờ phải kéo xe hai bánh chở da vào kho rồi mới làm công việc nặng nhọc là muối!

Những khi mệt, hần hay nghĩ tới lời hứa gả cho Việt Kiều của bà Lan. May mà cậu Thái thuê thêm được một người làm, thằng Khâm, mới lái đầu mầy người buôn da bò từ trên Đơn Dương dẫn xuống. Khâm hơi man mát, nói bị cà lăm, lớn hơn con Liên ba tuổi.

Dạo này da bò không những từ trên thị trấn đem về, còn có thêm từ Đơn Dương gửi xuống bằng xe đò, có ngày tới năm bộ. Hai đứa gần như cả ngày trong nhà kho muối. Trưa, thằng Khâm biết chạy xe Hon đa, chở con Liên về nấu ăn cho chủ rồi ăn

qua loa vài miếng, chạy bộ bơi cớm vào cho thằng Khâm, ăn xong thì nghỉ một chút rồi hai đứa bắt tay làm tiếp công việc...

Mệt lắm! Trưa, thằng Khâm nằm trên cái giường của hắn, gần cửa, ngủ say như chết, ban đêm hắn cũng ngủ đây để coi da bò. Chừng một giờ thì lo dậy làm kéo cật Thái vào bất ngờ kiểm tra... Con Liên không có giường, trải cái bao nằm nơi cửa sau.

Cậu chủ trả thằng Khâm một tháng không biết mấy, chỉ sau này khi thành vợ chồng hắn mới biết là nhiều hơn hắn năm trăm. Mấy năm không tăng không giảm!

*

Tuy lớn hơn Liên ba tuổi, nhưng do hơi man mát, nên Liên cứ tau mày với Khâm, Khâm cũng vậy.

Trưa nay con Liên nằm nơi cửa sau, cứ nóng hừng hực khi nghĩ tới chuyện hồi đêm.

Đêm qua, con bé con cô cậu chủ tự nhiên nói ngủ một mình sợ ma. Cô Nga kêu Liên từ dưới chái bếp lên lầu, nói:

- Mày trải cái mền dưới nền bên phòng con Phụng, ngủ với nó. Tự nhiên không nhẽo bày đặt sợ ma, cái con này!

Khuya, hấn nghe trong phòng cô cậu chủ có nhiều tiếng lạ, như đang đánh nhau. Chuyện này thì thường, có lần cô Nga còn nói to:

- Đ.M. mày nghe Thái, tao ly dị mày! Tao thà về mổ bò mổ heo với cha mẹ tao như hồi còn con gái hơn là ăn mấy đồng tiền đô mà cứ chửi lên đánh xuống! Cái mặt mày, tao mà bỏ thì có chó nó ưa!

Bốp... huych... hự... loạn lên, có khi trong bữa ăn, có khi nhà có người đang nhậu... Hồi ở với cha mẹ, cô Nga bán thịt, dữ và hàm hồ nổi tiếng, cả chợ này ai cũng biết.

Không nghe tiếng chửi nhau, con Liên đứng dậy tới gần cửa phòng... Nhìn vô lỗ khóa, cả hai vợ chồng đang trần truồng quấn nhau trên giường, con Liên nghe tiếng cô Nga xuýt xoa, rên ư ử. Hấn trở lại nằm xuống, cứ muốn dậy, lén nhìn qua lỗ khóa.

Trưa nay hấn cũng nóng hầm hập, cứ nhìn chăm vào thằng Khâm đang ở trần nằm ngủ gần cửa...

Khi cái bụng con Liên to lên rồi, hàng xóm ai cũng nói:

- Lửa gần rơm mà, ở với nhau trong cái nhà muối da bò cả ngày thế không bầu mới lạ!

Nói vậy, cả xóm ai cũng thương hai đứa. Chỉ ghét là ghét vợ chồng Thái - Nga. Gần ngày sinh, cô Nga bảo xui không cho sinh trong nhà, đuổi con Liên về Cam Ranh. Thằng Khâm đến ngày con Liên sinh, cũng xin đi theo.

Mẹ tròn con vuông. Nghe đâu có vợ chồng ông Công an ngoài đó, là người tử tế, thuê cả hai, cơm ăn rồi tháng cho năm triệu. Trong xóm ai cũng mừng cho thằng Khâm và con Liên.

Chưa có người làm thay thế, kể ra kiếm cho được người làm như Khâm - Liên không dễ, thật thà và siêng năng.

Cô cậu chủ Thái - Nga vất vả trông thấy, đánh, chửi nhau thường xuyên! Nhà cô Nga cho đứa em trai xuống giúp cũng không xuê việc.

Ông Bà Nguyên - Lan bên Mỹ về.

Cậu Thái lái chiếc Inova chở bà Lan ra Cam Ranh. Ngon ngọt thế nào mà khi vào, có cả hai đứa, thằng con bốn tháng và cả mẹ con Liên cùng vào! Bà Lan nói với hai đứa:

- Dì coi hai đứa như con, từ nay thằng Cu là cháu ngoại dì, đưa giấy chứng minh dì lên nhập khẩu cho vợ chồng và làm khai sinh cho thằng Cu

vào trong nhà luôn. Nga - Thái tháng cứ trả cho hai đứa ba triệu bảy, còn một trăm đô dì để dành cho tụi con bên Mỹ, sau này làm vốn liếng cho thằng Cu, còn không muốn thì hai năm dì về một lần, dì đưa đủ cho hai ngàn tư mà sắm vàng.

Tính ra một năm, hơn ở với ông Công an chỉ bảy trăm ngàn một tháng, nhưng nghe bà Lan nói tới “hai ngàn tư đô”, thằng Khâm và con Liên ngất ngây!

Bà Lan lại qua Mỹ. Cô Nga cũng trả ba triệu bảy một tháng, nhưng làm bể cái tô, cái chén, cái ly... cũng trừ lương, có mấy bộ đồ cô Nga cậu Thái không mặc, cho hai đứa, tưởng đâu cho không ai dè tính tiền, trừ vào lương.

Hôm tết bà Lan về, sửa nhà sửa cửa, đám cưới cho cậu Gôn.

Hai đứa rụt rè đùn đẩy nhau hỏi tiền “Đô”, Bà Lan nói mát rượi:

- Dì về lần này nhiều việc, giờ không còn tiền, coi như cậu Gôn nợ hai đứa. Nhà vợ cậu Gôn giàu lắm, thế nào cũng cho vợ chồng cậu Gôn vốn liếng, trả lại hai đứa mấy hồi!

Thằng Khâm và con Liên không dám khóc, nhưng nước mắt rưng rưng!

Năm tháng gần đây, cô Nga chỉ đưa mỗi tháng một triệu bảy, nói là “để giữ lại cho tụi mày”.

Tuần trước, lấy cớ về thăm mẹ, con Liên nói “mượn” bốn triệu đem về cho mẹ, rồi gởi thằng Cu luôn. Cô Nga rất thích gởi thằng Cu về ngoại nó cho rảnh! Thằng Khâm trốn đi hai ngày sau, định tìm về ở với vợ chồng ông Công an.

Mẹ thằng Khâm và hai em gái nó tiếc xót, cùng nhau xuống đòi sáu triệu và giấy tờ...

*

Tất cả toàn là lời hứa ngon hứa ngọt. Có cái gì làm bằng chứng đâu mà kiện với cáo, ai nghe vợ chồng thằng Khâm!?

Hàng xóm nhiều người bảo họ đại này nọ, còn bảo thằng Khâm sao không đánh lại cái thằng Thái cộm rộm cho hấn chừa, thằng Khâm mạnh hơn gấp mấy...

Ông Giáo, nhà đối diện ngấm ngấm, rồi sửa lại cặp kiếng:

- Cái “nghèo” thường đi kèm với cái “dại” cái “hèn”, người ta nói “nghèo - hèn” mà lại. Thế mới có chuyện!

Tháng VI, 2013.

Tiếng hát đêm Noel

Đôi nhân tình quàng lưng nhau. Đi ngang qua hai kẻ ăn xin. Có lẽ là một đôi vợ chồng. Người đàn ông loáng thoáng trong ánh đèn nhiều màu lập lòe chiếu ra từ giáo đường, hai hốc mắt trũng sâu, có vẻ như bị mù. Người đàn bà gầy gò, trên khuôn mặt nhiều nếp nhăn, hơi khó nhìn. Cả hai dìu nhau đi trong ánh sáng mờ nhòe, trên lưng người đàn ông, khoác ngang cây đàn guitar gỗ cũ kỹ. Họ hướng về phía cầu.

Người con trai dừng bên họ, đặt vào bàn tay của người đàn bà một tờ giấy bạc thật mới. Có lẽ đây là món tiền cuối cùng được bố thí trong đêm Giáng Sinh. Trời đã gần nửa đêm!

- Nếu ông ấy không mù thì chắc không lấy bà ta, anh nhỉ?

- Em có thấy bà ta có vẻ như bị cháy hay bỏng không? Nếu không bị biến dạng thì chắc bà ta không quá xấu, và như thế, bà cũng sẽ chẳng lấy ông ta!

- Vậy là họ được Chúa sinh ra cho nhau?

- Có lẽ! Định mệnh đẩy đưa!

*

34 năm trước.

Phòng trà mini Dã Quỳ đông nghẹt khách. Đêm Noel lừa khách đến Dã Quỳ bởi đây là nơi duy nhất không có giới nghiêm. Phần nhiều là lính, với một vài thiếu nữ, là tình nhân của họ... Thành phố Tây nguyên vốn hoang lạnh, càng lạnh hơn khi gió mùa đông từng cơn lừa qua các dãy phố xác xơ, cổ gượng đón một mùa Giáng sinh với mấy dãy đèn nơi những máng cỏ, cũng sơ sài như chôn Belem hơn ngàn năm trước!

Thỉnh thoảng những tiếng nổ ì oành, những trái pháo sáng xa xa trên bầu trời thừa ánh sao, điểm tô cho một đêm Giáng sinh thời chiến!

Bốn người lính trẻ ngà say bước vào vùng không gian mờ ảo. Trên chiếc bục sân khấu nhỏ gọn, ban

nhạc hòa theo một giọng ca nữ, nhẹ nhàng, thanh thoát với bản nhạc Đêm đông... “... *đêm đông, ôi ta nhớ mong đường về xa xa... đêm đông... ca nhi đối gương ôm sầu riêng bóng... gió lay ngàn cây ... gió đau niềm riêng... gió than triền miên...* ” (1)

Tấn nheo mắt tìm một chỗ ngồi cho cả đám, chiếc bàn cuối vẫn còn... Họ ngồi xuống và tiếng hát nhẹ nhàng cuốn tâm tư họ vút cao... Quên đi cái tiền đồn buồn hiu hắt, nơi 3 giờ trước họ trốn ra với nỗi háo hức... đêm yên bình!

Tiếng vỗ tay khẽ khàng...

Tấn gọi bìa “con cộp”. Nói nhỏ với cô gái chạy bàn:

- Anh hát một bản được không em gái?
- Dạ được, anh chuẩn bị đi ạ, lát nữa thôi.

Tiếng một giọng nam trầm, ồm... là một người lính, với bộ đồ rằn ri, chiếc nón xanh nằm trong túi áo! “*Thu đi.. cho lá vàng bay, lá rơi.. cho đám cười về.. ngày mai.. người em nhỏ bé.. ngồi trong thuyền hoa...* ” (2)

Tấn quặn lòng, anh nốc hết ly bia, nhớ đến Thùy và những giọt nước mắt ngày anh nhập ngũ... Rồi lá thư dài báo tin nàng lấy chồng!

- Anh lên hát đi...

Bàng hoàng, Tấn bước lên chiếc bục nhỏ... Anh nói khẽ với ban nhạc:

- "Tiếng hát đêm noel". Chơi Blue nhé.

Chàng trai trẻ gật đầu. Tấn mơ màng...

"Vàng sao.. chìm vào xanh mắt người yêu.. Một đêm.. tơ vàng cuốn gió dịu hiu.. đường trần.. đêm no- el chói lòa ánh đèn.. Lời kinh đẹp vàng sao thánh thót.. ngân trong giáo đường..

"Có đôi chim, ngắt bông hoa chiều no- el.. bay xuống bên hiên giáo đường.. khóc.. nỉ non..

"Rời đàn.. trời đầy một sớm chia phôi.. Người về để héo duyên rồi.. riêng còn tủi hờn mà thôi.. "(3)

*

Ầm! Tiếng mìn claymore nổ ngay trên con đường nhựa loang lổ, hất ngược cả bốn chàng lính trẻ ra sau. Tiếng hét chuyển thành tiếng rên rỉ rồi im bặt sau một loạt đạn ngắn. Đêm trở lại yên ắng, thỉnh thoảng vài đóm hỏa châu ngoằn nghèo trên vòm trời khuya! Cuộc phục kích thật gọn!

- Báo cáo thẩm quyền, chỉ mình chuẩn úy Tấn còn chờ!

Trung Úy Thăng chửi thề:

- Mẹ kiếp, chết lãng nhách! Gọi cứu thương!

Sáu tháng sau, Quân y viện quân khu II xác nhận: Chuẩn úy Nguyễn phúc Tấn. Mất thị lực 100%.

*

Buổi tiệc reveillon của nhóm học sinh lớp 12 ban C vừa tan. Quá 01 giờ sáng. Luyện đi về cùng với Sương, họ đi bộ để tìm chút lạnh thú vị của đêm Giáng sinh, có lẽ chút lãng mạn, bởi đôi bạn có chung tâm sự. Họ vừa chia tay người yêu. Hai chàng trai cùng đăng lính tháng trước.

- Khi không mi hát bản nớ mần tau muốn khóc!

- Thì tại từ ngày Thủ đi, tau chỉ thích bản nớ... Bản mi hát còn ác hơn nữa! "... *Không chết người trai khói lửa... mà chết người em gái hậu phương...!!!*"(4)

Lời ca của bản "Lời tình buồn" và không khí đầm thắm của buổi họp mặt vẫn còn vọng lại trong tâm hồn Luyện...

"Anh đi rồi.. còn ai vuốt tóc.. Lời tình thơm sách vở học trò.. đêm xuống rồi em buồn không hờ.. trời sa mù tầm tay với âu lo.. Anh đi rồi.."(5)

Luyện bật khóc!

Trở về căn nhà nghèo nàn.. Mạ ngủ từ lâu. Luyện lên giường, kéo cao chiếc chăn trùm kín người, nhớ Thủ ray rút. Giấc ngủ tìm đến trong đêm muộn.

- Cháy! Cháy nhà mụ Hòa...

- Mần răng chừ?!

- Lấy nước, lấy mền ướt... mau...!

Ngọn lửa bao trùm căn nhà bằng ván ép và tôn. Mọi cố gắng dập lửa đều vô vọng.

Luyện nghe toàn thân nóng rát, cố dẩy ra khỏi chiếc chăn mà không được. Luyện thét lên:

- Mạ ơi, mạ ơi... mạ mô rồi...

Tất cả chìm trong tiếng nổ lộp bộp và tiếng la hỗn độn... mơ hồ.

Một trái sáng xuyên mái tôn bếp, gây ra tai họa trong đêm lành!

Luyện tỉnh lại trong chiếc giường trắng muốt, đau nhức toàn thân. Vị bác sĩ người ngoại quốc, da trắng hồng hào...

Đây là bệnh viện của Hạm đội số 7!

*

Đôi tình nhân lang thang ra khỏi giáo đường, họ đi về phía cầu, thỉnh thoảng dừng lại, những nụ hôn ngọt ngào... Họ ôm sát nhau, chia nhau hơi ấm...

Bên mé cầu, nơi khoảng đất trống có một cái chòi nhỏ. Ngọn đèn vàng vọt hắt ra xung quanh ánh sáng buồn buồn. Đôi tình nhân mỉm cười với nhau, dừng lại nhìn vào trong... Hai người ăn xin ngồi cùng nhau bên chai rượu. Người đàn ông mù đặt chiếc ly xuống chiếu:

- Mình lại hát những bài hát đó nghe em...

Người đàn bà gật đầu:

- Dạ, anh hát trước đi.

Tiếng đàn thùng trầm ấm:

*"... Vàng sao... chìm vào xanh mắt người yêu...
Một đêm... tơ vàng cuốn gió dịu hiu... Đường
trần... đêm no- en chói lòa ánh đèn..."*

*"Rồi đàn trời bày một sớm chia phôi... người về
đàn héo duyên rồi... riêng còn tủi hờn mà thôi..."*

Đôi nhân tình lắng nghe tiếng hát ấm áp, nhẹ nhàng của người ăn xin... và rồi:

*"... Anh đi rồi... còn ai vuốt tóc... Lời tình thơ
sách vở học trò... Đêm xuống rồi... em buồn không
hở... Trời sa mù... tầm tay với âu lo..."*

Giọng ca mượt mà vút lên trong không gian giá lạnh, trong đêm thanh vắng yên bình! Nghe như những bài thánh ca... Họ chìm vào trong kỷ niệm của một thời xa xưa...

- Anh, họ hạnh phúc!

- Ừ, rất hạnh phúc! Mong cho nhiều tâm hồn đau khổ được hạnh phúc trong đêm nay!

15 tháng XII. 2012

(1) Bản nhạc: Đêm đông - Cửa: Nguyễn văn Thương.

(2): Lá đổ muôn chiều – Cửa: Đoàn Chuẩn- Từ Linh.

(3): Tiếng hát đêm noel – Cửa: Ca- Nhạc Sĩ: Duy Trác.

(4): Áo anh sút chỉ đường tà. Nhạc: Phạm Duy. Phổ thơ: Hữu Loan.

(5): Lời tình buồn - Nhạc: Vũ Thành An. Phổ thơ: Chu Trầm Nguyên Minh.

Những tờ đơn ly hôn

Ngồi trong căn phòng tập thể dành cho giáo viên độc thân của trường, Khiên trầm ngâm nhìn ra ngoài hiên, chén nước trà vẫn còn nóng, hờ hững đưa lên môi nhấp một ngụm, anh tăng hắng rồi bỗng như ý thức ra cái thực tại: Mình đang cô đơn, nhưng là một cảm giác cô đơn dễ chịu, pha chút thanh thản, yên bình, vào cái tuổi năm mươi lăm!

Muộn màng duyên nợ. Khiên học Đại học sư phạm Huế, ra trường, anh xin vào Nam, về dạy môn Sinh cấp 3 tới chín năm nơi cái trường cấp 2 và 3 này, anh mới lập gia đình. Chị cũng là giáo viên, nhưng là giáo viên cấp 1. Hiệu trưởng Thành

thấy anh một thân một mình., tuổi cũng đã lớn nên mai mối...

Ngày cưới nhau, anh Khiên ba mươi một tuổi, còn chị kém anh năm tuổi, hai mươi sáu.

*

Chuyện mai mối của thầy hiệu trưởng Thành chưa chắc đã có kết quả nếu cô Tuyền không chủ động... Bởi lúc này Khiên cũng đang có một giáo viên cùng bộ môn, mới ra trường ba năm, mền cái hiền của Khiên. Nghiệt cái là cô Lành cũng là người kín đáo, cả trường không ai hay biết gì về tình cảm mới chớm trong lòng họ!

Là một người chân chất, Khiên không đẹp trai nhưng thuộc loại nhìn được, anh cao ráo, vừa người, hiền và ít nói. Ngay sau khi thầy Thành giới thiệu hai người với nhau, cô Tuyền thân mật như đã yêu nhau từ lâu. Nào ghé nhà tập thể, nào mua trái cây, nào đi chợ và làm bếp giúp... Những chiêu trò “phổ thông”, cho Khiên cảm tưởng đây chính là “môt người vợ hiền ngoan”. Nhưng ngoạn mục nhất là chiêu chót, với chiêu này, cô Tuyền hạ gục một lúc cả cô Lành và thầy Khiên, đạt mục đích thật nhanh chóng!

Tối hôm đó có chiếu phim ở sân bóng xã. Nghe thông báo là thanh niên nam nữ trong xã xôn xao.

Nghe cái tên phim cũng đã thấy lãng mạn: “Xô- nát bên hồ!” Thời này, mọi người đều khát khao một đêm giải trí, một dịp hẹn hò...

Cô Tuyền đến nhà tập thể để rủ Khiên đi xem phim, đã thấy Lành ở đó. Lành trẻ và đẹp hơn hẳn Tuyền. Khiên vui vẻ, vô tình, mời cả hai đi coi phim. Hai cô gái cũng chị em em em thật lịch sự. Phim hay và lãng mạn. Nỗi khát khao của tuổi trẻ với nghệ thuật phim ảnh làm cả sân bãi im phăng phắc, chỉ còn tiếng thuyết minh lập bập, câu trước lộn ra câu sau, nhưng họ vẫn hiểu được mạch phim. Đúng vào lúc cảnh phim hai người đang thông thả bơi thuyền trên hồ, Tuyền mượn chiếc bấm móng tay của Khiên. Đang mê mải theo dõi phim, Khiên móc túi đưa cho Tuyền.

Phim hết, mọi người trầm trồ tiếc rẻ, cả hai người, Khiên và Lành không thấy Tuyền đâu, tưởng là Tuyền đã về nhà cô ấy trước vì có việc gì đó.

Có thể cái lãng mạn trong phim làm Lành mạnh dạn thêm một chút, cô cùng Khiên về nhà Tập thể. Cửa khép nhưng không khóa và có đèn. Khiên đẩy cửa, trống mắt, còn Lành thì hét lên thất thanh rồi chạy ngược trở ra đường. Tuyền nằm gần như trần truồng với tấm đắp mỏng, đắp ngang phần giữa

thân, như đang ngủ, da thịt của phần còn lại lồ lộ dưới ngọn đèn điện!

Lành vừa chạy vừa khóc. “Thì ra anh chàng Khiên này không vừa. Con gái vào nằm trong phòng tự nhiên như thế thì chắc cũng đã lắm lần, lắm cô. Lại có cả chìa khóa phòng nữa chứ!”

Tuyển vờ như hốt hoảng, cô kéo chăn lên cao một chút, phần ngực và hai đùi vẫn lồ lộ trước mắt Khiên.

- Ôi, Thầy về rồi à... Đang xem phim em tự nhiên chóng mặt, mượn chìa khóa về phòng thầy định nằm một lúc, rồi ngủ quên!

- Cô Tuyển có sao không, tôi chở cô về nhà nhé?

- Em nhức đầu, người nóng lắm! Đây này, thầy xem, thầy xem...

Tuyển cầm tay Khiên đặt lên trán, lên bụng và ngực, rồi vòng tay ôm ngang lưng Khiên. Người Khiên cũng nóng ran, hơi thở anh dồn dập, mùi thơm da thịt của Tuyển đưa anh chơi vơi trong nỗi thèm muốn khát khao.

Anh mơ hồ nhớ đến một cảm giác như thế từ rất lâu... Hồi ở quê, khi anh học cấp hai, chơi trốn tìm với cô bạn cùng xóm, vô tình tay anh chạm vào ngực, cả hai ngây ngất nơi đồng rơm sau nhà. Lần đó anh còn bé dại, chỉ là cảm xúc của sự gần gũi

khác giống phái. Bây giờ, ba mươi mốt tuổi, với nỗi rạo rức của thằng đàn ông, anh không cần gì phải kìm giữ...

Nhưng lần đó, đêm đó, lại đem đến cho anh nỗi hối hận dày vò hai mươi bốn năm!

Ông trời cho Khiên cái trí nhớ không bền, hay tại anh cũng không muốn lưu lại trong ký ức những nỗi đắng xót của mười mấy năm đầu sống đời hôn nhân với Tuyền. Khi anh thấy cuộc hôn nhân càng ngày càng tệ hại, cách suy nghĩ, cách cư xử, lời ăn tiếng nói của Tuyền, hôn nhân trở thành một sự đọa đày!

Năm tháng qua dần, khi anh mất hết kiên nhẫn để chịu đựng, có ý định ly hôn thì đã hai đứa con, trai đầu mười tuổi và bé gái bảy tuổi. Chính chúng là niềm vui, hạnh phúc và hy vọng mà anh có được trong cuộc hôn nhân này.

*

- Ôi trời ơi, hơn mười một giờ rồi mà ông còn ngồi xem “phim séc” à? Tôi họp hội đồng giờ mới xong mà ông không chợ không búa thì trưa nay ăn cái gì? Đàn ông người ta sao hay ho, đàn ông mình thật chán hết chỗ nói, ai đời đi dạy hơn hai chục năm mà chỉ được cái chức tổ trưởng bộ môn. Thật xấu hổ!

Cô Tuyền túm sợi dây điện giật một phát, chiếc máy vi tính tắt phụp, ba cái đề thi học kỳ hai của khối 10, 11, 12 anh soạn cả buổi sáng chưa kịp “save”, biến luôn!

Cô Tuyền lên chức thật nhanh. Mới ngày nào chân ướt chân ráo từ ngoài Nghệ An vào với cái bằng 9+1, hai đợt học Bổ túc và Đại học từ xa, cô đã có bằng Đại Học. Mức lương cao hơn Khiên nhờ chức vụ: cô làm Hiệu Trưởng trường phổ thông cơ sở mười hai năm nay rồi, đang mon men cái chức phó phòng Giáo Dục. Cô thường đi họp với lão Tân, Thường trực huyện, có khi gần sáng mới về đến nhà.

- Dạy với dở, ngày nhà giáo mà chẳng ai thèm quan tâm cho cục xà bông, đừng nói chi đến cái áo sơ mi! Không có tôi thì cái nhà này chết đói!

- Đi dạy không xong thì làm kinh doanh buôn bán đi cho vợ con nhờ. Thằng Thanh không có chữ đui nào, học không hết lớp ba mà buôn gỗ giàu có, xe này xế nọ. Con vợ cứ phổng phao càng ngày càng trẻ đẹp... Ông không nhìn qua cho tui nhờ!

Không biết họp Hội đồng sáng nay có chuyện gì không, nhưng những khi không họp, cũng đều thế cả... Về nhà thấy chồng là la hét!

Hôm nay thứ năm, sáng nay anh đã đưa hai con về ngoại từ sớm, tranh thủ ra đề thi.

- Hai đứa về ngoại rồi, ăn tạm cái gì cũng được mà!

- Ăn tạm, ăn tạm cái gì là cái gì? Tui mệt ăn không nổi. Kiểm tra với kiểm trẻ, phòng với phỉếc, cứ quay như con vục... Anh đi mua cho tôi bát phở!

Khiên mặc áo, dắt xe đi...

*

Chuyện chức quyền của Khiên kể ra cũng chậm chạp! Bản tính anh không biết nịnh nọt, không ngang bướng nhưng lại chuộng cái trung thực. Cái cửa thăng quan tiến chức là phải đảng viên mà anh cứ cảm tình đảng hoài, không kết nạp được. Nghe đâu khi về địa phương của anh sưu tra lý lịch, cán bộ địa phương cho biết cha anh ngày xưa là Việt gian, đi dạy cho Tây. Gia đình có hai anh là lính ngụy chết trận!

Khiên nhớ tới chuyện của bố mà ngày còn bé anh thường nghe kể. Ông đánh thắng Tây Thanh tra sở học chánh khi hấn về thanh tra trường, thấy một giáo viên bệnh, gục mặt xuống bàn, hấn cho là ngủ gục rồi mắng: “Các anh là một lũ heo, chỉ ăn và ngủ!” Đập thềng Tây xong ông trốn lên Ba Lòng

theo Việt Minh. Cái cung cách nhà giáo làm ông không sống nổi. Bị cho là trí thức tiểu tư sản, phê bình kiểm thảo thường xuyên, ông bỏ về lại, bị lính Tây bắt, đập dập phổi, nằm nhà lao hai năm. Chứng hen suyễn theo ông cho đến khi chết. Ngày ông mất, Khiên học lớp sáu, lớp đầu bậc trung học.

Giáo viên toàn trường đều mến anh, học sinh nào cũng quý cũng thương... Khiên vừa giỏi chuyên môn vừa giỏi kiến thức, lại tận tình.

20 tháng 11 hằng năm, từ cái thời bao cấp, còn độc thân, các em đến thăm mang theo quà, khi thì bột ngọt, khi thì mét vải, anh đều bắt đem về, không nhận:

- Nhà em nào cũng khổ, đem về! Thầy một thân một mình, có tiêu chuẩn rồi... Em nào thương thì cho thầy chậu bông, cây hoa... thầy chưng cho vui mắt, vậy là thầy vui rồi!

Buôn bán! Những ngày kham khổ vì đã lập gia đình, bao nhiêu đêm anh trằn trọc với ý nghĩ bỏ nghề dạy học, đi buôn gỗ lậu như nhiều người. Nhưng cứ nhớ tới cái cảnh lén lút, bắt bớ, đối đầu với Quản lý thị trường, Thuế vụ, Kiểm lâm... anh ngao ngán! Họ ngang ngược và hách dịch quá anh không chịu nổi! Có thầy vừa dạy, vừa buôn gỗ, giàu lên trông thấy. Cũng nhờ cái "mác" Giáo viên, họ năn nỉ ỉ ôi, anh không làm được.

Thời bao cấp qua, anh mua cái máy vi tính, mở cái photocopy. Nào ngờ Công An hoành hợ ngày đêm. Anh đâu biết in ấn là thuộc quản lý của an ninh! Chịu nhục nuốt giận, khi cho năm chục ngàn, khi cho trăm ngàn, gồng gổ vì vốn mua máy móc còn mắc nợ. Khi nhà trường bắt đầu in ấn các đề thi, bài tập, tài liệu, giáo án, anh mừng thầm. Nhưng cái gì cũng có phe có cánh. Thầy Toàn phụ trách Công đoàn trường mua ngay cái máy “photo” mới cứng, in nhanh và đẹp, in luôn cả tài liệu thu nhỏ cho học sinh quay cóp. Vợ thầy Toàn đơn đã miệng mồm, kinh tế nhà thầy Toàn lên phới phới.

Vừa rồi thay mực thế nào lại bị kẹt giấy, tháo ra thì hư mấy cái “ru lô”, Khiên chẳng buồn sửa. Thợ Nha Trang vào thay,бет cũng mất triệu bạc.

Cô Tuyền lại có dịp chì chiết anh:

- Sao anh không học nơi người ta mà làm cho tui nhờ, đồ hậu đậu!

*

Từ ngày sự quá quắt của cô Tuyền “leo thang”, Khiên có một cách “trả thù” sau mỗi lần cãi cọ. Nói là trả thù nhưng thực ra, chỉ là trấn an bản thân, xoa dịu cái uất ức trong lòng. Cũng chỉ như cái anh A. Q. của Lỗ Tấn, nhiều lần anh nghĩ vậy. Cách đó là: Ngồi vào máy thảo đơn ly dị!

Hơn mười năm nay, anh đã viết không biết bao nhiêu tờ... Mỗi lần viết, anh như được bộc bạch cùng ai đó, như tâm sự cùng trang nhật ký. Mỗi lần viết anh thêm một vài ý, một vài câu chì chiết cho hả dạ. Viết xong, anh đọc đi đọc lại vài lần, có khi để đến cả tuần, chừng nào cơn giận nguôi nguôi anh mới xóa. Xóa chứ không xóa thì làm sao mà gởi cho được, hai đứa con còn đại quá. Mỗi lần nghĩ đến chúng, anh rướm rướm nước mắt, bầm “đề lét”!

Nhưng rồi cái ngày in tờ đơn ấy ra cũng đến. Cách nay sáu tháng, đứa con út tốt nghiệp Cao đẳng, việc làm tạm ổn nhờ một người bạn sắp xếp dùm...

Trước mặt hai con và cô Tuyền, anh nói ra ý nguyện của mình:

- Ba nói ra với hai con điều này chắc hai con cũng không ngạc nhiên, các con giờ đã lớn, hiểu tất cả những gì các con đã thấy, những gì mà hơn hai chục năm nay ba phải chịu đựng. Giờ hai đứa đã ổn, chuyện vợ chuyện chồng hai con sau này tính sau, ba hết nhấn nại rồi. Ba ly hôn!

Cả ba sửng sốt. Họ tưởng Khiên sau bấy nhiêu năm chịu đựng, đã thành kẻ nhu nhược, khiếp hãi trước cô Tuyền!

Hôm ra tòa, chánh án là một học trò cũ, nghiêm giọng hỏi:

- Cô có muốn hòa giải không?

- Tôi không muốn, thưa tòa!

- Thầy thì sao?

- Em ạ... (những người có mặt tại tòa hôm đó cùng cười ồ khi Khiên cứ như nói với học trò!) Tôi xin lỗi! Thưa tòa, tòa hãy giải thoát dùm tôi. Không, tôi đã cố gắng hơn hai mươi năm nay, quá đủ rồi thưa tòa!

Tòa xử thật nhanh vì anh không màng gì đến tài sản.

Nhớ đến giờ phút tòa tuyên bố, “Thuận theo đơn ly hôn của hai người... Chiếu theo luật...”, anh sung sướng đến không còn nghe gì nữa!

Ánh nắng mai vừa xuyên qua giàn bông giấy, lọt xuống làm lỗ chỗ khoảng hiên, nơi căn phòng ngày xưa anh từng ở. Khiên nhấp thêm ngụm trà, anh vẫn đang trong cảm giác lâng lâng, thanh thản, yên bình.

Ninh Thuận, 06 tháng VII, năm 2013.

Lận đận

Toán vừa bước vào nhà Vọng, vừa móc túi lôi ra mấy tờ vé số, ném mạnh xuống bàn:

- Chán thiệt, Chúa lúc nào cũng nặng tai mà nhẹ tay!

- Sao, chuyện gì mà lại có Chúa ở đây?

- Thì còn ai ngoài “Ngài” nữa! Con nó đi thực tập, gọi về xin tiền, gom cả nhà được trăm mốt, chưa năm chục mua bún mai vợ bán vài tô kiếm tiền qua ngày, còn lại tứ mua sáu tấm vé. Hai vợ chồng cầu nguyện suốt đêm, chiều lại dò, nó trúng giải tám, không được một phần ba số tiền con nó

cần! Mình có ham gì nhiều, thêm cho mình một hai số, thừa thừa ra chút, đưa mẹ nó đi cắt cái trĩ, càng ngày càng lòi ra, thấy nó nhăn nhó mà xót ruột! Cái bao tử mình nó cũng hành, đau mình ráng chịu được, nó có ung thì cũng kệ mẹ nó, nhưng thấy vợ con vậy thương không chịu được! Không lẽ còn hai mẩu đất mà bán luôn thì lấy gì ăn!

- Từ tốn, ngồi xuống đi, giải tám còn hơn không có giải nào à?

- Thì biết là vậy nhưng mà mình hy vọng mãi, cầu xin mãi, bao năm nay rồi. Với lại nếu không trúng thì chấp nhận, xem như “Ngài” chưa nghe, còn hy vọng, đằng này chứng tỏ có nghe, nhưng nghe nhỏ, giờ thì vô phương!

Vọng phì cười:

- Nó xin bao nhiêu?

- Triệu rưỡi, tiền xe và ăn ở một tháng!

Vốn thân tình, là bạn từ thời học trung học đệ nhất cấp, rồi về sống cùng trong một địa phương. Qua cái thời kỳ độc thân sau 75, Toán lại muộn màng chuyện vợ con, gần bốn mươi tuổi mới lấy vợ. Hoàn cảnh Toán thật bi đát, dù làm thì cật lực không ai bằng, người càng ngày càng gầy ra, xui xẻo cái số mệnh! Người ta trúng mía cả thì hấn mất mùa riêng, lúc được mùa chung thì giá tụt xuống

dưới đáy, lỗ công chặt! Bét gì hai ba mùa người ta cũng trúng được một mùa, mà trúng được là thanh toán ngân hàng, nần nợ, còn xây được cái nhà! Có người chỉ năm sào thôi, mà cũng ẩm cũng êm, ung dung, cứ “sáng ngậm đắng chiều nuốt cay” (Sáng cà phê chiều uống rượu). Ai như hấn! Từ năm mẫu đất, bán hết ba mẫu trả nợ, rồi chia ra làm một mẫu mì một mẫu mía, gọi là “mất cái này được cái kia”, cũng trật lất. Nợ ngân hàng cứ chồng lên, mà con thì đứa đầu đang học Cao Đẳng, giờ mới đi thực tập, còn ba đứa, đang nằm trong các lớp phổ thông!

- Thôi thì xem như có tiền cho con đi thực tập rồi. Tao bù, cho mày mượn một triệu nữa là được chứ gì?

- Mẹ kiếp, lại bắm thằng “cà rem!”.

Hấn vừa thở dài vừa buông người xuống ghế, một tay ấn ấn cái bao tử, có lẽ đang đau, một tay che mũi. Một chiếc xe chở mía chạy ngang qua nhà Vọng, con đường nhựa đang đi được, có dự án cà phê để làm lại, thế rồi dở dang ba năm nay, bụi mù trời!

*

Toán gọi Vọng là thằng “cà rem” vì Vọng cũng tá tơi, nghèo, lại bị đột quy liệt mất một tay! May mắn

là trời cho vợ con sớm hơn chút, cũng bốn đứa con nhưng lớn cả rồi, giờ thì con đã đi làm, tháng năm vất vả rồi cũng qua, không còn lo lắng, có thiếu thốn chút ít thì mấy đứa con bù đắp, dù không dư nhưng cũng ít thiếu. Những lúc kẹt tiền công cán, phân tro, hấn lại tới Vọng, khi có khi không, nhưng được cái là sẵn lòng. Có lần Vọng sửa lại cái nhà, chuẩn bị khởi công thì hấn kẹt tiền thuê xe cày đất trồng mía:

- Bao nhiêu mấy?

- Bảy triệu!

- Chắc chịu quá!

Nói thế nhưng trong lòng không yên, Vọng lại hỏi:

- Bao lâu mày có, hai tháng kịp không?

- Nếu không kịp cho mày thì tao bán lúa non!

Biết tính hấn, Tự trọng và Tự ái thì hấn nhất! Tiền công thợ thường thì xong nhà mới cần, Vọng đưa cho hấn bảy triệu. Đến ngày xong nhà, thấy hấn chạy bán lúa non, giá rẻ quá sức tưởng tượng, Vọng nóng mặt không cho bán, tự tay cầm sổ đỏ lên ngân hàng, vay bù vào chờ đến lúc gặt! Lúa thì tạm tạm, còn hy vọng vào mía.

Được mùa cho cam, mía vụ này cũng chẳng ra gì!

*

Toán cầm một triệu đi về, còn đổi mấy tấm vé, gởi cho kịp con đi thực tập. Vọng ngồi ngẫm nghĩ vẩn vơ đời của hấn mà chạnh lòng. Nói rằng khổ lắm, khổ đến cùng tận thì chưa đến nỗi, nhưng cứ lặn độn cơm áo gạo tiền thì hấn là kẻ điển hình nhất trong đám bạn bè cùng lứa của Vọng.

Ngày hấn ở Quy Nhơn ra học ở Quảng Trị, nổi nhất lớp vì nhìn qua là biết con nhà giàu. Từ ăn mặc đến cách tiêu tiền, tuy mới học lớp bảy nhưng hấn chứng chắc hơn Vọng và bạn cùng lớp, mặt mày lại dễ coi... Cũng từ cái chỗ ấy mà hấn bị đập một trận tơi bời trong nhà chơi của trường. Vọng đứng ra can ngăn dù khá muộn, mặt hấn đã bê bết máu! Từ đó thân nhau.

Năm 72 loạn lạc, hấn được vào học trường tư thực Việt Anh Đà Lạt. Trong khi đó, Vọng chuyển hết trại tạm cư này đến trại tạm cư khác, trường này chuyển qua trường khác, tỉnh này chuyển qua tỉnh khác! Những năm gần đây, tuổi xế chiều, cái phong trào họp lớp, họp trường rộ lên... Vọng, nếu đi cho đủ đầy thì cũng chục lớp, chục trường, dù chỉ bảy năm học trung học!

Đạo thi tú tài II, năm đó thi Trắc Nghiệm, máy IBM chấm thế nào lọt hết vài ngàn bài thi. Bạn bè học trường tạm cư, có thầy kiêm tới ba môn, học bạ phải thuê Giáo sư các trường công lập ký thay cho hợp lệ, vậy mà cũng có tên, còn hẩn thì không! Ưc quá, hẩn cạo trọc đầu, học miệt mài thi lại kỳ hai. Vọng quá ngạc nhiên là vì biết hẩn học không thua ai, dân ban B có hạng.

Ngày gần thi lại, có kết quả bổ sung, trường gửi danh sách về tận nhà, tên hẩn nằm hạng “Bình”! sau “Tối ưu” và “Ưu”! Điểm Toán – Lý - Hóa cao chót vót!

Mơ ước từ lâu được vào trường Võ Bị Dalat, hình ảnh hào hùng và huyền sử “Rút gươm tuyên thệ trên đỉnh Lang Biang”, mộng “Tang bồng hồ thỉ”, quyền rũ hẩn từ những ngày theo học tại đây. Không ghi danh hay thi vào trường đại học nào, hẩn thi vào Trường Võ Bị. Điểm thì cao nhưng người hẩn thì thấp, cởi giày đứng lên đo, hẩn thiếu tới ba phân! Nhiều người cho biết trước nhưng hẩn không tin!

Hẩn bị bạn bè cười, tặng cho cái tên là “Người hùng thước mốt” (1m10!)? Nói cho luôn vắn thể, chứ hẩn cũng tới một thước năm bảy (1m57). Với cái chiều cao ấy, Trường Sĩ Quan Cảnh Sát Quốc Gia cũng chê, chỉ có trường Bộ Binh Thủ Đức chờ

đón hấn vào! Nhưng chưa kịp mãn khóa, tháng 4/1975 ập đến, hấn đi cải tạo chung với Sĩ Quan, hai năm!

*

Thà là dốt nát không biết tính toán làm ăn và lười nhác chi cho cam, đường này, hấn kế hoạch lắm, siêng năng ít ai bằng. Có lần ghé thăm cái rẫy của hấn, Vọng phục cái cần cù, rẫy sạch và ngăn nắp như nhà mới xây! Người xưa nói: Nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống... Hấn đủ cả bốn yếu tố này nhưng vẫn trật!

Không rầu sao được, có lần mía lên cao đẹp ơ là đẹp... Mùa này mà thu hoạch thì chắc chắn ngon lành. Tội nghiệp vợ và mấy đứa con hấn, gì chứ cái TiVi “nội địa” lem nhem hình ảnh, lúc có hình lúc không, lần này phải thay. Làm lại cái nhà trên chứ từ ngày ông nội mất, xập xệ đến không muốn bạn bè ghé thăm, bộ ghế bàn cũ rích từ thời nào thời nao, vẹt- ny tróc hết, người ta thì Salon nệm láng tung, ngồi êm ái... Còn nữa, chiếc xe Trung Quốc cũ mềm hư lên hư xuống, hết “đề” được, sáng ra đi rẫy, đạp xạc xừ, ống “bô” bể, nổ bôm bốp như súng máy! Thay tuốt, hấn cũng nghĩ vậy.

Đám mía bắt đầu khô lá, ngày chặt cũng gần kề... Chạy vạy đăng ký nhà máy đường lên lịch cho

xe chở... Nhà máy thì còn đỡ tốn đỡ hao, cái anh tài xế và đám bốc vác mới hao nặng. Ăn sáng, ăn lữ, ăn trưa, ăn chiều... bữa nào bớt cũng vài trăm! Thuê công chặt cũng khó khăn vì tới mùa thu hoạch, vậy mà có người hứa chặt cho, đâu vào đó rồi, còn vài hôm nữa thì chặt. Ấc tăng cái thằng mất dạy nào vứt cái tàn thuốc ngay bờ ranh, hay cái gì đó không biết, cũng không loại trừ cái chuyện buồn tay thì đốt chơi! Cháy sạch sành sanh, hai đám, có ông Phú bên cạnh cũng vạ lây. Mà cũng chưa biết ai lây ai, đám nào cháy trước đám nào cháy sau. Khi cả hai chạy trời chết trong đêm, vấp té lên té xuống, vào tới nơi thì chỉ đứng nhìn mà khóc chóe làm gì được, gió thổi lửa lên cao ngút trời! Vợ và mấy đứa con khóc to nhất! Tiền công chặt cao hơn vì chặt mía cháy rất cực.

Tại nhà máy, nhân viên nhà máy lấy mẫu vô phòng "thí nghiệm" đo độ đường, "phù phép" thế nào mà chữ đường giảm hơn một nửa, năn nỉ lấy lại mẫu khác, rút ba cây khác, gặp ngay cái nhìn lạnh tanh, lố te tua!

Thì làm lại và hy vọng mùa tới. Hấn lại cật lực, nhưng rồi chị vợ bấy lâu gánh bún loay xoay cũng có đồng ra đồng vào, thế mà khi người ta tráng "bê tông" con đường chạy dọc thôn, đường sạch đẹp thì hàng quán lại mọc lên, nông dân lâu nay quen ngồi

chồm hồm bên cái gánh, nay cũng ưng kéo cái ghế, ngồi lau đĩa lau bát, tán dốc dăm câu cùng ai đó, ăn tô bún, rồi đi ra miệng ngậm cái tằm, ta đây đi ăn sáng về, ăn quán hần hoi!

Hần cũng muốn xây cái quán, nhưng xập xệ thì không ai vào, mà làm kha khá, trông được một chút là phải nói tới chục triệu trở lên, tiền đâu mà xây, vậy là cứ cái gánh! Gần năm nay, hậu môn lại ra máu, ngồi chồm hồm cũng đau, mà ngồi ghế cũng đau, vợ hần xanh xao hần!

Rồi hần cũng xanh xao. Hàm răng chục năm nay sâu ăn hư mấy cái răng cấm, nhổ thì qua trạm xá nhỏ miễn phí, mấy lần nhổ, hết mấy cái răng quan trọng, gọi là mất sức nhai! Thôi thì trệu trạo nuốt đại cũng xong, nhưng mà không xong, dạo này cái bao tử nó nhoi nhói rồi đau thiệt tình, có khi đau quá hần muốn văng tục!

Không biết đến khi nào cái lặn độn mới qua. Ngay trong đám bạn cùng lứa, có người trúng số đặc biệt tới hai lần, một lần mấy tấm! Còn hần, vụng đường tu chẳng?!

*

Lâu nay, khi cái tuổi ngũ thập qua vài năm, Vọng hay ngẫm nghĩ vẫn vợ về cái may cái rủi, cái

số cái phần, nghĩ hoài mà chẳng "Tri" được cái "Thiên mệnh"!

Cứ xét như giữa hai người, Vọng và Toán thôi, tuổi thì cùng một tuổi Ất Mùi như nhau. "Cung, Mệnh" thế nào mà hai đứa lại có cuộc đời khác nhau?! Vọng thì làm không bằng một nửa hấn, vậy mà không đến phải khôn khó như bạn.

Hồi đi học, cũng có học được cái môn "Triết học". Đọc được dăm điều về môn này, Đông có Tây có. Khi thì thấy ông này đúng, đến xem ông kia thì thấy cũng gần đúng...

Vọng mỉm cười, cười câu "Ngũ Thập tri Thiên Mệnh"!

Rồi hoang mang với câu "Thiên cơ bất khả lậu"!

Lẩn quẩn hoài, Vọng buông một câu:

- Ồi dào, chả biết đâu mà lẩn!!!

Ninh Thuận, 02 tháng VIII năm 2013.

Sa ngã

Thắng quay đầu chiếc Taxi, lùi sát phòng hồi sức của bệnh viện, nơi ông Gia và cô con gái đang đứng:

- Bác có đỡ đau hơn không?

Ông Gia cười, nụ cười kéo giãn đôi môi mỏng:

- Cảm ơn cậu, cũng đã khá hơn.

Ông Gia mới dọn về ở cùng con hẻm với Thắng hơn năm nay.

Nhớ ngày ông dọn nhà, chiều hôm sau thì cả xóm xôn xao, anh Hiệp chạy xe ôm bị tai nạn. Thấy chị vợ lu loa luống cuống, ông gọi Taxi cùng người báo tin đến nơi bị nạn, xe cấp cứu đã đưa anh Hiệp vào bệnh viện. Ông đến bệnh viện, ở đó, bao nhiêu viện phí cho ca cấp cứu ông đóng giúp, khi anh Hiệp ra phòng hồi sức, tỉnh táo, ông mới về. Khi về,

ông gọi chị vợ ra hành lang cúi thêm năm trăm ngàn, nói là mua thuốc và sữa. Chị Tha vợ anh Hiệp muốn quỳ xuống mà cảm ơn. Không quỳ sao được khi mà nhà chị chỉ còn sáu chục ngàn cộng với tiền trong túi anh Hiệp nữa là một trăm ba chục ngàn, mà tiền ứng trước của bệnh viện là năm triệu!

Lâu nay, trừ một vài nhà mua nước bình để uống và nấu, còn cả xóm dùng nước giếng bơm, hôi và chua lét! Ông mua một cái máy lọc lớn, công nghệ nano, vừa lọc sạch vừa khử hết mùi, mua một bình chứa lớn, đặt trước nhà cho cả xóm dùng, ông cũng dùng chung với họ.

Ông thuê nguyên căn nhà cho hai cha con, nó gấp hai, ba lần căn phòng trọ cho cả gia đình Thắng. Cái sân nhà ông nay cũng là nơi để xe cho những nhà chung quanh. Cô con gái làm việc ở một công ty nào đó, sáng đi chiều về bằng xe gắn máy. Ông Gia ít khi đi đâu, một tuần lễ ông ra khỏi nhà một hai lần, thường là vào chiều chủ nhật, rồi thôi. Ba bức tường chập kín sách, chiếc bàn gỗ, cái máy vi tính và mấy chậu hoa... nuốt hết thời gian của ông.

Cư dân trong xóm quý mến cha con ông, nhưng không ai biết ông từ đâu đến, cuộc đời ông ra sao... dù rất đối tò mò!

Tháng trước, một cơn đau ở dưới sườn phải, cô con gái đi làm, gặp lúc Thắng về nhà ăn trưa, vừa cởi áo, anh đã vội mặc lại rồi cùng hai người trong xóm đưa ông vào bệnh viện. Bác sĩ chuẩn đoán, sinh thiết và xét nghiệm, hai ngày sau có kết quả. Ông bị Ung thư gan giai đoạn cuối! Cô con gái như muốn ngất đi bên giường bệnh.

Vừa lái xe, Thắng nhớ lại hôm đưa con trai đầu của anh bị sốt xuất huyết cách nay chừng sáu tháng. Là tài xế taxi, nhưng ban đêm thì đỗ xe lại công ty, chừng ba giờ sáng thì cơn sốt cao quá làm thằng bé lịm đi như đã chết. Chiếc xe Dame đời cũ không còn xăng, vợ anh nôn nóng bỗng con đứng chờ Thắng đập, mãi không nổ! Ông Gia lặng lẽ đẩy chiếc xe tay ga của con gái đến:

- Cậu đưa cháu đi bằng xe này, để xe đó tôi nhấc vào cho. Cầm thêm cái này phòng hờ...

“Cái này” là bốn tờ giấy bạc năm trăm ngàn mới toanh!

Sáng hôm sau, biết là cô gái đi làm sớm, Thắng tắt tả để con lại cho vợ trông, anh chạy về trả xe, không quên mua thêm lít xăng cho xe của mình.

- Cháu khỏe chưa?

- Dạ hết sốt rồi, đang chuyển thêm nước bác à. Cô đi làm rồi ha bác. Xe...

- Nó đi taxi một bữa cũng không sao. Cháu khỏe là tốt rồi...

- Bác cho cháu gọi lại tiền hôm qua, chỉ hạ sốt và chuyển nước nên không tốn kém bao nhiêu.

- Khi nào cháu về nhà rồi tính.

Thế mà hôm nay ông xuất viện với căn bệnh chết người! Cả xóm thở dài, cầu cho ông bằng an.

*

Thắng qua thăm ông với túi cam. Ông Gia không chịu nằm mà vẫn ngồi bên chiếc bàn máy tính! Trông ông xanh và yếu. Gở gọng kính xuống, ông mời Thắng ngồi nơi chiếc ghế bên bàn với nụ cười làm giãn đôi môi mỏng:

- Qua thăm tôi là tốt rồi, mua quà làm gì cho tốn kém.

- Dạ... chỉ mấy quả cam, bác có thấy khỏe hơn trước khi mổ không ạ?

- Còn đau lâm râm, đã là “căng-xe” thì vẫn đề là bao lâu nữa, thời gian thôi cậu Thắng ạ.

- Cháu nghe nói có nhiều phương pháp mới...

- Nếu phát hiện sớm thì còn có cơ may, nhưng tôi là giai đoạn tồi tệ rồi! Thôi quên nó đi. Hình như cậu Thắng cũng theo Thiên Chúa Giáo?

Ông Gia vừa hỏi vừa chỉ lên tấm hình Chúa Giê su chịu nạn, mũ gai trên đầu với những giọt máu đọng nơi khuôn mặt đẫm đau.

- Dạ, nhà cháu là đạo gốc từ trước khi vào Nam ạ.

- Quê cậu ở đâu ngoài đó?

- Dạ Nam Định ạ.

- Tôi có người bạn cùng khóa, là Linh mục Chánh xứ của một họ đạo ở đó.

- Thế... trước đây Bác có đi nhà dòng?

Một khoảng lặng ập đến, đôi môi mỏng mím lại và đôi mắt sau làn kính sụp xuống. Tránh giây phút im lặng này, Thắng nhìn qua giá sách, nơi những cuốn sách Thần học, Triết học, Văn học dày cộm... Trước đây Thắng có người anh kế học Đại học văn khoa, đang dở vì phải đăng lính, anh chết sau khi ra trường được hai năm ở Tiểu khu Phong Dinh. Thắng đã đọc khá nhiều những cuốn sách anh để lại, một vài cái tên mà anh quen cũng nằm trên các kệ sách ở đây. Tiếng ông Gia như từ đâu đó thật xa, kéo Thắng về với gương mặt trầm tư:

- Tôi đã là Linh mục!

Thắng bất ngờ không nói được gì, anh biết một linh mục đã thụ phong thì Bí tích ấy lớn lao ngần nào!

- Giá như căn bệnh này, hay một tai nạn nào đó, đến với tôi vào lúc đó thì hay biết bao!

Thắng dăm dăm nhìn không nói gì. Một lát, ông Gia hỏi rồi tự nói không đợi Thắng trả lời, ông tiếp:

- Cậu có biết thế nào là sa ngã không? Nó là một lựa chọn xuẩn ngốc, trong giây phút mà lý trí ta không hoàn toàn làm chủ được mình. Sau tám năm làm Linh mục, tôi đã sa ngã như một cậu trai khờ khạo với một phụ nữ.

Thắng hỏi với giọng ngại ngần:

- Một phụ nữ?

- Ừ, gọi là một phụ nữ bởi cô ấy đã mang thai trước khi đến với tôi.

- Thưa bác, chắc là người trong họ đạo của bác?

- Không, cô ấy không là người có đạo, chúng tôi gặp nhau trong một đoàn từ thiện, sau đó cô ấy đến với tôi nơi giáo xứ, tôi đã nói dối với giáo dân đây là cô em họ... Nhục dục đã làm tôi không thể tách khỏi cô ấy...

- Có ai biết không ạ?

- Không, sau cái lần đầu tiên ấy, tôi như mê muội trong đam mê thân xác và sự cuồng nhiệt nhục dục nơi cô ấy... Một tháng sau, tôi tự rời bỏ họ đạo. Cô ấy muốn vượt biên, tôi cũng chỉ có con đường ấy để chọn. Theo cô ấy, Bà rịa -Vũng tàu là nơi tổ chức những chuyến vượt biển khá thành công. Nhưng trước khi thực hiên, tôi trở về gặp Giám mục Địa phận. Ngài thất vọng, nói sau khi nghe tôi xưng tội: “Cha rất tiếc, nhưng thôi, con hãy là một người cha, người chồng tốt. Cha sẽ cầu nguyện cho con.” Tôi về thăm cha mẹ. Họ gặp tôi, nghe tôi nói những lời xin lỗi vì đã đi sai con đường mà họ mong ước. Bố mẹ tôi đau đớn lắm, cả hai mất sau đó không lâu. Đám tang Bố tôi có về, nhưng ngày mẹ mất hai tháng sau đó, tôi đang chuẩn bị cho chuyến vượt biên nên không về được!

Những gì ông Gia vừa bày tỏ làm Thắng bàng hoàng. Anh cũng từng nghe chuyện Linh Mục sa ngã vì phải lòng một phụ nữ, thường thì xảy ra ở đâu đó thật xa. Anh khó dấu được sự bất bình, có phần khinh miệt khi nghe ai đó nói về chuyện ấy. Nhưng giờ đây, một người bằng xương bằng thịt, ngay trước mắt mình, đang nói với mình như thú tội giữa một con người với con người. Thật lạ, anh không có ý trách cứ hay bất bình, chỉ là nỗi cảm thông và thương cảm dâng lên trong lòng.

Dường như cũng thấy được sự cảm thông nơi Thắng, ông Gia tiếp:

- Sáu tháng sau thì Cát Trinh ra đời.

- Ai ạ?

- Cát Trinh, con gái đang sống với tôi đó. Vì tôi lấy tên thánh người đỡ đầu, chính là bà mẹ ở trạm xá, là Catherina. Tôi phiên âm, rồi lấy họ mình đặt tên cho nó: Trần Thị Cát Trinh. Khi sinh, cháu bị sốt môi và hơi hở hàm ếch!

Thắng nhăn mặt, ngạc nhiên vì cô gái nay khá dễ thương chứ không có dấu hiệu gì về dị tật như ông Gia nói. Đoán được ý nghĩ của Thắng, Ông Gia tiếp:

- Ngay trong bệnh viện, khi biết con mình bị sốt môi, cô ấy khăng khăng đòi bỏ đứa bé, buộc tôi phải đem cho cô nhi viện. Tôi không cam lòng, tôi an ủi cô ấy là sẽ cố gắng chạy chữa cho con sau này, nhưng cô ấy hét to như một kẻ điên:

- Đem nó đi cho khuất mắt tôi, nó có phải con của ông đâu mà ông tiếc!

- Tôi lặng đi, nhưng tôi thoáng nghĩ rất nhanh rằng: Con tôi hay không phải cũng chẳng sao, nó phải sống và được nuôi dưỡng, cho dù thế nào. Tôi chỉ nghĩ đến một điều là: Vì cô ấy, tôi đã phản lại lời thề khấn, giờ là hậu quả, có khác gì khi là con

tôi hay con một ai đó, đã được hình thành trong thân xác của cô ta? Hậu quả là một mầm sống và tôi phải đón nhận.

- Rồi cô ấy thế nào thưa Bác?

- Cô ấy là một người kỳ lạ! Tôi không thể không nghĩ đến hình ảnh con rắn khi nói đến cô ta, khác xa những gì tôi cảm mến khi đi làm từ thiện cùng nhau! Kể từ khi sinh Cát Trinh, tôi không cảm thấy chút mến yêu nào khi bên cô ấy, không cả thêm muốn xác thịt, ngược lại, nỗi hối hận càng ngày càng ray rứt và thật lạ, càng hối hận bao nhiêu tôi càng yêu thương Cát Trinh bấy nhiêu.

Thăng gục đầu như thắm cầu nguyện cho ông.

- Cô ấy rửa sả tôi không ngớt vì đứa con. Bà mẹ ở trạm xá, là hàng xóm và là người săn sóc tự nguyện cho nó. Khi Cát Trinh được bốn tháng, tôi đem cháu về Sài Gòn tìm Bác sĩ hỏi thăm về chuyện vá môi cho cháu. Một người bạn cũng là Linh Mục đã giúp tôi, Bác sĩ sau khi xem, lạc quan cho là chuyện nhỏ, chừng sáu tháng có thể phẫu thuật, rồi theo dõi thôi. Tôi rất mừng, ngoài môi trên bị mất một nửa, toàn bộ gương mặt cháu rất xinh, nhất là đôi mắt và mũi. Tôi trở về, hy vọng niềm vui này làm cho cô ấy bớt buồn và có thể có được chút hạnh phúc, nhưng cô ấy không có nhà, hai ngày sau không về. Trong lúc tôi đi, cô ấy đã

vượt biển cùng tay chủ tàu chuyển trước mà cả hai chúng tôi cùng đi nhưng thất bại. Tôi đứng đưng không hề buồn, có cảm giác như vừa trút đi một gánh nặng! Dĩ nhiên là số tiền ít ỏi mà bấy lâu bạn bè giúp đỡ cũng không còn.

Ông Gia lại im lặng như để trấn át cơn đau luôn âm râm nơi sườn phải, lát sau ông cười như trấn an Thắng:

- Tôi làm thuê cũng đủ cho hai cha con, nhưng còn hai tháng nữa là phẫu thuật rồi, chỉ còn một cách là trở về gặp Giám Mục, tôi hy vọng Ngài sẽ có cách giúp tôi: "Con hãy luôn cầu nguyện, có lẽ con không biết chị con đã xuất ngoại. Bà ấy gọi lại cho con số tài sản của cha mẹ con để lại. Con đến gặp cha quản lý nhé." Tôi quá mừng! không cầm được nước mắt, thương bố mẹ, thương người chị duy nhất. Tôi trách mình vì mặc cảm tội lỗi mà xa lánh luôn cả chị mình! Tôi mua một miếng đất chừng ba mẫu ở Bà rịa, nó không cho tôi một chút lợi lộc nào lớn, nhưng Chúa giúp tôi. Cách nay chín năm, một công ty Đài Loan mua nó với giá tiền cao ngất ngưỡng mà chỉ nằm mơ mới có được!

Ông Thắng nghỉ một lát như để thở, rồi lại nói tiếp:

- Phẫu thuật cho Cát Trinh không đơn giản. Ba lần vẫn chưa hoàn chỉnh được. giọng nói ngọng

ngiụ làm khổ Cát Trinh. Tôi nghĩ đến chị, lúc này đã định cư ở Úc và Cát Trinh đã mười bảy tuổi. Một lần nữa Giám mục đã giúp tôi, qua thư, Ngài giới thiệu cho cơ quan từ thiện Caritas, chị tôi đã bảo lãnh Cát Trinh qua Úc. Bên ấy, cơ quan này giúp hoàn chỉnh cho cháu cả môi, răng và thanh quản. Sáu tháng sau cháu trở về, trước mắt tôi là một thiếu nữ tuyệt vời cậu Thắng ạ.

- Thế bác chuyển về Sài Gòn lúc nào?

- Khi Cát Trinh từ Úc về, hồi bán được đất ở dưới đó, tôi lên mua nhà ở Thủ Đức để tiện lo cho cháu. Năm ngoái, tôi lại bán căn nhà đó, chuyển tiền vào tài khoản của Cát Trinh, tôi chỉ giữ lại cho mình một ít. Rồi về mượn căn nhà này.

- Bác có biết mẹ Cát Trinh bây giờ ở đâu không?

Ông Gia hơi ngửa người dựa vào thành ghế, có lẽ lại một cơn đau:

- Tám năm nay tôi nuôi bà ấy!

Thắng kinh ngạc, nhìn ông Gia:

- Bà ấy vượt biển rồi...

- Không đi được, bị bắt và phải ở trong trại giam bốn tháng. Chừng một tháng sau ngày bé Cát Trinh qua Úc, tôi nhận được tin bà ấy đang ở tại một ngôi chùa ngoài Trung, bị liệt nửa người! Tôi ra đó hai

lần, lần sau khoảng hai mươi ngày trước khi Cát Trinh về. Không thể ra thăm bà ấy mãi được khi mà Cát Trinh đã đủ trí khôn. Tôi đã nói với Cát Trinh là mẹ đã chết khi nó lên ba. Từ ấy đến nay, không bao giờ nó đề cập đến mẹ. Bà ấy cũng đã năm mươi hai tuổi, bị lẩn, liệt nửa người và mờ mắt vì bị hồng giác mạc. Tôi đưa bà ấy vào Vũng Tàu. Khi về Sài Gòn, tôi cũng sắp xếp cho bà ấy tại Viện Dưỡng lão ở đây, hai tháng tôi đến thăm một lần. Gần đây, bà không còn nhận ra tôi là ai!

Thắng hơi ngập ngừng, hỏi:

- Bác không ghét bà ấy sao?

- Thực tình mà nói thì tôi không ghét, tôi cho rằng tất cả cũng nằm trong hậu quả từ một lầm lỗi của mình. Nhưng nói thương thì thật sự tôi không thấy chút tình cảm nào trong lòng. Tôi làm bốn phận như Giám mục đã dặn tôi... và như thế, tôi cảm thấy bớt ray rứt.

- Cát Trinh, cho đến lúc này vẫn không biết gì?

Ông Gia sửa lại thế ngồi, hơi khom người, hai tay khoanh lên bàn:

- Đây là vấn đề, chính vì điều này mà hôm nay tôi mới thú thật hết với cậu. Nó biết hết, biết tôi không phải là cha của nó, biết mẹ nó đã có ý bỏ nó khi vừa sinh ra. Chính bà mụ ở Bà rịa đã nói hết

cho nó nghe khi nó lên chín tuổi! Nó biết và im lặng cho đến tối hôm kia, khi tôi nói là mẹ còn sống và đang ở trại dưỡng lão, nếu ba chết thì con cố tiếp tục thay ba chăm cho mẹ. Nó đã nói:

- Kẻ nào dám hy sinh thì nhận được sự hy sinh. Con khước từ trách nhiệm này vì bà ấy đã như vậy với con, bà ấy đã chết! Con chỉ có Ba và Ba phải sống, kể cả việc ghép lá gan của con cho ba.

- Cô ấy nói đúng quá!

- Không, đúng nhưng bắt nhẩn anh ạ. Tiếc là nó không hề có ý thay đổi khi tôi cố thuyết phục nó, hãy tha thứ và rộng lượng như kinh thánh dạy: “Hãy yêu kẻ ghét con.” Nhưng nó đã khấn khoản: “Ba, đừng bắt con phải yêu kẻ con ghét. Con không thể!”

Ông Gia cúi đầu thờ dài:

- Hình như nó đã xem được câu nói này đâu đó trong những cuốn sách kia!

Im lặng một lát, ông Gia lại nói, rành rọt như đã suy nghĩ nhiều về những gì sắp nói:

- Cát Trinh đã hai mươi lăm tuổi. Nó cần sống cuộc đời của nó. Thế nên tôi phải nhờ đến anh.

Thắng giật mình vì không biết ông Gia nhờ đến mình trong việc gì. Anh nhੌm người nhìn ông với

đôi mắt kinh ngạc. Ông Gia đưa bàn tay gầy xanh đặt lên vai anh:

- Nếu hôm nay anh không qua thăm, tôi cũng qua gặp anh. Có lẽ anh không ngại giúp khi tôi nhờ. Thế này anh Thắng ạ: Cát Trinh đang cố gắng lo cho tôi qua Úc, sẽ làm mọi cách chữa trị cho tôi, kể cả việc ghép gan mà nó là người cho nếu bệnh viện thấy phù hợp. Nhưng như tôi đã nói, chỉ kéo dài thời gian sống không cần thiết mà thôi. Hiện đang có một cậu trai đang yêu và muốn kết hôn với nó, hai năm nay rồi. Tôi thấy cậu ta là người tốt, dù nghèo. Tôi hy vọng cậu ta sẽ đem đến hạnh phúc cho nó. Việc hao tổn tiền bạc và thời gian cho tôi lúc này thật vô ích! Ngày mai, cậu cùng tôi đến viện dưỡng lão, Cậu chở bà ấy đến thành phố N... theo địa chỉ tôi ghi nơi bức thư, đưa cho Ngài Giám Mục Phanxico.

Ông Gia lại thở dài:

- Tôi cũng chỉ còn có Ngài để nhờ vả, có lẽ là lần cuối cùng.

Thắng nhìn ông Gia với đôi mắt buồn đầy thương cảm, cuối cùng anh nói thật nhỏ:

- Cháu sẽ làm theo nguyện vọng của Bác.

*

Vị khách trẻ đi rồi. Xe của trại mồ côi của các soeur dòng Mến Thánh Giá cũng vừa chở người đàn bà khốn khổ ra khỏi khuôn viên Tòa Giám Mục.

Giám mục ngồi gục đầu, nhắm mắt nhớ lại gương mặt của Dominico Trần Hiếu Gia, chủng sinh mà ông kỳ vọng nhiều nhất trong số những chủng sinh năm ấy. Sự hiểu biết sâu sắc về Thần học và Giáo Luật, tính tình vui tươi và linh động trong tổ chức, sinh hoạt tập thể... Hồi đó, còn là Linh mục, ông đã từ chối không nhận làm cha linh hướng cho cậu vì đang là Bề trên chủng viện, nhưng Cha đã rất hài lòng khi chính mình lại là Giám mục Truyền chức thánh cho Gia. Thế mà tám năm sau...

Giám mục mở lá thư đang cầm trên tay, xem lại một lần nữa:

“Kính Gửi Giám Mục.

“Người phụ nữ này là người mà qua cô ấy con đã phụ lòng Giám Mục và phản bội lời thề khấn với thiên chức của mình. Con đã làm cha và làm chồng, nhưng trong hai điều ấy con chỉ làm được một điều là cha tốt - dù rằng đó không hoàn toàn là máu thịt của con- với những gì con có thể. Giờ đây, con xin Ngài cho phép con gởi gắm người phụ nữ này, biết là một gánh nặng cho Ngài và Giáo phận, nhưng

đó là cách hay nhất mà con buộc phải cậy trông, bởi con không thể tiếp tục làm bốn phận được.

“Thưa Giám Mục, con đã một lần chọn lựa và ray rút hối hận hai mươi bốn năm nay. Lần này con lại phải chọn lựa một lần nữa, phạm vào lề luật Chúa, đó là tự hủy hoại sự sống của mình! Hai chọn lựa này khiến cho con trở thành hoàn toàn bất xứng với ân sủng của Thiên Chúa. Nhưng với Ngài, con vẫn hằng mong Ngài tha thứ... Vĩnh biệt Ngài. Kẻ tội lỗi.”

Giám Mục Phanxico run rẩy bấm chuông gọi Linh Mục phụ tá. Nhưng ngài lập tức nhận ra rằng: Mọi sự đã muộn! Ngài ngược mắt lên cao làm dấu thánh: “Lạy Cha, con luôn tin vào lòng yêu thương và tha thứ nơi Cha là vô cùng, xin Cha thứ tha cho một linh hồn tội lỗi trong thân phận mong manh của con Người mà ngài đã tạo dựng. Amen!”

Sài Gòn 17 tháng 4 năm 2014.

Mùa Phục sinh.

Cuối năm

Thắm xuống giọng năn nỉ:

- Thì hôm bữa chị nói khi nào trả cũng được nên em mới mua, giờ tết nhất chị đòi, lấy đâu em trả, cho em qua tết, cân mía xong là em trả hết cho chị.

- Ai đòi mua vải may đồ cho con nhập học hồi tháng tám đến giờ, cuối năm không trả lấy gì mà mua với bán hả trời!

Anh Lượng bước ra từ trong căn buồng gỗ, tay cầm nắm tiền bèo nhèo:

- Tất cả là bao nhiêu chị?

Đôi mắt chị Thuận bán vải sáng rực:

- Có ba trăm một chơ mấy, xấp quần tây tôi lấy vốn cho đó.

Anh Lượng đếm tiền trước vẻ mặt thất vọng của chị Thắm, số tiền dư ra được ba chục ngàn.

- Cảm ơn chị nghe, nhà tôi kẹt quá!

Chị Thuận vừa ra khỏi ngõ, Thắm khóc tức tưởi:

- Nhà còn bấy nhiêu, em tính mua lạng trà, lít rượu trắng, vài lạng mứt tiếp khách, giờ...

Anh Lượng cũng rướm rướm nước mắt:

- Anh xuống thẳng Toàn bán non cho nó thêm ba sào mỳ, qua tết rồi tính lại.

Anh dắt xe ra ngõ, chiếc xe trở chứng, đạp đến hộc hơi mới chịu nổ, tiếng nổ của nó như gầm!

*

Bao năm nay rồi, cứ đôi ba năm một lần, gần tết là anh mất ăn mất ngủ vì mấy cái nợ trong năm và sắm sửa đôi chút trong nhà cho ba ngày tết. Không phải anh không biết lo toan tính toán, chỉ tại cái cứ tính một đằng, nó lại ra một nẻo!

Năm ngoái, làm cái hợp đồng với nhà máy đường của Ấn Độ, thuộc tỉnh ngoài, giá vừa cao lại vừa cân đo khá chuẩn. Anh sắm sửa cho nhà cửa, con cái tươm tất, không gì cũng có kẹo mứt cho ba

ngày tết, bạn bè còn có lon bia khui xịch xịch, nhà máy chơi đẹp, tặng cho nông dân cứ năm tấn một thùng bia! Tưởng năm nay rồi cũng vậy, ai dè.

Vừa vào vụ thu hoạch, xe chở mía ra, cứ ra gần cuối ranh giới hai tỉnh là Công an Giao thông thổi còi phạt trọng tải. Phạt nặng đến độ nhà máy không dám vào chở mía trong hợp đồng. Không chở quá tải thì lỗ chuyển xe, mà chở quá tải chút xíu là phạt, chẳng có trạm cân, cứ lùm lùm thùng xe chút là phạt! Nghe đâu nhà máy đường trong này là của các quan chức cấp Tỉnh hùn hạp nhau, bấy lâu nay độc quyền, nay có tỉnh ngoài mua, họ không chịu! Có không chẳng biết, chỉ nông dân là thiệt!

Có người thiệt nhưng còn cách xoay xở, Lượng thì vô phương!

*

Lấn thấn vẫn vợ thế nào mà qua nhà thằng Toàn lúc nào chẳng hay, anh quay xe lại trong ngại ngần nhưng rồi cũng phóng thẳng vào ngõ. Nhà im ắng, Toàn ló đầu ra, mặt còn hầm hầm... Lỡ rồi, không vô cũng không được.

- Có chuyện gì vậy?

Anh nhìn chậu mai vỡ làm ba mảnh, cây mai lật ra giữa nhà với đất đai vung vãi, nghĩ thầm: Không đúng lúc rồi!

- Có gì không anh Lượng?

- Có chút chuyện, chú Toàn cho anh mượn ít tiền qua tết tính được không, anh để thêm cho chú ba sao mỳ.

Toàn chỉ Nga, vợ của Toàn, đang ngồi bỏ cả hai chân lên salon, hai tay khoanh gối:

- Anh hỏi nó ấy, làm ăn kiểu gì mà tết tới là không có tiền. Tính tổng cộng năm vừa rồi bên nội gửi về cả chục ngàn “đô”, không biết nó bỏ đâu hết mà giờ bảo mua năm thùng “Ken” tiếp khách mà ba ngày nay không thấy!

Lượng nghèn nghẹn trong cổ, mà không nghẹn cũng chẳng biết nói gì lúc này! Không uống “ken” nên anh không biết giá cả thế nào, chỉ biết là đắt lắm, năm thùng thì nhà anh tha hồ ăn tết!

Nga nãy giờ im lặng, chừng ức quá lên tiếng:

- Anh cứ hỏi anh Lượng thì biết, năm nay người ta kẹt chưa chở mía mung gì được, chục mớ như anh Lượng lấy đâu có tiền mà “ken” với kiếc! Anh không thấy mấy hôm nay tôi chạy quanh, lần nào cũng về không à?

Toàn vùng tay trong không khí, vẻ tức giận không giảm chút nào, như lúc Lượng vào nhà:

- Thì cứ bảo họ nhà tôi cũng phải ăn tết chứ!

- Anh đi mà nói, họ không có tiền chứ có phải họ không muốn trả đâu, cứ ru rú ở nhà ăn nhậu, không thấy xung quanh người ta khóc lên chết xuống với cái nhà máy đường khổ nạn độc quyền à.

Nhìn gương mặt Toàn, Lượng đoán, nếu không có mình, chắc cô Nga phải ăn vài cái tát. Nó thuộc loại vũ phu và gia trưởng nhất trong đám người quen...

Nhắm chùng không thể vay mượn gì được với cái “tình hình rất chi là tình hình” này, Lượng đứng dậy nói:

- Chú Toàn này, cô Nga chạy quanh đòi nợ không ai có mà trả, cũng như tôi đây đi vay không ai có mà cho vay! Chú đừng nóng nảy nữa, đang khó cả làng!

Anh cầm khóa xe đứng lên quay ra cửa, Nga nói vội:

- Anh Lượng, có mấy lạng mứt gừng, anh cầm về cho các cháu.

Lượng muốn từ chối, nhưng cô Nga đã lệt xệt đôi dép vào phòng mang ra, dúm vào tay anh, nói:

- Anh xuống con Sáng hỏi coi nó có mua không, nó có mấy cái mỳ tại rầy nên nó mua nhiều để dành qua tết cắt bán cho lái Sài Gòn.

Lượng cảm động, cổ anh lại nghèn nghẹn. Anh cầm gói mứt, nhưng chuyện xuống hỏi bán cho Sáng thì anh không tính xuống, cô này lần nào mua xong, thỏa thuận giá cả rồi, cứ sau khi cắt bán cho lái xong là la lổ, ỉ ôi bớt tiền. Con buôn thì nhiều, nhưng người tử tế thì ít, Cô Nga được cái hay thương người, ác cái “thương người” nên hay thiệt!

*

Loanh quanh thêm ba mỗi, chẳng ai mua, Lượng chán nản. Xe hết xăng, may mà còn ba chục ngàn trong túi! Đổ xăng xong anh về tới nhà chưa biết tính toán ra sao với cái tết gần kề. Hôm nay hăm chín rồi!

Vào nhà, không thấy Thẩm đâu. Thăng con trai học lớp chín đang ngồi chuyện trò tay đôi với Kháng, bạn thân của anh bao năm nay. Bác nói gì với cháu mà thằng nhóc cười vui như xem hài!

- Ủa, Tết nhất tới nơi sắm sửa thế nào rồi mà giờ còn ngồi tán dóc với con nít?

Kháng cười ha hả:

- Có mây là đại lại hay lo, sắm sửa chi cho sớm, chiều mai, nói con Thấm qua bên nhà đi sắm đồ tết với vợ tao.

Lượng ngại ngần, lăm bằm:

- Mày giúp nhiều rồi, tết nhất tao không dám phiền thêm, mà mày cũng có dư dật gì!

- Giúp cái con khỉ, tiền quái đâu mà giúp. Năm nào tao chẳng thế, cứ chiều hăm chín ba mươi, mày xách giỏ ra chợ là chúng mời như mời tỷ phú, nợ bao nhiêu cũng được.

- Là sao?

- Thì hàng tết không lo bán nợ, qua tết cọp nó mua à. Ra tết năm rộng tháng dài, từ từ trả!

Lượng như vừa uống ly nước mát, thở phào dựa ngửa người ra thành ghế:

- Năm nào mày cũng vậy à? Đỡ lo quá nhỉ!

- “Kỹ năng sống” của thằng nghèo mà.

Kháng tính tình dễ dãi, là bạn thân bao năm nay, từ cái ngày đi nghĩa vụ thủy lợi, khai hoang, hồi năm 76, 77... Kháng luôn cười, cái cười của kẻ

lạc quan, dù trong những hoàn cảnh “cười ra nước mắt!”. Kháng lập gia đình cũng khá muộn, năm 32 tuổi. Ngày cưới, hấn chẳng có đồng nào, cô vợ là giáo viên, ứng ở trường được mấy chục đồng, mua hai con dê trên huyện miền núi, của người dân tộc Thượng, có anh bạn là tay sành chế biến đồ nhậu, làm dê bảy món cho hai mâm người lớn ngồi trong nhà, còn bạn bè thì ngồi ngoài vườn nhậu “bì dê” với rượu trắng.

Chuyện dọn người lớn và bạn bè thế cũng ổn. Nhớ hôm lên bàn thờ làm phép theo nghi thức Thiên Chúa Giáo, không có hai cái nhẫn cưới, lúc cha xứ chuẩn bị làm nghi thức đôi hôn phối đeo nhẫn cho nhau, hấn ngoắc tay nói nhỏ với thằng bạn chụp hình:

- Mày qua bên ca đoàn, mượn tụi nó cho tao hai cái nhẫn, nhanh lên!

Thằng bạn chụp hình hồi hỏ, cha xứ phải chờ chứ biết làm sao! Hai cái nhẫn cái to cái nhỏ, cùng tay đàn ông nên rộng, tội vợ hấn, cả buổi lễ cứ sợ rơi mất không có mà đền! Xong lễ hấn trả nhẫn cười ha hả với bạn bè:

- Còn khá hơn đám cưới anh chàng chiến binh trong “Màu tím hoa sim” của Hữu Loan nhiều phải không chúng mày?!

Có mấy bạn bủ môi:

- Rõm, lãng mạn quá ha!

- Mình muốn lãng mạn thì nó lãng mạn, muốn bi đất trần trụi thì nó bi đất trụi trần! Không thấy “nàng” của tôi “cười xinh xinh” hoài “bên anh chồng độc đáo” đó à.

Linh, vợ của Kháng vỗ vào lưng hấn:

- Xí, sợ muốn chết, giờ còn run nè!

- Sợ gì? Em yên tâm, anh sẽ sống bên em đến đầu bạc răng long, không như anh chàng chiến binh đại đột kia “cưới nhau xong là đi” đâu. Mất vợ!

Thằng bạn chụp ảnh thúc nó một cùi chỏ:

- Cái mặt met mày, cứ nước đến chân mới nhảy, nói trước tao mượn cho hai cái đêm đẹp, vừa tay vừa chân!

Hôm ấy, cái bụng vợ nó đã lùm lùm, cha xứ không chịu làm nghi thức, nó dẻo miệng thế nào mà cha xứ cho qua. Chính cái bụng lùm lùm ấy, sáu tháng sau ngày cưới, vợ nó sinh một bé gái, khá xinh xẻo. Năm kia, nó được hai sáu tuổi, có chàng Việt kiều gần nhà về thăm quê, mê tí. Đám cưới xong, bảo lãnh con bé qua Canada chỉ trong

vòng tám tháng. Thế là thỉnh thoảng nhà Kháng có ngoại viện.

Tiếng Kháng kéo Lượng về thực tại:

- Mày có trảy lá cho cây mai không? Bên tao hai chậu búp nhiều quá chừng, đúng giao thừa là nở chắc.

- Trảy với triếc, có nhớ gì tới nó đâu!

Kháng đứng dậy, xô vào vai Lượng:

- Mày làm như tết không tiền là chết tới nơi.

Lượng cười xô lại Kháng, Kháng dang ra khoảng trống trong nhà, đi một đường quyền tùy hứng, không thuộc môn phái võ thuật nào, vừa nói vừa xàng chân hoa tay:

- Hạ cái xác mày thì tao hạ cái một, nhưng hạ cái bi quan và sĩ diện hão trong đầu mày thì tao thua, đồ gàn!

*

Kháng về, Lượng nhớ lại cây mai chưa trảy lá, lẽ ra phải trảy trước hai mươi ngày, giờ thì muộn quá rồi. Anh nâng mấy cành xem búp, cái đã nở hoa, cái còn nhỏ... Thằng con trai đến bên anh:

- Ba, bác Kháng cho, bảo chia cho ba đứa.

Thằng bé vừa nói vừa xòe ra trước mắt Lượng hai tờ giấy bạc một trăm xanh lè:

- Sao con lấy của bác? Mẹ đâu rồi?

- Bác đưa cho mẹ một triệu, nói còn nợ ai thì đi trả. Mẹ đi trả cho mấy nhà quanh xóm rồi.

Lượng nhớ tới cái miệng cười rộng hoác của Kháng, anh lẩm bầm:

- Mẹ, cái thằng!

Anh rướm rướm nước mắt rồi khóc thật sự, khóc hừ hừ.

Sài gòn, 12 tháng 01 năm 2014.

Hoa nở sau giao thừa

Khi hai đứa con gái cho nổ mấy chiếc xe tay ga, ông Hoán còn dặn với theo:

- Mấy ngày trước thì chậu vừa vừa khoảng ba, bốn trăm, giờ này chắc chỉ một trăm, trăm rưởi thôi con nhé. Nhớ lựa búp có chớm vàng mới kịp.

Tiếng “dạ” thật to của hai cô con gái làm ông Hoán yên tâm, ông kéo cái bàn xa cầu thang thêm một chút, nơi ông định sẽ đặt cây mai chưng mấy ngày tết.

Từ ngày bán cái nhà ở quê, cơ ngơi mà vợ chồng ông tần tiện dựng gầy hơn nửa đời mới có, ông vào

Sài gòn mua một căn nhà, không to, nó chỉ dài hơn cái phòng ăn ở nhà ông một chút, được cái là có thêm lửng và lầu, cũng tạm đủ cho cả gia đình ông ta túc. Ông thì cho là chật, nhưng các con ông thì cho là thoải mái vì bấy lâu chúng ở nhà thuê, cứ chung nhau trên cái nệm mỏng. Ba đứa con gái và một thằng con trai. Năm ngoái có thêm thằng rể rồi đứa cháu ngoại ra đời, lại chuyển nhà, cũng được hai phòng. Gọi là phòng nhưng chỉ đủ cho hai cái nệm thước tư, ở giữa có cái ngăn bằng gỗ.

Tự cho mình là tằn tiện là vì khi vợ chồng ông lấy nhau, hai người không có lấy một đôi nhẫn cưới. Gia đình hai bên thì có đó nhưng không còn gì mà cho. Những đứa con ra đời trong thiếu thốn, xoay chạy cũng chỉ sữa “ông Thọ” pha thêm chút đường. Đứa nhỏ thì thế, mấy đứa lớn ăn thịt nhưng là thịt “bàng nhặng”, không mỡ mà không nạc, tội chúng nó, nhai mãi mà không nhuyễn được đành phải nuốt chứ nhỏ thì uống! Cũng may là ông bỏ dạy sớm, ra làm nghề chụp ảnh. Lương của vợ ông một tháng không bằng ông chụp một cuộn phim đen - trắng. Bù qua sót lại gọi là đủ ăn, có dư ra đôi chục ngàn chơi cái huê cái hụi, để dành khi ốm đau!

Nhớ cái ngày chia tay bà con láng giềng, ai cũng bịn rịn bởi ông là người hiền lành tử tế. Nghèo thì

nghèo thiệt, nhưng có chút gì cũng sẻ chia. Mười tám năm trước, ông mua được cái xe máy, cả xóm nhờ chiếc xe. Đi đâu xa chút thì mượn, có trở ngại công chuyện về trễ thì ông cứ chiếc xe đạp, đạp đi chụp hình dạo. Đi bệnh viện Huyện, Tỉnh thì ông chở đi, nhiều lần ông phải bỏ tiền nộp phạt cho Công an giao thông vì chở ba người. “Vây thôi, người ta đi bệnh viện chưa có tiền thuốc lấy đâu mà nộp phạt!” Ông thường nói với vợ như vậy. Ông san sẻ cái khó của mọi người nhưng với bản thân thì tiện tặn lắm. Ông thường dạy con như cách ông sống “Mình ăn thì hết chớ người ta ăn thì còn...”

Ông càng mạnh miệng hơn khi cách nay bốn năm, một cơn đột quỵ đến với ông, tưởng khó qua khỏi, vậy mà đưa vào tới Sài gòn, hai ba người hàng xóm lên xe theo ông, ông trở về yên ổn, ca phẫu thuật đặt cái “Xì Ten” gọi là thành công. Lúc lên xe, vợ ông lưng lỏi chỉ chín triệu bạc, cầm cái “lắc” vàng mới mua được nhờ tiền hưu. Khi bệnh viện đòi đóng chín chục triệu cho ca phẫu thuật thì cái chết cầm chắc trong tay. Tiền đâu có mà mổ. Hàng xóm, bạn bè... thông báo cho nhau, tin bay tới bên Mỹ, bên Canada... Rồi như có phép lạ, đưa con lên phòng dịch vụ bệnh viện đóng cái rụp! Hai mươi ngày nằm lại, lúc về, con ông nói còn thừa cả chục triệu, sữa và quà không tính! Toàn tiền giúp của bà con bạn bè, không nợ ai một đồng.

Giờ thì ông đang chuẩn bị đón cái tết nơi cái chốn gọi là đất đỏ nhì thế giới, sau Hà Nội! Đó là người ta nói vậy chứ ông mới vào chưa tới hai tháng nên cũng chưa biết gì!

Đất đỏ thì ông tính theo cái chuyện đất đỏ, mua cây mai chưng tết thì vội gì mà dè mấy ngày gần tết mà mua, cứ chiều ba mươi ê hê mà chọn, không bán rẻ thì chờ về Miền Tây, Quảng Ngãi, Bình Định... à, lỗ tiền xe!

*

Hai đứa con trở về, khi nó thắng xe trước ngõ, nụ cười trên môi ông Hoán tắt hẳn. Hai chậu mai chúng mua về làm ông thất vọng, không có một búp nào ra hồn, búp lá cũng chỉ lèo tèo:

- Hết rồi hay sao con mua mai gì kỳ vậy? Xấu thế này mà rước tới hai chậu!

Hai cô con cùng trả lời:

- Hết rồi ba, con có mua bông giả về gắn thêm!

- Thì thôi, về mua hoa tươi cắm cũng đẹp mà. Mai thế này thì chưng làm gì! Bao nhiêu vậy?

- Dạ... ba trăm .

Ông Hoán buồn rười rượi, giận nữa, nhưng vì cận tết cận nhất, ông im lặng. Ngồi xuống xoay

xoay xem kỹ hết cây mai này tới cây mai kia, Ông tính chuyện ghép cả hai cây làm một chậu!

Từ cái ngày các con ông lớn lên, học ra trường rồi đi làm, gia đình ông cũng qua cái túng thiếu, khỏi nuôi chúng cái ăn cái ở, ông cho chúng tự chi tiêu, nhiều khi ông giật mình vì chúng tiêu pha khá rộng! Có hôm vào thăm, chúng chở ông đi ăn nhà hàng Hàn Quốc, trả một triệu ba cho bữa ăn làm ông choáng váng! Khi chúng hỏi “ngon không ba?” Ông cười:

- Nhiều tiền quá, cho ba tô phở thì ngon hơn!

- Ba, ăn cho biết thôi mà, mai ăn mì tôm với tụi con ba ạ.

Ông biết con ông rất thương cha thương mẹ. Nhưng từ cái bữa ăn đó, ông hơi lo vì chúng tiêu pha không như ý ông, không như ông muốn! Vợ ông cũng như ông, nhưng thấy ông không vui an ủi:

- Con nó làm được thì cứ cho nó tiêu pha, ngày còn nhỏ tụi nó khổ rồi!

Có một điều an ủi ông, ngày ông vào thăm con nơi xóm trọ, người ta ai cũng chào ông thân tình, ông thấy lạ, hỏi các con:

- Sao họ biết ba mà chào hỏi thế, nghe nói “dân Sài gòn” không ai quan tâm tới ai mà...

Chúng cười:

- Tụi con cũng sống như ba vậy, quan tâm họ thì họ thương mình. “Mình ăn thì hết, người ta ăn thì còn.”

Chúng lại nhắc cái câu ông thường nói.

Gặp hỏi ông mới biết. Tháng lương đầu tiên của mỗi đứa, chúng mua sữa hết, đem biếu cho người già nghèo khổ trong xóm, rồi sau này thỉnh thoảng chúng mua quà cho họ, ai ốm đau thì cho tiền mua thuốc... Ông thích lắm, nhưng lâu rồi ông cũng quên.

Giờ nhìn hai chậu mai, ý nghĩ “xem nhẹ đồng tiền” lại lẫn quẩn trong tâm trí ông!

Thường thì khi nào thấy ông buồn hay có điều gì phật ý là các con hoặc vợ ông an ủi, lần này cả mẹ lẫn con im re, có phần vui hơn nên ông càng buồn! “Thôi thì tết nhất, cứ có hoa là đẹp rồi”. Ông cho cả hai gốc vào một chậu rồi đứng ngắm nghía, gắn thêm vài cái bông, lá, búp giả... Chậu mai tươi lên. Đứa gái út đi chơi về lôi trong túi ra một nắm những trái cầu xanh, đỏ, vàng... Phúc, Lộc, Thọ với tua tua... gắn lên trông cũng rực rỡ tết nhất, tuy có hơi màu mè!

Thấy cả nhà vui ông cũng vui buồn.

Nhà có lệ thường là sau khi cúng giao thừa, thấp nhang bàn thờ... thì ông lì xì cho các con gọi là tài lộc đầu năm. Năm nay, vợ ông không chuẩn bị gì cả. Ông hỏi thì bà nói:

- Mình lớn tuổi rồi, cứ để con cái nó mừng tuổi mình thôi.

Có lẽ đã chuẩn bị sẵn, sau giao thừa chúng kéo nhau trên lầu xuống, đưa nào phong bì đó, đến trước ông và vợ:

- Chúng con mừng tuổi ba mẹ.

Ông cảm động lắm, quên hết muộn phiền. Người ta nói: “nước mắt chảy xuống”. Ông chưa hề đòi hỏi gì các con, cũng chưa khi nào chúng đem tiền về cho ông bà, mặc dù chúng làm ra khá tiền... Nhưng mua chiếc xe, cái máy tính, ông nói với bà: “Cứ cho con đi em... ”

Xong thủ tục mừng tuổi, đứa con gái lớn nói:

- Ba, hai cháu mai không phải giá ba trăm đâu ba!

Ông nhăn mặt hỏi:

- Vậy chớ bao nhiêu?

- Dạ... bảy trăm!

Ông muốn lớn tiếng la con, nhưng:

- Khoan đã ba, nếu là ba, ba cũng mua giá đó mà có khi hơn, nếu trong túi ba có nhiều tiền... Mai thì vô số chậu đẹp, chỉ giá hai, ba trăm, búp nhiều... nhưng có bà già ngồi với hai cây mai này, bên cạnh là đứa cháu đang vốc cơm ăn. Hai bà cháu ở Tây Ninh, hai gốc mai này là mai nhà, nghe người ta kháo nhau đem mai lên Sài Gòn bán được nhiều tiền nên nhờ người bưng hộ, đem lên bán kiếm tiền về mua thuốc cho ba đứa bé bị bệnh. Không biết chăm nên không ra búp ra hoa chi cả, bốn ngày rồi không ai mua! Khi con thấy đứa bé vốc nắm cơm đã khô trong cái hộp xộp, con quyết định mua hai gốc mai, hỏi giá, bà nói: "Một trăm ngàn cũng được, đủ tiền xe cho nội về Tây Ninh thôi! Nội lỡ đại nghe người ta nói mà tham..." Con gởi bà hai trăm cho hai cây mai, lì xì đứa bé năm trăm. Hai đứa con biết là có thể bị lừa, nhưng nếu không thế thì chắc chắn là mấy ngày tết cứ ray rứt không yên!

Ông lặng người, mắt ông đỏ lên rồi bên khóe lăn xuống một giọt nước mắt. Giọng ông nghèn nghẹn,

- Ba cảm ơn các con, là ba, ba cũng sẽ như thế, có bị lừa cũng được!

Ông hạnh phúc lắm, trong ông như vừa rộ lên một rừng hoa! Những gì ông dạy con cái bấy lâu

nay đã đơm hoa và nở rộ. Ông nhìn chậu mai, nó như đã nở hoa thật, ông lại lẩm bẩm: “Ba... ba cảm ơn các con!”.

Sài Gòn, 12 tháng 2, 2014.

Miệng con trẻ.

Ba người đàn ông cẩn thận đưa con Hường ra khỏi đám rễ lòa xòa của cây cổ thụ bên suối, họ gọi to cho trên bờ biết là đã tìm thấy xác, cùng với sự tiếp sức của những người khác, họ đưa lên nằm trên bãi cỏ. Mọi người biết là không còn cách gì có thể làm cho nó sống lại được bởi đã quá lâu. Từ chiều hôm qua đến trưa nay, ai cũng tưởng đã bị nước cuốn đi xa rồi, ai dè nó bị kẹt lại trong mớ rễ cây cách chỗ nó xuống tắm chỉ chừng hai mươi mét!

Chị Lành, mẹ của nó ngất đi bên xác con, hai tay, hai chân chị xoải ra, tóc chị rối bù, đôi mắt nhắm nghiền, bên mép chị dính một lọn tóc...

thỉnh thoảng người ta nghe tiếng chị gào thảm thiết, giọng khào như tiếng mèo con:

- Ôi... con..ơi... ơi!

Chiều qua, khi đi thị xã về, chị dựng chiếc xe trước hiên nhà, không thấy con bé chạy ra như mọi khi, chị hoảng hồn nhớ lại câu nói của nó hồi đêm, “không lẽ nó làm thật!”.

Chị chạy ngay ra suối, đôi dép chị mới mua cho nó mấy hôm, nằm ngay ngắn nơi gốc tranh!

- Xóm làng ơi, con Hường nhà tui... con Hường nhà tui té suối. u... hu... u.. hu!

Người đi làm rầy về ngang qua, kẻ trong xóm gần đó, nghe tiếng chị, chạy vội ra, hốt hải hải:

- Nó té chỗ nào, chỗ nào?!

Chị Lành không ngừng khóc chỉ đôi dép nơi gốc tranh...

Hai ba người nhảy xuống, ngụp lặn tìm con bé, từ chiều hôm qua đến tối mịt, họ thất vọng trở về... Sáng nay lại tiếp tục, họ lội xuống xa hơn nhưng cũng không thấy, cho đến khi không còn hy vọng gì tìm được, quay trở lui thì một người thấy dòng nước xoáy chỗ gốc cây có vẻ khác thường, lại gần quơ chân xem thử, đụng mớ tóc lò xo của nó, anh ta la lên, mọi người xúm lại ngụp xuống, nó bị

mắc trong đám rể cây, người nó đã nhơn nhớt như rêu!

Nhìn cảnh tượng chị Lành như thế, ai cũng xót xa... Trên trán con Hường có một vết cắt sâu, có lẽ do va vào đá. Dòng máu ở miệng đã khô nay lại chảy ra thêm một dòng nhỏ lấp lên vết cũ. Có tiếng ai đó nói to:

- Không cứu được nữa thôi thì đưa cháu nó về nhà chứ nằm trên cỏ tội lắm, mới mười bốn tuổi đầu mà đi tắm suối một mình làm chi cho thiệt mạng cháu ơi!

Đám người đi trong tiếng bàn tán thảm thì, ai cũng cho là nó tắm rồi vô tình sẩy chân chứ mùa này có lũ lụt gì đâu, nước đâu có chảy xiết như những ngày mưa!

Căn nhà cấp bốn được xây năm trước, cấp cho hộ nghèo, chật chội với đám đông, ai cũng muốn nhìn con bé lần cuối. Nó lễ phép lại miệng mồm, gặp người lớn là nó chào hỏi từ xa. Ai cũng thương nó, thương cảnh cô cút của hai mẹ con.

Mấy người xúm lại thay áo quần cho nó, lục tung chiếc rương, tìm mãi mới có bộ đồ tươm tất, cô Hoàng là giáo viên của Hường, tìm trong chiếc tráp của chị Lành, lấy hộp phấn thoa đều lên khuôn mặt đã chuyển qua tái sạm, cô lấy thỏi son bôi lên

môi làm cho mặt con Lành tươi lên, trông như đang ngủ.

Khi việc thay áo xong, họ ra hiệu cho cánh đàn ông, xúm nhau bưng chiếc giường ra đặt giữa nhà, ngay cửa chính, trước bàn thờ...

Ông Thoại, có vẻ rành rẽ, ông cũng là người cao niên nhất, nghiêm trang đốt ba cây nhang lên bàn thờ, trước tấm ảnh của anh Thực, chồng chị Lành, chết lâu rồi, từ khi chị chưa về ở trong thôn này.

Vài người thì thảo: Nghe đồn hồi còn sống anh hư hỏng, một hôm quá say, chở gái sau xe... chết vì tai nạn!

Mọi người rồi ai cũng về nhà nấy, cánh đàn ông cẩn thận bắt thêm mấy bóng điện xung quanh, làm cho căn nhà bớt lạnh lẽo hoang vắng. Còn lại một mình, chị Lành ngồi bệt xuống nền xi-măng, úp mặt lên ngực con Hường, hai bàn tay ôm lấy hai má con, khóc thảm thiết:

- Ôi con ơi, sao dại vậy con ơi, mẹ xin lỗi con, hu... hu... ôi, mẹ xin lỗi con. Hu.. Hu... Con có biết là mẹ cần ông ấy lắm không, ông ấy cũng sẽ thương con như con ruột mà... con ơi... hức... hức, con không biết là cha con đã tệ bạc với mẹ con mình lắm sao... hức... hức... Hường ơi... Hường!!!

*

Cân xong mớ phế liệu ít ỏi cho nơi thu gom, bà chủ đếm tiền đưa cho chị rồi hỏi cho có hỏi:

- Hôm nay sao ít vậy Lành, con bé có khỏe không?

- Dạ cũng thường chị.

Phủi nhanh bụi và ten rỉ sét từ mớ phế liệu dính nơi quần áo, chị Lành ra chỗ dựng chiếc xe cũ nát, đạp máy rồi ra ngõ quanh theo hướng về làng...

Chị Lành ngừng lại nơi cây xăng đổ xăng, tiện thể mua cho con một mớ táo, xong, chị leo lên xe, đạp mãi không nổ! Hai người đàn ông cũng vào đổ xăng đi ra, đứng lại, người ngồi sau nháy xuống đạp giúp một hồi nhưng chiếc xe cứ xình xịch rồi như cũ, một người chỉ tay về hướng ngược đường về làng:

- Phải nhờ tới thợ rồi, có thể tại cái “Bu ri”. Gần đây có chỗ sửa xe, chị đẩy một lát...

Tiệm sửa xe là căn nhà xây chỉ bốn bức tường, nền nhám nhuộm dầu mỡ, người thợ đang dọn mớ đồ nghề cho vào chiếc thùng gỗ... nhìn chị, hỏi với giọng buồn buồn chán nản:

- Xe sao vậy chị?

- Không biết sao đổ xăng xong, đạp hoài không nổ!

Người thợ leo lên xe đạp mấy cái rồi lắc đầu...

- Cái bình xăng con... Thôi chị lấy xe tôi về, mai tính, giờ tối rồi!

Hôm lên trả xe, mới sáng sớm nên chưa sửa được, anh bảo chị cứ lấy xe anh đi mua phế liệu... Chiều về, trả xe thì anh mời chị ngồi uống nước, không lấy tiền công... Những lần sau, khi thì bơm, khi thì vá, khi thì thay cái bố thắng... anh đều không lấy tiền. Chị Lành cố nài nỉ nhưng anh cứ lắc đầu:

- Có đáng chi, tui là thợ mà, khi nào hư cái gì đáng giá thì tui lấy tiền, đi mua đi cho kịp...

Anh Phúc và chị quen nhau như vậy.

Một hôm, cây mít trong vườn chín mấy trái, mùi thơm lừng, chị nghĩ đến anh Phúc. Cắt một trái vừa vừa, chị bỏ vô chiếc giỏ móc sau xe đem cho anh. Nhà vắng, biết anh Phúc ở một mình, chị vào bếp định lấy dao xẻ giùm... Anh lặng lẽ đến sau lưng chị, gần đến độ chị nghe hơi thở dồn dập bên tai, tay anh vuốt lên mái tóc, chị quay lại, muốn đưa tay đẩy anh ra xa, nhưng thấy đôi mắt anh hiền lành đắm đuối nhìn chị, chị thấy tội tội.

- Lành... Tui thương Lành!

Hai tay anh vòng ôm lấy chị, người chị run nhẹ, bàn tay chị cố giữ bàn tay anh, nhưng rồi cứ

đi theo nó đến những vùng da thịt mềm mại trên thân thể đã từ lâu rạo rực, khát thèm trong cô quạnh. Anh dìu chị đến chiếc giường hẹp, chị lim dim, đôi tay ghì chặt thân thể anh Phúc, miệng bật ra những tiếng rên khe khẽ, thì thào... vô nghĩa!

Sau hơn hai tháng, họ gần nhau hơn, chị đến với anh dù xe không hư hỏng gì. Một hôm mưa tầm tã, xe thùng ruột xẹp lép, chị gọi xe chạy về với anh, nhờ anh đem xe đến sang mớ phế liệu chở đến đại lý cân. ..Xong việc, anh chở chị về làng, chị không muốn anh vào nhà vì sợ con Hường trông thấy, anh nói:

- Anh thương Lành thiệt tình, từ khi vợ anh theo trai biệt tích. Buồn cảnh đời mình, anh đã thề cứ ở vậy không thềm lấy vợ nữa! Nhưng rồi gặp Lành, hoàn cảnh mình cô quạnh giống nhau, anh hứa sẽ thương con em như con ruột, chúng ta cho con nó biết rồi mình sống với nhau em ạ...

Khi hai người vào nhà, con Hường cứ lấp ló, chị Lành gọi mãi nó không ra. Nghĩ là trẻ nít, thấy người lạ nó sợ nên anh Phúc đi vào chỗ nó đứng định làm quen, ai dè nó vùng chạy theo ngả sau. Anh cười buồn chào chị Lành, trước khi ra xe, anh nói với chị:

- Em cứ nói thiệt với con, nói anh sẽ thương nó như con đẻ, sẽ lo cho con học hành tử tế như con

người ta, em đi mua phế liệu, anh sửa xe... không lẽ không nuôi con tằm tất được!

Tối hôm đó, con Hường nhắm mắt nằm im bên chị, khi chị định mở lời, con Hường quay mặt vào trong tường. Chi Lành ngồi dậy, đặt tay lên vai con lay khe khẽ. Con Hường bỗng ngồi dậy nói giọng tức giận:

- Mẹ đừng nói gì cả, con không muốn có thêm người nào nữa trong nhà mình!

Chị lại nằm xuống, con Hường cũng nằm xuống, tính con bé chị biết, tuy ngoan nhưng trái ý nó việc gì là nó hờn cả mấy ngày. Đêm đó chị thao thức, con bé cũng trở người mấy lần.

Hôm sau anh Phúc lại chạy xe theo chị về nhà, con Hường lại bỏ trốn! Tối lại nằm ngủ, con Hường nói với chị:

- Mẹ không thương con thì con cũng sẽ như con Tuyền!

Chị giật mình nhớ tới con Tuyền. Năm ngoái, cha dượng nó tát nó mấy cái vì ham chơi trốn tìm để em nó té chảy máu đầu, nó bỏ chạy rất nhanh, trong khi mọi người ai cũng xúm lại xem em nó thế nào... ai dè con Tuyền chạy ra suối, nhảy ngay xuống, đang mùa mưa lũ, nước cuốn phăng phăng không ai kịp cứu, chẳng ai dám nhảy xuống khi

dòng lũ ngập bờ, ngập luôn cả đám tranh hai bên... Mấy ngày sau, nó tấp vào bờ ở làng dưới. Người nó trông thật thảm!

Sáng nay khi ra đi, chị bần thần trong lòng nhưng rồi tự nhủ:

- Thôi, chuyện đâu còn đó, từ từ rồi con nó cũng quên, hơi đâu lo miệng trẻ con, với lại anh ấy đã về ở trong nhà đâu!

*

Mấy ngày tang con Hường, anh Phúc ra mặt lo lắng, quán xuyến... Trong làng xầm xì nhỏ to nhưng anh cứ vờ như không nghe gì, có ai hỏi, anh nói là anh họ của chị Lành. Chị Lành như không còn chút sức lực nào, hai người dìu chị đi mà đôi chân chị cứ như khụy xuống, từ mộ trở về, chị nằm mê mết!

Anh Phúc nhờ y sĩ chuyển nước biển mấy ngày, chị có vẻ khá lên. Phục hồi dần sức khỏe, chị Lành nói với anh Phúc:

- Em cảm ơn anh.

Anh mừng rỡ nhìn chị, nói:

- Sao em nói thế, con Hường mất đi, em càng cô quạnh, anh phải chăm sóc em chứ còn ai...

Chị Lành lắc đầu rồi lặng im không nói, trong trí chị nhớ lại lời con Hường: “Mẹ đừng nói gì cả, con không muốn có thêm người nào nữa trong nhà mình!”

Nước mắt chị trào ra theo tiếng khóc rầm rức, một lúc sau chị nói, giọng nghẹn ngào, xót xa:

- Em cũng thương anh, nhưng chúng mình không thể sống cùng nhau anh Phúc ạ! Không thể, không thể nào được!

Anh Phúc quỳ xuống gục mặt vào đôi chân chị:

- Anh xin em, Lành, cho anh sống cùng em, hôm sớm có nhau...

Chị bỗng khóc òa rồi hét lớn:

- Con Hường chết vì em... vì em... vì anh! Ôi con ơi... Mẹ chưa khi nào có được hạnh phúc hức..hức... từ cha con, giờ mẹ cũng sẽ không bao giờ có thể có hạnh phúc... vì con, hức... hức... con ơi con!!!

Anh Phúc không hiểu chị nói gì, vụt đứng dậy trở mắt nhìn chị:

- Không phải nó đi tắm... ?!

- Không, không phải, Hu... Hu... Hu.u. u. con ơi con!!!

Sài gòn, 11. VIII. 2014.



39583551R00155

Made in the USA
Charleston, SC
15 March 2015



TRÁCH AN
TRẦN HỮU HỘI

Sinh năm 1955

Tại Quảng Trị.

Đã sống tại Ninh Thuận năm 1973-2013

Hiện sống và sinh hoạt VHNT tại Sài Gòn.

Trong nhóm VHNT/Quán Văn.

Cộng tác với các website trong và ngoài nước:

Phongdiep net, Văn chương Việt org,

Thư Viện Sáng Tạo, Luân Hoán, Sài Gòn Ocean,

art2all và Newvietart...

Mỗi con người tồn tại trong thế giới này, phải chăng là những hạt mầm, được định mệnh vay mượn từ hư vô, gieo ngẫu nhiên vào trần gian làm nên những số phận buồn đau, hạnh phúc.... Rồi một sớm mai kia, bỏ lại sau lưng những hoan lạc, ưu phiền của cõi nhân sinh, trở về đâu đó trong vô cùng. Phải chăng nơi này là hạnh phúc nơi kia là tối tăm hay ngược lại, nơi kia là hoan lạc nơi này là khổ đau ?! - **TRUYỆN NGẮN SỐ PHẬN**

Mọi sự theo duyên mà đến, mọi sự theo duyên mà đi (...) Con ạ, Duyên-Nghiệp trùng trùng, chớ bắn khoăn. Quá khứ thì đã qua...đừng vọng tưởng sinh phiền lụy. Con và vợ, con của con, chưa đủ duyên nên ly tán, khi đủ duyên ắt sẽ hợp. - **TRUYỆN NGẮN DUYÊN- NGHIỆP**

"Lạy Cha, con luôn tin vào lòng yêu thương và tha thứ nơi Cha là vô cùng, xin Cha thứ tha cho một linh hồn tội lỗi trong thân phận mong manh của con Người mà ngài đã tạo dựng. Amen!". - **TRUYỆN NGẮN SA NGÃ**

ISBN 978-1-5087-9949-8

www.tuluc.com



0026562

Price: \$15.00

Set: 1 ; Loc: B5